

Aleksandr Solzhenitsyn

One Day in the Life of Ivan Denisovich

Dịch giả: VÕ CÔNG LIÊM



MỘT NGÀY TRONG ĐỜI CỦA IVAN DENISOVICH

Tác giả: Aleksandr Solzenisyn

Dịch giả: Đào Tuấn Ảnh

Đánh máy: HuyTran

Nguồn: Huytran

Nguồn: vnthuquan.net

Được bạn: ct.ly đưa lên

vào ngày: 20 tháng 12 năm 2006

PHẦN 1

Vào năm giờ sáng, như thường lệ, hiệu lệnh báo thức vang lên - tiếng búa đánh vào thanh tà vẹt treo cạnh sở chỉ huy. Tiếng keng rè ngắt quãng, yếu ớt vọng qua lớp kính băng đóng dày đến hai đốt ngón tay, chẳng bao lâu đã im bặt: trời rét nên viên giám thị cũng chẳng buồn vung tay lâu làm gì.

Tiếng keng đã tắt, nhưng ngoài cửa sổ trời vẫn tối đen, y như lúc nửa đêm khi Sukhov dậy đi vệ sinh. Chỉ có ánh sáng của ba ngọn đèn vàng hắt vào cửa sổ: hai chiếc ở vùng ngoại biên, một chiếc soi khu vực bên trong trại giam.

Không hiểu tại sao chưa có ai tới mở cửa trại xá^[1], và cũng không nghe thấy tiếng đám trực nhật

kéo thùng vệ sinh để luồn đôn vào khiêng đi.

Sukhov không bao giờ ngủ quá lệnh báo thức, lúc nào anh cũng dậy đúng vào thời gian này, và như vậy, trước lúc điểm danh, anh có hẳn một tiếng rười cho bản thân. Đây không phải là thời gian của công, mà là thời gian cá nhân. Những người từng trải cuộc sống trại giam, bao giờ cũng kiếm được chút gì đó vào quãng giờ này: có thể khâu thuê cho ai đó đôi găng tay từ miếng vải lót áo cũ; có thể

mang đôi ủng dạ đã được sấy khô tới thẳng giường cho tay đội trưởng giàu có để hẳn khỏi phải đi chân trần lục lội trong đống ủng tìm đôi của mình; hay chạy tới các phòng kho xem có ai cần quét dọn, hoặc khuân vác gì không; hay tới nhà ăn thu dọn bát đĩa trên các bàn, khuân từng chõng tới chỗ rửa - làm việc này tuy cũng có thêm được đôi ba miếng ăn, nhưng ở đó có vô thiên lủng kẻ tới kiếm chác. Tuy nhiên, điều tệ hại nhất là nhìn thấy chút cơm thừa canh cặn trong bát, không dùng được,

lại thè lưỡi ra mà liếm. Sukhov nhớ rất kỹ lời của tay đội trưởng đầu tiên tên là Kuzmin - một sói già trong trại giam mà ngay từ hồi bốn ba năm

niên tù đã có tới 13 năm. Trên một chỗ đất trống trong rừng, cạnh đồng lửa, hẳn nói với đám người vừa bị đưa thẳng từ mặt trận tới:

- Các cậu, ở đây là luật rừng. Nhưng kể cả ở đây người ta vẫn sống được. Đi tong trước tiên là những thằng liếm bát, tin vào trạm xá hay làm ăng ten cho bọn cai ngục.

Về bọn chỉ điểm, tất nhiên anh ta nói đúng. Đám ấy cũng biết giữ thân lẫm, song lại giữ thân bằng tính mạng người khác.

Sukhov bao giờ cũng dậy theo keng báo thức, nhưng hôm nay anh vẫn nằm ì trên giường. Từ chiều hôm trước anh cảm thấy khó chịu trong người, chẳng ra sốt rét, chẳng ra nhức xương. Cả đêm người lúc nào cũng lạnh cóng, không sao ấm lên được. Chập chờn nửa thức nửa ngủ anh cảm thấy lúc thì ốm hẳn hoi, lúc lại thấy đờ đờ, và thấy sợ trời sáng.

Nhưng buổi sáng vẫn cứ tới như thường lệ.

Với lại ấm thế quái nào được khi lớp băng tuyết chất đống trên cửa sổ như thế kia, còn trên tường của trại xá - một cái trại xá khốn nạn, dăng khắp những chỗ tiếp nối với trần là những màng băng mỏng trông như mạng nhện.

Sukhov không dậy, anh nằm trên giường tầng trên cùng, chăn và áo buslat^[2] đắp trùm đầu, còn hai chân nhét vào một ống tay của chiếc áo bông. Anh không nhìn, song qua tiếng động cũng biết hết những gì đang diễn ra trong trại xá và trong cái góc của đội anh. Ngoài hành lang là tiếng bọn trực đang huỳnh huých khiêng một trong tám thùng vệ sinh. Người ta cho đây là công việc nhẹ nhàng, dành cho bọn người tàn tật, nhưng cứ thử nhắc lên xem, chẳng phải trò đùa! ở đội 75 người ta đang vất xuống sàn một xâu ủng dạ vừa lấy từ chỗ sấy về. Còn đây là tiếng đội mình (đội mình hôm nay cũng đến phiên sấy ủng). Đội trưởng và đội phó đội anh đang im lặng đi ủng, giường của họ kêu cọt két. Tay đội phó chắc bây giờ phải tới chỗ chia khẩu phần bánh mì, còn đội trưởng phải lên phòng chỉ huy nhận công việc cho đội trong ngày.

Anh ta cũng chẳng để gì khi hàng ngày phải đối mặt với mấy ông chỉ huy trại. Sukhov chợt nhớ ra: hôm nay số phận sẽ được định đoạt - người ta đang muốn đẩy đội 104 của anh ra khỏi chỗ xây dựng xưởng thợ sang một công trình mới mang tên “Sotsbytgorogok” - “Làng xã hội chủ nghĩa kiểu mẫu” (LXHCKM). Cái LXHCKM này hiện đang còn là một chỗ đất hoang phủ đầy tuyết mà muốn làm được cái gì trên đó thì trước tiên mình phải đào hố, chôn cọc, dăng hàng rào giây thép gai để tự rào

mình lại, để mình khỏi trốn. Sau đó mới xây dựng.

Ở đó chắc chắn trong một tháng sẽ chẳng có lấy một chỗ để mà sưởi - chẳng có lấy một cái lều rách nào để mà chui vào. Không có củi - lấy gì mà đốt? Chỉ còn biết dựa vào chính mình thôi, và đó cũng cách duy nhất để tự cứu mình.

Đội trưởng lo lắng tìm phương kế đùn việc này cho một đội nào đó khù khờ hơn. Tất nhiên, đi tay không thì đừng hòng mà được việc. Cũng phải có nửa cân mỡ muối lót tay cho trại trưởng, có khi phải cả cân cũng nên.

Hay hôm nay mình tới trạm xá xin cái giấy phép nghỉ một ngày? Người ngợm làm sao cứ bả hoại bả hoại. Thì cứ thử, cũng chẳng mất gì.

Còn nữa, hôm nay cha giám thị nào trực nhỉ? Anh nhớ ra, hôm nay đến phiên Nửa Ivan, một tay trung sỹ gầy nhom, dài đuồn đuồn, mắt đen. Thoạt nhìn hăn ai cũng hã, nhưng khi đã biết hăn rồi,

thì đây là người dễ dãi nhất trong đám giám thị trực - anh ta chẳng bao giờ nhốt ai vào xà lim, hay lôi ai tới thủ trưởng quản chế. Thế là mình có thể nằm cho tới lúc đội 9 tới nhà ăn.

Chiếc giường tầng bên cạnh rung lên và chao đảo vì cả hai người cùng dậy một lúc - tầng trên là lán giềng Sukhov - anh chàng Aliosa theo đạo Báp-tít^[*], còn tầng dưới là Buinovski, trước là trung tá hải quân.

Những người tù già khiêng thùng vệ sinh đang cãi lộn, đùn đẩy nhau đi lấy nước sôi. Họ chửi bới âm ỉ như mấy mù đàn bà. Tay thợ hàn điện ở tổ 20 rống lên:

- Ê, mấy lão bác thối, có im đi không! - và ném chiếc ủng về phía họ. Chiếc ủng bay đánh vèo, đập vào cột. Những người khênh thùng im bật.

Ở đội bên, tay đội phó lăm bắm than phiền:

- Nay Vasil Fedorych, bọn ở phòng cấp lương đều quá, mọi khi mình vẫn được bốn chiếc bánh mì chín lạng, hôm nay chúng thiếu mất một, còn có ba. Ai là người chịu đói đây?

Anh ta nói thầm, nhưng tất nhiên cả đội đều nghe thấy và ai cũng lo: kẻ nào sẽ bị truất khẩu phần chiều nay đây?

Sukhov vẫn nằm dài trên chiếc đệm nhồi cứng mặt cửa. Cứ sốt rét mẹ nó cho xong, chứ đừng có nhức mõi nửa chừng, nửa đoạn như thế này, chẳng còn biết ra làm sao nữa.

Trong lúc anh chàng Báp - út lăm nhắm cầu kính, Buinovski chạy vọt vào phòng, lớn tiếng tuyên bố không cho riêng ai, nhưng vui mừng một cách độc địa:

- Nào, các chiến sỹ hải quân đỏ, hãy giữ vững! Đúng ba mươi độ dưới không! Và thế là Sukhov quyết định: đi trạm xá.

Song cũng chính lúc đó một bàn tay đầy quyền lực lột phăng tấm chăn đắp trên người anh, Sukhov hất chiếc trần thủ ra khỏi mặt, nhòm dậy. Phía dưới, đầu ngang thành giường tầng trên, là gã giám thị người Tác Ta gầy ốm.

Thế tức là thằng cha này trực đột xuất và hăn đã lên vào trại xá tự lúc nào.

- S-854! - tên Tác Ta đọc con số ở tấm mụn trắng khâu trên lưng chiếc trần thủ màu đen của Sekhov

- ba ngày nhà đá, làm việc bình thường!

Cái giọng nghèn nghẹn đặc biệt của hăn mới chỉ vang lên, tức thì trong trại xá mờ tối, nơi không phải ngọn đèn nào cũng sáng, nơi ngủ trên năm chục chiếc giường đầy rệp là hai trăm con người, lập tức tất cả những ai còn đang nằm vùi vùng dậy và vùi vàng mặc quần áo.

- Vì tội gì ạ, thưa thủ trưởng? - Sukhov hỏi, cố làm cho giọng mình đáng thương hơn là muốn biết lí

do.

Làm việc bình thường, có nghĩa mới chỉ một nửa nhà đá thôi, tức là vẫn được ăn nóng và chả còn lúc nào mà nghĩ ngợi. Nhà đá hoàn toàn, đó là ở hãn trong xà lim, không được ra ngoài làm việc và không được ăn nóng.

- Tại sao giờ này vẫn chưa dậy? Lên phòng chỉ huy! - tên Tác Ta uể oải giải thích, vì cả hãn, cả

Sukhov, và tất cả mọi người đều đã hiểu lí do bị phạt.

Cái mặt nhẵn nhụi, nhẵn nhúm của tên Tác Ta không biểu hiện điều gì. Hãn quay lại tìm bắt thêm người khác, song tất cả mọi người, kẻ ngồi trong bóng tối, người ngồi dưới bóng đèn, đều đã xỏ chân vào hai ống quần bông có ghi số hiệu ở đầu gối trái, hoặc đã mặc xong quần áo, khép vạt áo bông, chạy vội ra, đứng chờ hãn ở ngoài sân.

Giá Sukhov bị phạt nhà đá vì tội khác cơ, tội mà anh đáng bị phạt, thì đã chẳng bực mình đến thế. Đẳng này bao giờ anh cũng là một trong những người dậy sớm trước tiên. Song anh hiểu, chẳng thể xin xỏ gì ở tên Tác Ta này. Và tiếp tục hỏi cho phải phép, Sukhov, trên người vẫn chiếc quần bông không cởi lúc đi ngủ (phía trên đầu gối trái cũng vá một miếng vải trắng có hàng chữ đen đã

bạc màu S-854), mặc áo bông (đẳng trước ngực và sau lưng chiếc áo này cũng in số hiệu này), vợ lấy đôi ủng của mình trong cái đồng ở trên sàn, đội mũ (gắn cùng số hiệu ở đẳng trước), rồi đi theo tên Tác Ta.

Toàn đội 104 đều nhìn thấy Sukhov bị giải đi, song không ai nói một lời nào: nói để làm gì, và liệu nói gì đây? Giá có đội trưởng thì anh ta có thể can thiệp đôi chút, nhưng hiện anh ta không có mặt. Sukhov cũng không nói với ai một lời, chọc tức thẳng Tác Ta này làm gì. Không cần phải dặn, anh em khắc giữ suốt sáng cho anh.

Hai người bước ra ngoài.

Băng giá lập tức choán lấy hơi thở. Hai ngọn đèn pha lớn chiếu bắt chéo khắp vùng từ những cái chòi dựng ở góc xa. Những ngọn đèn ở ngoại vi và trong khu vực trại giam sáng trưng. Đèn nhiều đến nỗi chúng hoàn toàn làm mờ những ngôi sao.

Tiếng ủng nghiêng rau rầu trên tuyết, những người tù đang vội chạy làm việc của mình, người đi vệ sinh, người tới kho giữ đồ tiếp tế, người mang kê tới bếp cá nhân, - ai cũng đầu rụt vào vai, áo bông cài chặt cúc. Tất cả họ đều thấy lạnh không phải vì băng giá, mà vì ý nghĩ suốt cả ngày hôm nay sẽ phải ở ngoài trời. Tên Tác Ta mặc chiếc áo khoác cà tàng có viền nẹp xanh vẫn bước đều, có vẻ như băng giá hoàn toàn không chạm tới hắn.

Hai người đi qua dãy hàng rào gỗ cao bao quanh khu trường giới - nhà tù bằng đá trong khu trại giam, cạnh hàng rào giây thép gai ngăn lò bánh của trại với tù nhân; qua góc trại chỉ huy, nơi thanh tà vẹt

cũ dùng làm keng treo trên một cây cột bằng sợi giây thép to tướng; qua một cây cột khác, trên đó, ở chỗ khuất gió và không cao lắm, có treo một cái hàn thử biểu bị băng tuyết bọc kín. Sukhov liếc mắt nhìn lên chiếc ống màu sữa với hi vọng: nếu nó chỉ âm bốn mươi một độ thì tù nhân không bị xua đi làm việc. Chỉ có điều hôm nay nhiệt độ không xuống tới bốn mươi.

Vừa bước vào phòng chỉ huy, hai người lập tức tới thẳng chỗ giám thị. Hoá ra, như Sukhov đã nghi nghi trên đường: chẳng có nhà đá nào cả, chỉ là sàn trong phòng giám thị chưa được cọ rửa. Lúc này tên Tác Ta tuyên bố tha tội cho Sukhov và ra lệnh cho anh lau sàn.

Trước đây việc lau sàn trong hòng dành cho một tù nhân chuyên làm việc này và anh ta không phải làm việc ngoài trại - tức là nhận trực tiếp công việc cần vụ trong phòng chỉ huy. Song sống lâu trong phòng các xếp, thường xuyên ra vào chỗ ông thiếu tá, trưởng trại, trưởng ban an ninh, phục vụ họ, đôi khi nghe lỏm được chuyện nọ chuyện kia mà ngay đến các giám thị cũng không được biết, hắn lên mặt, cho rằng lau sàn cho mấy tên giám

thị tầm thường không xứng với mình. Bọn kia gọi hẳn vài ba bạn, cuối cùng hiểu ra, bắt đầu triệu đám tù thường tới làm công việc này.

Trong phòng giám thị lò sưởi cháy phừng phừng. Hai tên giám thị đang đánh cờ, cởi hết sống áo, chỉ

để lại mỗi áo lót bản thủ, còn tên thứ ba để nguyên cả áo bông có thắt lưng và nguyên cả ủng, đang nằm ngủ trên một chiếc ghế băng hẹp. Ở góc phòng có một chiếc xô với miếng giẻ.

Sukhov sung sướng cảm ơn tên Tác Ta đã tha cho anh:

- Cám ơn thủ trưởng! Từ giờ trở đi tôi hứa sẽ không bao giờ dậy trễ nữa.

Luật lệ ở đây rất đơn giản: xong việc - cứ việc về. Bây giờ, khi được giao việc, Sukhov cảm thấy hết nhức mỏi. Anh xách xô ra giếng, tay không đi găng (vì vội nên anh đã bỏ quên đôi găng dưới gối).

Mấy tay đội trưởng đi nhận việc ở Ban kế hoạch sản xuất (BKHSX) đang tụ tập dưới chân cột treo hàn thử biểu. Một tay trẻ hơn cả, từng là Anh hùng Liên Xô, trèo lên cột lau chiếc hàn thử biểu.

Phía dưới mọi người gọi với lên:

- Cậu thở ra chỗ khác ấy, kéo nhiệt độ tăng lên đấy!
- Lên cái con tiều! Lên cái gì!... không ảnh hưởng.

Turin, đội trưởng của đội Sukhov không có trong đám người này. Đặt chiếc xô và giấu hai tay vào ống tay áo, Sukhov tò mò đứng xem. Anh chàng ở trên cột nói giọng khàn khàn:

- Hai mươi bảy độ rưỡi - cứ thật!

Ngó lại một lần nữa cho chắc ăn, anh ta nhảy xuống đất.

- Cái nhiệt độ kế này bố láo, toàn chỉ sai, - có người nào đó nói - Liệu người ta có chịu treo cái tốt trong trại tù không đây?

Đám đội trưởng giải tán. Sukhov chạy ra giếng. Dưới hai vạt mũ đã buông xuống nhưng chưa buộc

chặt, tai anh bị băng giá làm cứng lại.

Giếng bị băng phủ dày nên mãi mới cho được cái xô qua cái lỗ ở miệng giếng. Còn giây kéo thì cứng lại như một cái que.

Sukhov xách chiếc xô bốc hơi về phòng giám thị và nhúng đôi tay đã mất cảm giác vào nước giếng. Anh thấy ấm hơn.

Tên Tác Ta không còn ở đó, trong phòng có thêm một giám thị nữa, họ đã thôi chơi cờ và thôi ngủ, đang cãi nhau xem tháng Giêng này sẽ được lĩnh bao nhiêu kê (trong khu dân cư tình hình thực phẩm thật tồi tệ, và mặc dù tem phiếu đã hết từ lâu, song đám giám thị vẫn được ưu tiên so với dân trong khu, mua một vài thứ giảm giá).

- Đóng cửa lại thẳng ngu! Gió lùa! - một trong mấy tên giám thị quát lên.

Không nên làm ướt ủng ngay từ buổi sáng. Dù có chạy được về trại cũng chẳng có đôi khác mà thay. Suốt tám năm tù Sukhov đã nắm vững tình trạng giày dép. Có lúc qua cả mùa đông chẳng có lấy một đôi ủng dạ, có lúc ngay giày thường cũng chẳng thấy, phải đi loại dép làm từ vỏ cây phong hay dép mác STZ (tức loại dép được sáng chế từ vỏ lốp ô tô cũ của xưởng máy cày Cherlabinsk, lúc đi để lại vết lốp xe). Bây giờ tình hình giày dép có phần khả quan hơn: dạo tháng Mười (nhân được xuống

kho với trại trưởng) Sukhov nhận được một đôi giày chắc chắn, mũi khoẻ, và đủ rộng để có thể quấn tới hai lớp vải bọc chân. Suốt cả tuần Sukhov như người được hưởng lễ thánh, lúc nào cũng khoái trá đập hai gót giày mới vào nhau. Thế rồi vào tháng Chạp lại được phát ủng nữa chứ, đời tươi như hoa, thật chẳng muốn chết tí nào. Nhưng có một thằng chó má nào đó ở phòng kế toán rỉ tai thủ trưởng rằng ủng thì vẫn phát, nhưng giày thì phải thu về, rằng không có cái lệ tù được lãnh hai đôi một lúc. Và thế là Sukhov phải lựa chọn: hoặc đi giày cả mùa đông, hoặc đi ủng cho ấm, nhưng phải trả lại

đôi giày. Anh đã nâng niu đôi giày, đánh cho da mềm ra, giày mới làm sao chứ, ôi trời! Suốt tám

nằm ở tù anh không tiếc gì bằng tiếc đôi giày ấy. Chúng sẽ bị đổ vào một đống, đến mùa xuân chúng sẽ chẳng phải là của anh nữa. Hết như những con ngựa nhà đem nộp vào nông trang vậy.

Sukhov bỗng nảy ra một sáng kiến. Anh nhanh nhẹn tụt vôi đôi ủng, dựng chúng vào góc nhà, ném mớ vải bọc chân lên trên (chiếc thìa rơi xuống sàn; dù có vôi vào nhà đá đến mấy, anh vẫn không quên dặt thìa vào ủng) và chân trần, anh nhúng giẻ dầm nước, lùa đại vào đống ủng của mấy tên giám thị.

- Thằng này, đồ khốn, nhẹ tay chứ! - Một giám thị co chân lên ghế, la lối.

- Sao lại gạo? Gạo chia theo định mức khác, không lấy gạo ra mà so được!

- Mà nhúng ngần ấy nước làm gì hờ đồ ngu? Lau nhà kiểu gì vậy?

- Thưa thủ trưởng, không thế thì tài thánh cũng chẳng cọ được, sàn bẩn quá...

- Mà đã nhìn thấy mẹ đi nhà mà lau sàn bao giờ chưa hờ đồ đầu lợn?

Sukhov đứng thẳng người, tay cầm miếng giẻ rửa nước tong tong, miệng cười hồ hởi để lộ mấy chiếc răng khuyết do bị bệnh xung huyết đục thủng ở Ust-Izma năm 1943, năm anh đã vượt qua được. Mà vượt qua như thế nào chứ, ỉa chảy ra máu triền miên, cái dạ dày lép kẹp chả chịu nhận bất cứ thức gì. Bây giờ cái còn lại của thời kỳ ấy là giọng nói phều phào tức cười của anh.

- Thưa thủ trưởng, tôi xa vợ từ năm 1941. Bây giờ chả còn nhớ bà xã ra làm sao nữa.

- Nhìn chúng lau nhà kìa, bọn khốn kiếp, chẳng biết làm cái gì cả, mà cũng chẳng thiết làm nữa. Quân này không đáng ăn bánh mì, ăn cứt mới phải!

- Nhưng việc chó gì mà ngày nào cũng phải lau sàn nhỉ? Làm sao hết ẩm được. Này, số 854! nghe đây. Lau qua thôi, nhúng nước vừa vừa chứ. Lau xong rồi xéo!

- Gạo! Không so kê với gạo được!

Sukhov lau sàn hùn học. Công việc giống như đòn xóc hai đầu: làm cho thiên hạ đòi hỏi chất lượng, làm cho thủ trưởng chỉ cần tỏ vẻ thôi. Nếu không tất cả đã ngòm củ tỏi từ lâu rồi. Đó là cái chắc. Sukhov lau qua sàn gỗ một lượt nữa, không để sót một chỗ khô nào rồi ném luôn cái giẻ chưa vắt

vào phía sau chiếc lò, ra đến cửa anh xô ửng, hắt chỗ nước còn lại trong xô lên lối đi, chỗ các thủ trưởng hay qua lại, và đi tắt qua nhà tắm, qua nhà cầu lạc bộ tối om, lạnh lẽo, đến nhà ăn.

Anh còn phải kịp đến trạm xá nữa, bây giờ lại thấy đau ê ẩm cả người. Lại còn phải tránh không để bọn giám thị nhìn thấy trước cửa nhà ăn: trại trưởng đã ra lệnh triệt để bắt giữ và nhốt xà lim các phạm đi một mình.

Hôm nay, trước cửa nhà ăn không đông người, không phải xếp hàng. Quả là một trường hợp hi hữu. Vào thôi.

Bên trong nhà ăn mù mịt như nhà tắm hơi, nào là hơi nước do băng tan ở cửa tràn vào, nào là hơi súp loãng của nhà ăn bốc lên. Người các đội ngồi la liệt sau bàn, hoặc đứng chen chúc ở lối đi giữa các dãy bàn chờ lấy chỗ. Vừa la lối, vừa len lỏi qua đám đông, hai, ba người thuộc mỗi đội bê khay gỗ chất những bát súp và cháo, tìm chỗ trống trên bàn để đặt xuống. Gào lên như thế mà cái thằng ngớ ngẩn này vẫn không nghe thấy gì, xô luôn vào khay người ta làm đổ tung đổ toé thế này! Tiện cái tay để không ông cho mày mấy nhát vào gáy, vào gáy. Cứ phải làm thế cho chừa cái thói lơ xớ kiếm chác, liếm láp đồ ăn thừa mà vương cả lối đi.

Ở đằng kia, ngồi sau bàn là một chàng trai trẻ đang làm dấu thánh trước khi ăn. Chắc là dân vùng Tây Ucraina, hoặc là phạm mới, chứ dân Nga thì từ lâu đã chẳng nhớ phải làm dấu bằng tay nào rồi. Ngồi trong nhà ăn vẫn lạnh, nên phần đông các phạm đội mũ trong lúc ăn. Nhưng mà họ

chẳng vội, vớt hết những mẫu cá thối bé tí lẩn trong đám lá bắp cải, rồi nhổ xương ra bàn. Khi xương cá chất thành đống sẽ có một người nào đó gạt xuống đất trước khi đội mới ngồi vào, và rồi xương sẽ bị dẫm nát bét dưới đất.

Nhổ ngay xương xuống sàn bị coi là bất lịch sự.

Giữa nhà ăn có hai dãy không ra cột nhà, không ra dàn chống. Ngồi cạnh một trong những cái cột ấy là Fechiukhov, người cùng đội với Sukhov, đang giữ suất sáng cho anh. Đó là một trong những thằng vét đĩa nhất đội, còn kém cả Sukhov nữa. Bề ngoài tưởng chừng mọi người trong đội ai cũng như ai -

cũng áo bông đen, cũng mang số - nhưng bên trong thì khác nhau lắm - có thứ bậc, đẳng cấp rõ ràng. Buinovski, chẳng hạn, không thuộc hạng người ngồi giữ bát cho kẻ khác, hay chẳng phải việc nào Sukhov cũng phải dúng tay vào, đã có những kẻ thấp kém hơn anh phải làm.

Nhìn thấy Sukhov, Fechiukhov thở dài và đứng dậy nhường chỗ cho anh.

- Nguội hết cả rồi, tôi đã định soi hộ anh. Cứ tưởng anh nằm nghỉ ở nhà đá cơ.

Hắn không đứng chầu, vì biết Sukhov sẽ không để lại chút gì cho hắn. Ai chứ cha này đánh nhẵn cả hai bát cho coi.

Sukhov rút chiếc thìa giắt trong bốt ra. Chiếc thìa này quý giá đối với anh, nó đã theo anh khắp miền

Bắc. Chính anh đã đổ khuôn cát đúc nó từ một sợi giây nhôm và khắc lên dòng chữ: “Ust - Izma,

1944”.

Sukhov bỏ mũ khỏi cái đầu trọc của mình - dù lạnh mấy anh cũng không bao giờ để nguyên mũ mà ăn. Anh khuấy bát súp đã nguội, vội xem trong đó có gì. Vẫn như mọi khi, không phải súp múc đầu nôi, cũng không

phải súp vét nôi. Thăng Fechiukhov trong lúc giữ hộ khẩu phần, dám hớt của mình một củ khoai tây lăm.

Súp trong trại đôi khi ngon do nóng, nhưng bây giờ tô súp của Sukhov đã nguội ngắt. Dù vậy anh vẫn ăn chậm rãi và nhâm nhi như thường lệ. Chẳng việc gì phải vội, dù có cháy nhà cũng mặc. Ngoài lúc ngủ, tù nhân được sống cho mình 10 phút vào bữa sáng, năm phút vào bữa trưa và năm phút vào bữa tối.

Súp thì ngày nào cũng vậy, không thay đổi. Chỉ có tùy thuộc vào loại rau nào trữ được trong mùa đông. Năm ngoái chỉ trữ được cà rốt, muối, vì vậy suốt từ tháng Chín tới tháng Sáu năm sau trong

súp chỉ có độc mỗi cà rốt. Bây giờ là bắp cải thối. Trại được ăn ngon nhất vào tháng Sáu, khi mọi thứ rau đều đã hết, phải dùng đến lúa mạch. Tệ nhất là tháng Bảy, người ta trộn lá tầm ma xé nhỏ vào nôi.

Cá thì toàn loại nhỏ và rất những xương. Thịt cá đã bị nấu rữa hết, chỉ còn dính một ít ở đầu và đuôi.

Không bỏ sót một cái vây hay một mẩu thịt còn dính trên bộ xương cá, Sukhov nhai nát hết xương, hít lấy nước, rồi nhả bã xuống bàn. Tất cả những gì có trong con cá anh ăn bằng hết, kể cả mang, kể cả đuôi, mắt cá anh cũng ăn nếu như nó còn nguyên tại chỗ, chỉ khi nào những mắt cá lớn bị long ra và nổi lênh bênh trong bát thì anh mới không ăn. Ai cũng cười anh về chuyện này.

Hôm nay Sukhov để dành được đôi chút: anh không có mặt trong phòng lúc phát khẩu phần bánh mì buổi sáng, vì vậy lúc này anh ăn súp không. Bánh mì lúc nào ăn chả được, ăn sau càng đỡ đói.

Món thứ hai là cháo magara đã nguội ngắt và đặc cứng vón thành từng cục. Cái món magara này có nóng cũng không ngon, ăn chẳng thấy no, vì chỉ độc cỏ là cỏ, có điều nó màu vàng nên trông giống màu cháo mạch. Người ta nghĩ ra cách dùng nó thay cho hạt mạch và bảo rằng đó là học

được của người Tàu. Khi nấu lên một bát cháo nặng chừng 300gram - thế là ổn: cháo không ra cháo, nhưng thay được cho cháo.

Sukhov liếm thìa, giắt vào chỗ cũ trong ủng, đội mũ, rồi đi trạm xá.

Trời vẫn tối đen, những ngôi sao đã bị đèn pha của trại xua đi mất. Và hai luồng sáng rộng của chiếc đèn pha vẫn quét đi quét lại khắp khu trại giam. Vì đây là trại đặc biệt^[3], nên lúc đầu còn có cả pháo sáng chuyên dụng cho mặt trận nữa. Hễ động mất điện là ngay lập tức pháo sáng vãi lên trời, trắng xanh đỏ tím vàng, như thể chiến tranh thực sự. Sau này người ta ngừng bắn pháo sáng, có thể vì quá tốn kém.

Trời vẫn còn là đêm, như lúc có lệnh báo thức, song người có kinh nghiệm căn cứ vào những dấu hiệu nhỏ nhất khác nhau để dàng biết được lệnh điểm danh sắp sửa nổi lên. Tên phụ việc cho thằng Thọt (Thọt là biệt hiệu đặt cho một tên cần vụ trong nhà ăn. Hẳn tự nuôi một người giúp việc) đi gọi trại xá 6 tới ăn sáng. Đây là nơi dành cho những phạm tàn tật, không thể làm việc ở ngoài trại. Một ông họa sỹ già đang tập tễnh tới bộ phận Văn hoá - Giáo dục của trại lấy sơn và cọ để vẽ số hiệu lên quần áo của phạm. Lại thấy thằng cha Tác Ta đang vội vã sải bước băng qua đường về phía phòng trại trưởng. Không có mấy người ở ngoài sân, có nghĩa tất cả các phạm đang ngả ngốn trong phòng

sưởi ấm, tận hưởng những giây phút ngọt ngào cuối cùng.

Sukhov mau lẹ nấp ngay sau góc nhà để tránh mặt tên Tác Ta. Lần thứ hai mà để hăn tóm được thì khốn to. Mà cũng chẳng phải mình hăn, lúc nào cũng phải mở to mắt ra mà nhìn, đừng bao giờ để một tên giám thị nào bắt gặp anh đi một mình, mà phải đi cùng với cả bọn. Hăn rình bắt người hoặc để làm việc gì đó, hoặc để trút cơn giận dữ. Lệnh đã ban cho toàn trại: khi gặp giám thị phải bỏ mũ cách năm bước và chỉ được đội sau khi đi được hai bước. Có những giám thị nhắm mắt làm ngơ, chả thèm để ý, nhưng cũng có những kẻ lấy làm khoái cái trò này lắm. Biết bao nhiêu phạm đã phải vào nhà đá vì cái trò này rồi, lũ chó đáng nguyên rủa. Thôi chả dại, hãy cứ tạm lánh vào cái góc này đã.

Tên Tác Ta đi khỏi, Sukhov vừa định đi tiếp tới trạm xá thì chợt nhớ ra anh có hẹn với tên người Latvi cao kều bên trại xá 7 để mua thuốc lá sợi của hắn vào sáng nay, trước giờ điễm danh. Từ sớm tới giờ anh bận quá nên quên khuấy đi mất. Anh chàng Latvi này mới nhận được đồ tiếp tế hôm qua, ngày mai chắc sẽ chẳng còn lấy một sợi thuốc. Lại phải đợi thêm một tháng nữa, cho tới khi hắn nhận được đồ tiếp tế mới. Thuốc của hắn khá ngon, nặng vừa phải, lại thơm nữa. Thứ thuốc có màu hơi nâu nâu.

Sukhov phân vân đứng lại nghĩ xem có nên quay lại trại 7 không, nhưng trạm xá chỉ còn cách vài bước chân. Anh sợ sệt tiến tới bậc thềm trạm xá, tuyết lạo xạo dưới chân.

Hành lang trạm xá, như mọi khi, sạch tới mức sợ phải bước trên đó. Tường sơn màu trắng sáng loá. Bàn ghế cũng trắng tinh.

Nhưng cửa của tất cả các phòng đều đóng. Các bác sĩ giờ này chắc đang còn nằm trên giường. Người trực hôm nay là y tá Kolia Vdovuskin - một chàng trai trẻ, mình bận blu trắng tinh, ngồi sau chiếc

bàn nhỏ sạch sẽ, đang viết cái gì đó. Ngoài ra không có ai.

Sukhov bỏ mũ, như khi đứng trước thủ trưởng, và theo thói quen trong trại, không nhòm vào những chỗ không nên nhìn, song không thể không nhận thấy Nikolai đang viết những dòng chữ rất đều nhau và mỗi dòng, đều chặn chặn từ trên xuống dưới, được bắt đầu bằng một chữ cái hoa viết thụt vào so

với dòng kẻ. Sukhov tất nhiên hiểu ngay rằng đó không phải công việc, Nikolai đang làm việc riêng, song chẳng hơi đâu mà để ý.

- Có việc này... Nikolai Semenych... hình như... tôi bị ốm thì phải... - Sukhov ập úng, có cảm giác sắp sửa qụy nợ người khác.

Vdovuskin ngừng viết, ngược đôi mắt to, lạnh lùng. Anh ta đội mũ trắng, mặc áo choàng trắng, không có số tù.

- Sao đến muộn thế? Chiều tối qua sao không tới? Anh biết buổi sáng trạm xá không khám bệnh chứ? Danh sách những tù nhân được nghỉ việc

đã gửi sang BKHSX rồi.

Sukhov thừa biết tất cả. Anh cũng biết bứt ra một lúc buổi tối đâu có dễ dàng gì.

- Nhưng, Kolia à, khổ nổi là lúc tối, khi cần nó có đau cho đâu...

- Đau ra làm sao? Đau cái gì?

- Cũng không biết đau chỗ nào nữa, nhưng toàn thân cứ rã rời.

Sukhov không thuộc những kẻ thường xuyên châu chực ở trạm xá và Vdovuskin cũng biết vậy. Song anh ta chỉ được phép cho hai người nghỉ việc buổi sáng, và anh ta đã cho hai người nghỉ rồi. Tên của họ đã ghi trong danh sách đặt dưới tấm kính màu xanh trên bàn và phía dưới bảng danh sách đã có một đường gạch chéo.

- Anh phải lo từ sớm chứ. Ai lại ngay trước giờ điểm danh bao giờ? Đây!

Vdovuskin rút một chiếc cặp nhiệt độ trong đám cặp nhiệt độ cắm trong một cái lọ giữa những miếng gạch, lau khô, rồi đưa cho Sukhov.

Sukhov khép nép ngồi xuống chiếc ghế dài đặt cạnh tường, sát mép đầu ghế, cố không để nó bị lật. Anh cố tình chọn cái thế ngồi bất tiện như vậy để tỏ ra rằng mình xa lạ với trạm xá, rằng anh tới đây đâu có xin xỏ gì nhiều.

Vdovuskin lại tiếp tục viết.

Trạm xá là một khu biệt lập hẳn, nằm ở một góc xa của trại và không một âm thanh nào vọng được tới đây. Không một tiếng tích tắc của đồng hồ - tù nhân không được đeo đồng hồ - đã có thủ trưởng quản thời gian cho họ. Thậm chí ngay tiếng chuột cũng không nghe thấy, chúng đã bị con mèo của trạm xá vồ hết. Nó được nuôi để làm công việc này.

Ngồi trong một căn phòng sạch sẽ, tĩnh mịch đường này, dưới ngọn đèn sáng choang và chả phải làm gì những suốt năm phút đồng hồ, Sukhov cảm thấy kì kì thế nào. Anh ngắm nghía tất cả các bức tường và chẳng thấy

gì ở trên đó. Anh sẫm soi chiếc áo trấn thủ của mình, số hiệu trên ngực áo đã

mờ rồi đây, phải làm cho mới lại, chẳng lại rách việc. Anh sờ đám râu trên mặt - rậm rồi đây, từ lần chót được thăm nhà tắm tính tới hôm nay đã mười hôm rồi còn gì. Kệ mẹ nó. Còn ba ngày nữa tới kỳ tắm rửa, lúc ấy cạo một thể. Việc chó gì phải ngồi xếp hàng chờ đợi ở chỗ hớt tóc. Có ma nào coi mà đom với dáng.

Nhìn chiếc mũ trắng tinh của Bdivuskin, Sukhov chợt nghĩ tới cái bệnh viện dã chiến bên bờ sông Lovat, cái hồi anh được đưa tới đó với cái quai hàm bị vỡ và khi ấy - ngu không chịu được - anh đã tình nguyện xin trở lại mặt trận, trong khi có quyền được năm nghỉ những năm ngày.

Bây giờ thì chỉ ao ước ốm lấy độ hai ba tuần, chỉ đừng thập tử nhất sinh, hay bị mổ xẻ gì, cốt yếu được nằm bệnh viện - nằm yên ba tuần, không động đậy, dù phải húp canh xương cũng được.

Nhưng Sukhov chợt nhớ ra bây giờ ngay cả trong bệnh viện cũng không được nằm. Có một tay bác

sĩ vừa tới cùng với một mẻ tù mới, tên là Stepan Grigorich - một người lăm mồm, chân tay không lúc nào yên, và cũng không để cho bệnh nhân được yên. Lão nẩy ra sáng kiến bắt tất cả các bệnh nhân còn đi lại được phải làm việc xung quanh bệnh viện: rào giậu, dọn lối đi, chõ đất đắp các luống hoa. Mùa đông thì dọn tuyết. Hẳn luôn mồm nói làm việc là cách chữa bệnh tốt nhất.

Nhưng lão đâu có chịu hiểu, làm việc quá sức thì đến ngựa cũng phải lăn ra chết. Cứ thử vác đá xây tường một hôm xem, có mà im như thóc.

Vdivuskin vẫn mãi miết viết. Anh ta đúng là đang làm “việc riêng”, nhưng là một việc mà Sukhov không đủ sức hiểu. Anh ta đang chép lại một bài thơ dài hôm qua mới chữa xong và hứa hôm nay sẽ cho Stepan Grigorich xem, cái lão bác sĩ lăm mồm ấy.

Chuyện như thế này thì chỉ trong trại tù mới có. Số là Stepan Grigorich gà cho Vdivuskin tự nhận là y tá, và cho hẳn làm công việc này.

Thế rồi Vdovuskin bắt đầu học tiêm trên cơ thể tù nhân, những người Litva, Estoni chất phác, cả tin, không bao giờ có thể nghĩ rằng y tá lại có thể chữa một ngày là y tá. Kolia thực ra là sinh viên khoa văn, bị bắt từ năm thứ hai. Stepan Grigorich muốn trong tù anh ta ngồi viết những cái mà ở “bên ngoài” anh ta không được phép.

Tiếng còi báo hiệu điểm danh vang đến qua hai lớp cửa sổ phủ đầy băng tuyết. Sukhov thở dài, đứng dậy. Người anh vẫn lúc nóng lúc lạnh như trước, song xem ra anh chẳng có cơ hội nào để nghỉ việc. Vdovuskin với tay lấy cái cặp nhiệt độ và nheo mắt nhìn.

- Xem đây, 37 độ 2. Giá 38 độ thì chả phải bàn. Tôi không thể cho anh nghỉ việc được. Nếu không sợ thì anh cứ ở lại. Sau khi khám, nếu anh ốm thật, thì bác sĩ sẽ cho anh nghỉ. Nếu khoẻ - anh sẽ phải

vào nhà đá. Tốt nhất nên đi làm.

Sukhov không trả lời, thậm chí không gật đầu, chụp mũ lên đầu rồi đi ra.

Không phải ăn nhạt đâu biết thương đến mèo.

Băng giá đánh thốc vào người Sukhov. Cái lạnh và sương mù giá buốt bóp nghẹt Sukhov làm anh bật ho. Nhiệt độ ngoài trời âm 27, còn trong cơ thể anh là 37 độ. Bây giờ ai thắng ai đây.

Sukhov hối hả chạy về trại. Sân trại vắng tanh và toàn khu trại giam không một bóng người. Đó là giây phút thư giãn ngắn ngủi, khi không còn cách nào thoát được nữa, song người ta vẫn tự huyễn hoặc rằng sẽ có cách, rằng sẽ không có điểm danh. Những người lính áp giải đang ngồi trong doanh trại ấm áp, tựa đầu vào súng thiu thiu ngủ, họ cũng đâu có sung sướng gì khi phải đứng đập chân nọ vào chân kia trên các chòi gác trong cái lạnh cắt da cắt thịt này. Những người lính gác ở trạm gác chính ném thêm than vào lò. Những người giám thị trong phòng giám thị hút nốt điếu thuốc cuối cùng trước khi ra lục soát tù nhân. Còn tù nhân - bây giờ đã đóng đủ mọi thứ quần áo rách rưới, chẳng đụp lên người, quấn đủ thứ dây nhợ xung quanh thắt lưng, quấn mặt bằng giẻ tời cầm lên tận mắt để chống

lạnh - đang nằm trên giường, chân đi ủng dạ. Họ nằm yên, mắt nhắm lại trong khi đội trưởng còn chưa gào lên: “Ra tập hợp!”.

Đội 104 gà gật cùng với tất cả các phạm trong trại số 9. Chỉ có đội phó Pavlo là còn đang lập bập môi tính toán cái gì đó bằng bút chì. Ở giường trên, anh chàng theo phái Tây lễ Aliosa, láng giềng của Sukhov, gọn gàng, sạch sẽ, đang đọc cuốn sổ tay trong đó đã chép được tới phân nửa kinh Phúc Âm.

Sukhov chạy vụt vào, nhưng không gây ra tiếng động, tiến thẳng tới giường đội phó.

Pavlo ngẩng đầu lên.

- Không phải vào nhà đá ư, Ivan Denicych? Còn sống hả? (không làm sao dậy nổi cái dân miền Tây

Ucraina này, cả đến trong tù chúng cũng vẫn còn lễ phép gọi ta bằng cả tên lẫn phụ danh).

Pavlo lấy từ trên bàn khâu phần bánh mì đưa cho Sukhov. Trên bánh mì có mấy miếng đường trắng vun lại thành đống nhỏ.

Tuy đang rất vội, song Sukhov vẫn lễ phép trả lời (đội phó cũng là thủ trưởng, thậm chí nhiều việc còn tùy thuộc vào anh ta hơn là trại trưởng). Vội ơi là vội, anh lấy môi tợp một nhát hết mấy viên đường, liếm sạch miếng bánh, đặt một chân lên mép giường dưới, trèo lên để thu dọn chăn đệm ở giường mình. Anh ngó khâu phần bánh mì, lấy tay nhấc nhấc xem có đủ 500 gram là phần anh được

lĩnh không. Trong các nhà tù và trại giam, Sukhov đã lĩnh có đến cả ngàn khâu phần như vậy, và dù chưa có một dịp nào cân thử, dù chưa một lần dám lên tiếng để bảo vệ quyền lợi của mình - anh là người nhút nhát, - song, cũng như tất cả các phạm khác, Sukhov từ lâu đã biết rằng làm trong bộ phận cắt và chia bánh mì mà cân đủ thì có trụ lâu được khối. Mỗi khâu phần đều bị cắt xén, có điều kiểm xem có thiếu nhiều hay không thôi. Vì vậy ngày hai lần kiểm tra để tâm trí được yên ổn, có thể

hôm nay chúng cắt xén của mình không đến nỗi nhiều quá chăng? Có thể phần mình gần đủ cân lượng chăng?

Thiếu 20 gờ ram, không hơn, Sukhov kết luận và bẻ phần bánh ra làm hai. Anh nhét một nửa vào bên trong áo trấn thủ, chỗ bụng, ở đó anh khâu vào một cái túi nhỏ bằng vải trắng (xưởng may áo trấn thủ cho tù không bao giờ làm túi). Còn nửa kia, cái nửa anh đã tiết kiệm được ở bữa sáng, anh định bụng ăn quách ngay, song đồ ăn mà ăn vội thì sẽ chẳng còn là đồ ăn nữa, phí hoài đi, chẳng bõ dính bụng. Anh nhào người nhét nửa phần bánh vào trong cái túi nhỏ, song lại đổi ý: anh còn nhớ bọn cần vụ đã hai lần nhừ đòn vì tội ăn cắp rồi. Cái trại rõ rộng, y như sân công cộng.

Cho nên, tay không rời mấy miếng bánh, Ivan Denisovich rút chân ra khỏi bốt, để nguyên vải quấn chân và cái muống giặt ở đó, anh trèo chân không lên hẳn giường, vạch rộng cái lỗ nhỏ ở nệm giường và nhét nửa khẩu phần vào đó, giấu dưới lớp mặt cửa. Anh lột mũ trên đầu xuống, rút từ

trong đó ra một cái kim đã khâu sẵn chỉ (cái này cũng phải giấu kỹ, vì họ cũng nắn cả mũ để kiểm tra; có lần một viên giám thị bị kim đâm vào tay, cẩu tiết, phang Sukhov suýt vỡ đầu). Một mũi, mũi nữa, mũi nữa - thế là xong, cái lỗ giấu bánh đã được khâu túm lại. Trong lúc đó thì đường trong miệng cũng tan. Sukhov căng thẳng tột độ: viên kiểm tra nhân công sắp réo lên bây giờ. Các ngón

tay Sukhov chuyển động mau lẹ, trong khi đầu óc anh vượt lên trước, tính toán xem sẽ làm gì tiếp

theo.

Anh chàng Tây lễ đang đọc kinh, áng chừng không đọc nhầm cho bản thân (mà còn cố tình đọc to cho cả Sukhov nghe. Đám người theo phái Tây lễ, giống như chính trị viên, rất khoái tuyên truyền):

“Trong anh em chớ có ai chịu khổ như kẻ giết người, kẻ trộm cắp, kẻ làm ác, kẻ thày lay việc người khác. Nhưng nếu có ai vì làm cơ đốc đồ mà chịu khổ, thì đừng hổ thẹn; trái lại, hãy vì danh ấy mà

tôn vinh Đức Chúa Trời”.

Aliosa giỏi ở chỗ: hắn giấu cuốn sổ này trong một cái lỗ ở trên tường khéo đến nỗi, cho tới nay, qua bao cuộc khám xét, nó vẫn chưa bị phát hiện.

Vẫn nhanh thoăn thoắt, Sukhov treo chiếc áo trấn thủ của anh lên xà ngang, lôi từ dưới nệm đôi bao tay, hai chiếc xà cạp cũ, một đoạn giây thừng và một miếng giẻ có hai cái giải. Anh san bằng mặt cửa trong tấm nệm (mặt cửa nặng và nhồi chặt cứng) cài bốn góc chấn xuống dưới đệm, ném chiếc gối vào chỗ cũ - vẫn chân trần như thể tuột xuống dưới sàn và bắt đầu đi boots. Thoạt đầu, anh quấn chân bằng đôi xà cạp mới, sau đó quấn lên trên đôi đã cũ.

Cùng lúc đội trưởng dặng hắng, đứng dậy tuyên bố:

- Chấm dứt ngủ đêm, đội một lẻ bốn, r-a n-g-oài!

Lập tức toàn đội, dù có ngủ hay không, đứng bật cả dậy, ngáp ngắn ngáp dài, bước ra cửa. Đội trưởng đã ngồi tù mười chín năm, chẳng đời nào lại xua anh em ra ngoài sớm một phút trước giờ điểm danh. Anh mà đã nói “ra ngoài”, có nghĩa đến lúc phải ra thật.

Trong khi các phạm bước những bước nặng nề, im lặng, lần lượt nối đuôi nhau, đầu tiên ra hành lang, sau đó qua phòng ngoài rồi tiến ra thềm nhà, và khi đội trưởng đội hai mươi, bắt chước Turin, cũng hô lên “ra- n-g-oài”, thì Sukhov đã kịp nhét hai chân quấn chặt xà cạp vào đôi ủng dạ, áo bông mặc ngoài trấn thủ và thắt thật chặt bằng một sợi dây thừng (thắt lưng da của tù nhân đã bị tịch thu - trong các trại “đặc biệt” họ không được phép dùng).

Phút chót Sukhov cũng làm xong mọi việc và đuổi kịp mấy người cuối cùng trong đội mình - anh nhìn thấy lưng mang số hiệu của họ đã ở phía ngoài cửa dẫn ra thềm nhà. Khoác mọi thứ sống áo có được lên người, trông to sù, cồng kềnh, các phạm nối đuôi nhau không thẳng hàng, chẳng buồn xô đẩy nhau, nặng nề bước ra sân, chỉ nghe thấy tiếng boots nghiền mặt đất đóng băng rào rào.

Trời vẫn còn tối, tuy nhiên đằng đông đã bắt đầu hửng, nhuộm một màu xanh lục. Một cơn gió nhẹ, nhưng buốt giá, từ phía đông thổi tới.

Không gì cay nghiệt hơn những giây phút này - đứng xếp hàng chờ điểm danh buổi sáng. Trong bóng tối, trong giá buốt, với cái bụng rỗng không - cho tới suốt suốt cả ngày. Lưỡi như bị rút mất. Chẳng ai buồn nói chuyện với ai.

Ở chỗ tù tập hợp, viên phó giám công đang lồng lộn.

- Sao, Turin, còn phải đợi bao lâu nữa hả? Lại định câu giờ hẳn?

Người sợ tay phó giám công này chỉ có thể là Sukhov, chứ không bao giờ là Turin. Anh ta chẳng thèm phí lời với hẳn, chỉ im lặng giậm giậm gót giầy. Cả đội xếp hàng theo anh, tiếng ủng dẫm tuyết lạo xạo.

Chắc hẳn một ki lô mỡ muối đã được đem hối lộ - bởi các đội bên cạnh đều nhìn thấy 104 vẫn xếp hàng ở chỗ mọi khi. Chỉ những đội vừa nghèo, lại vừa khù khờ, là bị đẩy đi xây dựng Khu Dịch xá. Chúa ơi, hôm nay mà phải ra ngoài đó thì đời ra bã, 27 độ dưới không kèm theo gió, không chỗ trú chân, không củi sưởi!

Đội trưởng cần nhiều mỡ lợn muối: vừa phải hối lộ các thủ trưởng trên BKHSX, vừa phải nuôi cái bụng mình. Bản thân đội trưởng không nhận được đồ tiếp tế, nhưng thiếu mỡ muối là không được. Phạm nào trong đội nhận được tiếp tế, lập tức phải cống nộp ngay.

Bằng không đừng hòng mà sống nổi.

Viên trưởng giám công đánh dấu trên tấm bảng nhỏ cầm tay:

- Turin, đội của anh hôm nay có một người ốm, đi làm hai mươi ba người, có phải không?

- Hai mươi ba người - đội trưởng gật đầu.

Thằng nào vắng mặt? Lại thằng Panteliev. Thằng ấy mà ốm?

Ngay lập tức những tiếng xì xào nổi lên trong đội: Panteliev, quân chó đẻ, lại chuẩn được rồi. Nó thì ốm đau gì. Bên an ninh giữ lại thì có. Lại sắp sửa tố cáo ai đó cho mà xem.

Ban ngày họ gọi nó lên để đỡ gậy ồn ào, giữ đến ba tiếng đồng hồ cũng chả sao, chẳng ai nhìn thấy, nghe thấy.

Họ dàn xếp việc này qua danh sách của trạm xá...

Cả sân trại đen ngòm màu áo bông của phạm. Các đội rục rịch nhích dần tới chỗ khám xét. Sukhov sức nhớ cần phải làm mới số hiệu trên áo, nên anh vội lách sang phía bên kia sân. Đã có hai ba phạm đứng xếp hàng trước mặt ông họa sĩ. Sukhov đứng vào hàng. Cái số hiệu này báo hại anh em không ít: cứ theo số hiệu giám thị có thể nhìn thấy phạm từ xa, lính canh trên chòi cao có thể ghi lại, còn để nó mờ đi hả - vào nhà đá: ai bảo không giữ gìn cẩn thận?

Trong trại có ba họa sĩ, vừa vẽ tranh không công cho các thủ trưởng, vừa thay phiên nhau tô mới các số hiệu trên áo tù ở chỗ điểm danh. Hôm nay đến lượt ông họa sĩ già râu hoa râm. Khi ông họa sĩ tô số hiệu trên mũ tù trông chả khác gì cha cố đang xúc dầu thánh lên trán con chiên. Vẽ vẽ, quệt quệt, rồi lại thổi lên đầu các ngón tay đeo găng. Găng tay đan mỏng, bàn tay ông tê dại không sao tô nổi các con số.

Ông họa sĩ tô mới con số S-854 trên áo trấn thủ của Sukhov, và anh chẳng buồn thắt lại áo bông, bởi đội anh đã tiến gần đến chỗ kiểm soát rồi. Cầm sợi giây thừng trong tay, anh vội đuổi theo họ. Sukhov bất chợt nhìn thấy Sezar, người cùng đội, đang hút, không phải thuốc sợi, mà là thuốc điếu

hắn hoi. Có nghĩa anh có thể xin hắn mẫu thuốc. Song anh không xin thẳng, mà đứng sát ngay cạnh

Sezar, quay nửa mặt về phía hắn.

Anh ngó xéo, ra cái bộ không cần, song vẫn nhìn thấy, cứ sau mỗi lần rít vào (Sezar đang nghĩ ngợi điều gì đó nên không rít liên tục) thì cái lẩn tèn đở lại chạy dọc theo điếu thuốc và mỗi lúc một cháy gần chiếc tẩu.

Vừa lúc thẳng Fechiukov, đồ chó hoang, quân liếm đĩa, lù lù mọc ngay trước mặt Sezar, nhìn chòng chọc vào miệng anh ta, hai mắt sáng rục.

Sukhov không còn lấy một sợi thuốc, anh biết trước cho tới tận tối sẽ chẳng đào đâu ra và lúc này đây anh căng thẳng chờ đợi, khao khát được người ta vớt cho mẫu thuốc còn hơn được trả tự do. Nhưng anh đâu có hạ

thấp mình mà nhìn chòng chọc vào miệng người ta như cái thăng Fechiukov chó má ấy.

Sezar là người lai đủ thứ giống - chẳng thể hiểu được hẳn là người Hi Lạp, Do Thái hay Srgan. Hẳn còn trẻ, ngày trước làm nghề quay phim, nhưng chưa làm được phim nào đã bị bắt vào tù. Hẳn có bộ ria đen và rậm. Sở dĩ ở đây người ta không bắt cạo đi, vì trong hồ sơ của hẳn, tất cả các bức ảnh đều có ria.

- Sezar Markovich! - không nhịn được Fechiukov nuốt nước bọt ừng ực - cho tôi xin một hơi!

Và mặt hẳn hẳn lên sự tham lam và thèm khát.

Sezar hé mắt nhìn Fechiukov, hai hàng lông mi rợp xuống đôi mắt đen. Hẳn hay dùng tẩu chính vì không muốn người ta làm phiền, xin xỏ lúc mình hút thuốc. Hẳn không tiếc thuốc, mà tiếc dòng suy nghĩ bị cắt ngang. Hẳn hút thuốc để đánh thức trong mình ý nghĩ mạnh mẽ và giúp nó tìm kiếm cái

gì đó. Nhưng cứ hễ bắt đầu hút là y như rằng hẳn nhìn thấy không biết bao nhiêu cặp mắt: “Cho xin tí mẩu thừa!”.

Sezar quay sang Sukhov và nói:

- Cầm lấy, Ivan Denisych!

Ngón tay to tướng của hẳn rút mẩu thuốc là từ cái tẩu ngăn bằng hổ phách.

Sukhov giật mình (anh đã đợi để Sezar tự mời mình), vội đưa một tay đỡ lấy mẩu thuốc một cách biết ơn, tay kia đỡ phía dưới phòng nó rơi xuống đất. Anh không tự ái vì Sezar không cho mình hút mẩu thuốc thừa bằng tẩu của hẳn (có người mồm sạch, có người mồm thối), và tay anh thì chai sạn tới mức có thể hút đến tận cùng mẩu thuốc cũng không sợ bị bỏng. Cái chính là anh đã phồng tay trên của thăng mót rác Fechiukov kia và lúc này anh rít một hơi dài chút nữa bỏng cả môi. M-m-m- m! khói thuốc lan toả trong cái cơ thể đói khát của anh, đọng lại ở chân và đầu.

Đúng cái lúc cảm giác đê mê lan toả khắp cơ thể, thì thì có tiếng ồn ào nổi lên:

- Chúng nó tịch thu áo lót!

Cũng như các phạm khác, cuộc sống trong tù đã tạo cho Sukhov một thói quen: phải cẩn thận, chỉ cần sơ ý một tí là chúng trấn ngay.

Nhưng tại sao lại là áo? Chính trại trưởng đã phát cơ mà? Không, chắc không phải ...

Đội của Sukhov chỉ còn cách trạm kiểm soát có hai đội, và tất cả mọi người đều nhìn thấy rõ trung

úy Volkovoi - thủ trưởng bộ phận an ninh, đang từ phòng chỉ huy xuống và đang quát tháo bọn giám thị về việc gì đó. Mấy tay này lúc Bolkovoi chưa tới thì làm việc lơ phờ lăm, bây giờ thì cuống quýt nhảy xổ vào anh em như bầy thú, còn sếp của chúng thì la lên:

- C - ở-i á-o!

Không chỉ phạm nhân và giám thị sợ Bolkovoi, mà ngay đến trại trưởng cũng sợ hăn. Ông Trời trông mặt mà đặt tên^[4], không thể Volkovoi đã không có cái nhìn của loài chó sói. Hăn người cao, tóc

đen, mặt mũi cau có, thoát ần, thoát hiện. Hăn thường xuất hiện từ trong một góc trại nào đó, quát tháo: “Tụi tập ở đây làm gì thế này?”. Lúc ấy thì có mà chạy đằng trời. Trước đây hăn còn mang theo một cái roi bằng da bện, dài bằng cả cánh tay. Nghe nói, hăn đánh người ở khu trừng giới bằng cái roi ấy. Hoặc trong giờ điểm danh buổi chiều, khi phạm tùm tùm ở cạnh trại, từ đằng sau hăn quát roi vào gáy người ta: “Sao không đứng vào hàng, lũ mắc dịch?”. Người bị ăn roi ôm lấy gáy, lẳng lẳng chùi máu: cứ thử kêu lên xem, vào nhà đá tức thì.

Bây giờ chẳng hiểu sao hăn không mang theo roi nữa.

Khi trời rét quá thì cuộc khám xét buổi chiều vẫn thế, nhưng buổi sáng có đỡ ngạt hơn: tù nhân mở phanh áo trấn thủ và cứ để như thế mỗi lần có năm người bước tới cho năm tên giám thị lục soát. Chúng sờ nắn áo trấn

thủ, vỗ vỗ vào túi trên đầu gối phía chân bên phải, chúng đi gặng và hể cứ sờ thấy cái gì lạ là không lôi ra ngay, mà lười biếng hỏi: “Cái gì thế này?”

Buổi sáng thì tìm thấy gì trong người tù nhân cơ chứ? Dao ư? Nhưng dao thì người ta mang vào trại, chứ mang ra làm cái gì. Buổi sáng thường chúng khám xem tù nhân có mang nhiều đồ ăn hay không, ba ki lô gam chẳng hạn, để đào tẩu. Đã có hồi người ta quá lo lắng về cái khẩu phần 200 gam bánh

mì bữa trưa, nên đã ra một cái lệnh như sau: mỗi đội phải tự đóng lấy một cái hòm gỗ để gom toàn

bộ khẩu phần để vào trong đó. Chẳng hiểu cái sáng kiến ấy hay ho ra làm sao, nhưng tù nhân bị hành tới số: sợ ăn lẫn phần của nhau, nên trước khi ném xuất của mình vào thùng ai cũng cắn một miếng để đánh dấu. Bánh thì miếng nào chả giống miếng nào, cùng cắt từ một cái bánh mì, ấy thế nhưng suốt dọc đường phạm ta lo lắng, khổ sở, chỉ nghĩ tới việc không biết xuất của mình có bị đánh tráo không, rồi thì cãi cọ, thậm chí thỉnh thoảng còn choảng nhau nữa. Chỉ tới lúc xảy ra việc có ba phạm trốn trại trên một chiếc xe tải, ôm luôn cả hòm bánh mì theo, khi đó các thủ trưởng mới tỉnh ra, bắt đập hết các hòm đựng bánh, thôi thì cho chúng mày tự mang lấy xuất của mình. Mọi chuyện lại y

như cũ.

Buổi sáng cần phải khám xét xem phạm có mặc giấu thường phục bên trong hay không? Khốn nỗi tất cả quần áo thường phục người ta đã tịch thu sạch từ lâu và hứa khi nào mãn hạn tù sẽ trả lại. Song ở cái trại này chưa từng một ai được mãn hạn cả.

Rồi họ còn khám xem phạm có giấu thư từ để nhờ người ngoài gửi đi hộ hay không. Nhưng nếu ai cũng bị lục soát thư thì có đến bữa trưa cũng không xong.

Nhưng Bolkovoi gào tìm cái gì đó và những người giám thị vội vã tháo găng, bắt phạm cởi áo trấn thủ (mà phạm cất giấu được chút hơi nóng từ phòng giam mang đi), phanh áo trong. Họ luồn tay vào bên trong, sờ nắn

xem có ai mặc thêm đồ gì vi phạm quy chế hay không. Các đội truyền cho nhau lệnh của Volkovoi bắt cởi hết, chỉ giữ lại trên người áo sơ mi và áo lót. Những đội đi trước đã gặp may, một số phạm đã lột được ra ngoài cổng, những phạm còn lại phải mở hết ra, ai mặc thêm đồ phải cởi tuốt tuột ngay ngoài trời lạnh âm 27 độ!

Họ bắt đầu thi hành lệnh, nhưng chẳng mấy chốc cổng trại bị ùn tắc, lính canh gào lên: “Ra đi! ra đi!”, và thay vì sự tức giận bị đổ lên đầu, đội 104 đã được hưởng ân huệ của Volkovoi: ghi tên ai mặc thêm đồ, đến tối nộp lại kèm theo bản tường trình tại sao lại giấu và giấu bằng cách nào.

Mọi thứ trên người Sukhov đều là đồ phát cả, này, cứ việc nắn thoải mái, chả có quái gì. Nhưng họ bắt được Sezar mặc một chiếc áo sơ mi bằng vải bông, còn Buinovski một chiếc áo len đan cộc tay. Ông trung tá vào tù chưa đầy ba tháng, vẫn còn thói quen chỉ huy trên tàu, la toáng lên:

- Các người không có quyền lột quần áo người ta giữa trời lạnh thế này! Các người không biết điều

Chín trong bộ luật Hình sự!

Họ có quyền. Họ biết luật. Chỉ có cậu, ông bạn ạ, là chưa biết đó thôi.

- Các anh không phải người Xô Viết - Buinovski bồi thêm.

Về luật hình sự thì Volkovoi còn khả dĩ chịu được, chứ bảo hãn không phải người Xô Viết thì hãn chịu thế nào được. Viên sĩ quan điên tiết, mặt xám lại như đám mây đông, hãn giật giọng:

- Mười ngày biệt giam!

Rồi hãn nói nhỏ hơn với trưởng giám thị:

- Tối nay làm thủ tục.

Người ta không thích tống phạm vào nhà đá ban ngày, vì như vậy sẽ lãng phí ngày công. Cứ để cho hãn xum lưng cả ngày, ban đêm quăng vào xà lim cũng chưa muộn.

Khu rừng giới ở ngay gần đấy, về phía bên trái sân trại, được xây bằng đá có hai chái. chái thứ hai mới xây xong dạo mùa thu - một chái

không đủ chỗ giam phạm. Nhà giam chia thành mười tám khối, mỗi khối gồm những xà lim để nhốt riêng phạm. Tất cả các nhà khác trong trại đều làm bằng gỗ, riêng khu biệt giam được xây bằng đá.

Cái lạnh đã ngấm vào dưới lần áo sơ mi tù, bây giờ thì không đẩy nó ra được nữa. Thật phí thời gian quẩn quẩn, buộc buộc. Sukhov lại thấy đau lan dọc sống lưng. Giá bây giờ được ngả lưng trên giường bệnh viện mà ngủ nhỉ. Thật chả còn muốn gì hơn. Được đắp một chiếc chăn dày dầy vào thì còn gì bằng.

Tù nhân đứng trước cổng cài lại sống áo, lại quẩn quẩn buộc buộc, còn bọn lính canh đang đợi họ ở bên ngoài thì cứ gào lên:

- Ra mau, ra mau!

Người kiểm soát nhân công thúc vào lưng:

- Khẩn trương, khẩn trương!

Toàn những cổng là cổng. Lớp cổng đầu liền sát với vành đai trại, tiếp đến lớp cổng thứ hai. Cả hai phía gần trạm gác đều có chấn song sắt.

- Đứng lại! - một tên lính hô to, - xếp hàng giống như đàn cừu, năm người một.

Trời đã tang tảng. Đống lửa đằng sau trạm gác đã gần tàn. Lính canh bao giờ cũng đốt một đống lửa trước giờ điểm danh để sưởi cho ấm và cũng để lấy ánh sáng mà đếm tù.

Một tên lính canh đếm rõ to, giọng chát chúa:

- Một, hai, ba!..

Mỗi nhóm gồm năm người tách ra riêng biệt, xếp hàng đi qua, cho nên nhìn họ từ phía nào, bất kể đằng trước hay đằng sau, đều thấy năm cái đầu, năm cái lưng và mười cái chân.

Tên lính thứ hai làm nhiệm vụ kiểm soát viên, đứng bên chấn song sắt im lặng kiểm tra xem đếm có đúng không.

Cả viên trung úy cũng đứng đó, chăm chú theo dõi. Đó là việc của trại.

Đối với lính canh, tù nhân còn quý hơn vàng. Để thiếu một thằng tù ở bên kia rào thép gai, thì phải đem cái mạng của mình mà thế vào. Cả đội lại tập hợp một lần nữa.

Lúc này đến lượt trung sĩ đội áp tải đếm tù:

- Nhóm thứ nhất! nhóm hai! nhóm ba!

Và lại một lần nữa tù nhân xếp thành từng khối năm người một như những mắt xích riêng rẽ của một

sợi dây xích.

Trợ lý đội trưởng đội cảnh giới kiểm tra phía bên kia đoàn tù. Thêm cả viên trung úy nữa.

Đó là việc của đội áp tải.

Không được nhầm lẫn. Nếu kí nhận thừa một tù, thì cũng phải lấy mạng mình mà thế vào. Lính áp tải nhan nhản. Họ bọc lấy đoàn tù theo hình vòng cung, súng tiểu liên chĩa thẳng vào mặt phạm. Rồi có cả lính dắt theo chó nghiệp vụ lông xám. Có một con nhe răng nhọn hoắt như đang chế nhạo đám tù nhân. Tất cả lính áp tải đều mặc áo da lộn ngắn, chỉ có sáu người mặc áo lông dài. Họ thay nhau mặc áo lông dài khi nào đứng canh ở trên chòi cao.

Tù nhân lại xếp hàng lại một lần nữa và lính áp tải đếm từng nhóm năm người một.

- Lạnh nhất bao giờ cũng là lúc rạng đông, - ông trung tá hải quân giải thích, - vì đó là điểm cuối cùng của sự mất nhiệt lượng do bức xạ xảy ra vào ban đêm.

Ông trung tá cắt nghĩa mọi sự. Ông có thể tính được tất cả các tuần trăng - trăng non hay trăng già,

trong bất cứ năm nào, ngày nào. Ông xuống mã trông thấy, song nom vẫn còn tươi tỉnh.

Băng giá cộng với gió thổi vù vù ở bên ngoài trại khiến da mặt đã chai sạn của Sukhov như có hàng ngàn mũi kim châm. Anh biết sẽ bị gió thốc

vào mặt như vậy suốt trên đường đi tới công trường xây nhà máy điện, nên đã quần kỹ mặt bằng một miếng giẻ với hai giải dài khâu hai bên. Tất cả các phạm đều thừa nhận miếng giẻ rất có ích. Sukhov quần nó kín mặt, lên tận mắt, kéo hai giải ra đằng sau, phía dưới tai và buộc lại ở sau gáy. Rồi anh kéo vạt mũ che gáy, nâng cổ áo bông lên, kéo vạt mũ đằng trước xuống che trán. Như vậy tất cả mặt anh kín hết, chỉ còn hở mỗi đôi mắt. Anh buộc chặt ngang bụng áo bông bằng một sợi giây thừng. Thế cũng tạm ổn, chỉ có điều đôi găng tay mỏng và đã cũ, nên hai bàn tay bị lạnh cóng. Anh xoa xoa, vỗ vỗ hai bàn tay vào nhau và biết rằng chỉ lát nữa

anh sẽ phải bẻ quạt chúng ra sau lưng và cứ giữ như thế suốt trên đường đi.

Viên chỉ huy đội lính áp tải đọc “kinh nhật tụng” chán ngấy của trại :

- Các tù nhân chú ý! Trên đường đi phải triệt để giữ đúng hàng lối! không được giãn ra, không được

chạy vượt lên, không tự động thay đổi nhóm năm người. Không được nói chuyện, ngó sang hai bên và hai tay phải để ra sau lưng! Bước sang phải hay sang trái một bước sẽ bị coi là mưu toan đào tẩu và lính áp giải sẽ nổ súng không cần báo trước! Chuẩn bị, bước đều, bước!

Và tất nhiên dẫn đầu đoàn tù phải là hai lính áp tải. Đoàn tù chuyển động về phía trước, vai tù nghiêng ngả. Lính áp tải đi hai bên, cách đoàn tù hai chục bước hàng ngang, cách nhau một chục bước hàng dọc, súng tiểu liên sẵn sàng nhả đạn.

Một tuần rồi tuyết không rơi, con đường bị dẫm nát, trông thật tang thương. Đoàn tù đi vòng theo trại giam, gió thổi thốc vào mặt mũi. Hai tay vòng ra sau lưng, đầu cúi xuống, trông như đoàn người

đang đi đưa đám. Chẳng còn thấy gì ngoài ống chân của mấy phạm đi đầu và khoảng đất bị dẫm nát mà những bàn chân vẫn tiếp tục đạp lên. Cứ chốc một lính áp tải lại quát lên: “U-48! để tay sau lưng!”, “B - 502, đi vào hàng!”. Về sau tiếng quát thừa dằn: gió quất vào mặt khiến mắt trở nên khó

nhìn, hơn nữa, lính lại không được phép bịt mắt như phạm. Một công việc cũng chẳng thú vị gì...

Khi nào trời ấm, trong đoàn tiếng nói chuyện nổi lên dù lính áp tải có quát tháo mấy cũng mặc. Nhưng hôm nay ai cũng cảm đầu bước, cố giấu mình vào lưng người đằng trước và chìm trong những ý nghĩ của mình.

Ý nghĩ của tù nhân cũng không được tự do mà cứ quay về một chỗ: liệu chúng có sờ thấy khẩu phần bánh mì mình giấu trong đệm hay không? Tối nay liệu chúng có cho mình vào danh sách người bệnh không? Liệu ông trung tá có bị tống vào nhà đá không? Sezar lấy đâu ra chiếc sơ mi ấm đó? Chắc lại đổi chác đồ của mình lấy nó ở nhà kho, chứ còn ở đâu ra nữa?

Hôm nay Sukhov vẫn thấy đói, có lẽ vì anh ăn sáng không có bánh mì, và ăn toàn đồ lạnh chẳng. Và để cái bụng khỏi rên rỉ đòi ăn, anh thôi không nghĩ tới trại giam nữa, mà nghĩ tới bức thư sắp tới sẽ gửi về nhà.

Đoàn người đi qua xưởng làm đồ mộc do tù nhân dựng lên, qua khu nhà ở (cũng do tù nhân xây dựng, song lại dành cho người tự do ở), qua câu lạc bộ mới (cũng do tù làm hết, từ đồ móng đến trang trí trên tường, nhưng phim chiếu lại để cho người tự do xem), bước ra ngoài thảo nguyên, đối diện với gió và bình minh mỗi lúc một đỏ rực. Cả một vùng tuyết trắng mênh mông, trơ trọi, không có lấy một cái cây.

Một năm mới bắt đầu, năm năm một, và ở năm này Sukhov được phép viết hai thư. Bức cuối cùng anh gửi vào tháng bảy, nhưng thư trả lời mới nhận được hồi tháng mười vừa rồi. Còn trại Ust-Izma, nơi anh bị giam trước đây, lại có quy chế khác, nếu muốn, mỗi tháng có thể viết một lần. Nhưng có quái gì để mà viết cơ chứ? Khi đó Sukhov cũng không viết thường xuyên hơn bây giờ.

Anh rời nhà vào ngày hai mươi ba tháng sáu năm bốn mươi một. Vào một sáng chủ nhật, mọi người đi lễ nhà thờ ở Polomi về thông báo rằng chiến tranh đã nổ ra rồi. Ở Polomi mọi người biết tin qua bưu điện, chứ ở làng Temgenuva của anh, trước chiến tranh, chả ai có lấy nổi một chiếc

máy thu thanh. Bây giờ người ta viết thư khoe rằng hiện nhà nào cũng có một cái radio galen quần giầy.

Viết thư lúc này chẳng khác gì ném sỏi xuống cái hố sâu không đáy. Sỏi rơi mất tăm, không một

tiếng động văng lại. Chả ai đi kể mình làm ở đội nào, tay đội trưởng Andrei Prokofiev Turin là người ra làm sao. Bây giờ với tay Kildigs người Latvi xem ra mình còn chia xẻ nhiều hơn là với người nhà.

Vả lại người nhà anh cũng chỉ viết thư hai lần trong năm. Cuộc sống của họ mình cũng chẳng thể hiểu nổi. Nghe bảo chỗ họ mỗi năm lại thay chủ tịch nông trang mới, cấm ông nào trụ được lấy hơn năm. Nông trang đã được sát nhập rồi. Thì trước đây nó cũng đã từng được hợp nhất, sau lại tách ra, có gì là mới đâu. Lại thấy bảo ai không đạt định mức đề ra, thì phải cắt đất vườn có đến một phần tư, nhiều người bị cắt tới sát nhà. Có hồi vợ anh còn kể rằng người ta đề ra luật, người nào không làm đủ định mức sẽ bị xét xử và bị đi tù. Nhưng cái luật này sau cũng bị bãi bỏ.

Có một điều Sukhov không làm sao hiểu nổi, vợ anh viết rằng, ngay sau chiến tranh cấm có lấy một mống nào trở về nông trang: lớp trẻ, tất cả mọi đứa, đều tìm cách nhảy ra ngoài tỉnh hết, vào làm trong nhà máy hay trong các mỏ than bùn. Nửa số đàn ông đã không quay về sau chiến tranh, mà có ai quay được về, thì cũng không làm ở nông trang nữa: họ sống ở nhà, song kiếm tiền ở nơi khác. Đàn ông trong nông trang còn lại mỗi đội trưởng Zakhar Vasilich Tikhon - lão thợ mộc già năm nay đã tám mươi tư, vừa lấy vợ và đã có con rồi. Mọi công việc nông trang do một tay các bà đảm đương, những người buộc phải gánh vác công việc từ hồi những năm ba mươi. Họ mà đổ thì nông trang cũng chết.

Đấy, cái điều mà Sukhov không sao hiểu nổi là tại sao sống ở quê mình mà lại đi làm ở chốn khác. Anh cũng đã từng thấy sự thế ra sao cả trong nông trại tư nhân, lẫn nông trang tập thể, song việc đàn ông không làm việc tại làng xã mình, thì anh chịu không hiểu được. Hay là họ làm thêm các nghề khác? Vậy việc phạng cỏ thì làm thế nào?

Trong thư vợ anh viết rằng các nghề phụ đã bị bỏ từ lâu rồi. Người ta thôi không làm mộc, một nghề

mà nhờ nó làng anh một thời nổi tiếng, không đan giỏ bằng nanh miên liễu. Bây giờ chả ai người ta thèm làm mấy thứ đó. Bây giờ có một nghề mới, nhẹ nhàng, vui vẻ - nghề vẽ thảm. Chả biết có một người nào đó từ chiến trường mang về một cái khuôn, thế là từ đó ngày càng nhiều người học làm

cái nghề này. Việc nông trang họ chẳng màng đến, cả năm độc có một tháng là họ ra đồng gặt lúa và phụng cò, còn mười một tháng nông trang cấp giấy giấy chứng nhận nông trang viên này họ được nghỉ để làm việc riêng, thuế má đã nộp đầy đủ. Và rồi họ đi khắp nước, thậm chí còn đi cả máy bay để tiết kiệm thời gian, còn tiền thì kiếm được hàng nghìn rúp, thậm chí khắp mọi xó xỉnh: cứ năm mươi rúp một tấm thảm vẽ trên vải trải giường cũ, bất cứ loại nào người ta cũng không thấy xót ruột bỏ ra để thuê vẽ. Mà vẽ kiểu thảm này chỉ chừng một tiếng đồng hồ là xong, không hơn. Trong thâm tâm vợ anh rất hi vọng khi nào Ivan trở về anh chẳng cần phải làm ở nông trang làm gì cho nhọc xác, cứ học lấy cái nghề này. Lúc đó gia đình anh sẽ thoát khỏi cảnh nghèo mà hiện vợ anh đang phải vật lộn, con cái thì cho đi học kỹ thuật, dỡ cái nhà nát hiện nay, dựng cái mới. Cảnh thợ vẽ thảm đều đã làm được nhà mới, mà nhà ở gần đường xe lửa bây giờ là hai mươi năm nghìn rúp, chứ chẳng phải năm nghìn rúp như ngày xưa đâu nhé.

PHẦN 2

Sukhov còn lâu mới hết hạn tù - đông này qua đông khác, hè nọ sang hè kia, nhưng những tấm thảm đó vẫn làm anh mệt óc không ít. Một công việc thật thích hợp với anh, nếu như anh mang án và mất quyền công dân, chẳng đâu người ta nhận, mà cũng không được phép về lại làng nữa. Khi ấy anh viết thư hỏi vợ, liệu anh có thể trở thành thợ vẽ thảm được không, khi chẳng có lấy một tí khiếu vẽ nào? Mà thảm ấy là loại gì mà xôm vậy, vẽ bằng gì và vẽ cái gì trên đó? Vợ anh trả lời rằng chỉ có những thangka dần thối mới không vẽ được thối: chỉ việc đặt khuôn lên vải, rồi lấy bút lông chấm chấm sơn vào những cái lỗ nhỏ trên đó. Thảm có ba loại. Loại thứ nhất là loại “Tam mã” - vẽ một cỗ xe đẹp ba ngựa kéo, cầm cương là một sĩ quan kỵ mã. Loại thứ hai vẽ tranh con hươu. Loại ba - mô phỏng thảm Ba Tư. Chả còn loại nào khác, nhưng thế cũng đủ làm thiên hạ loá mắt, tranh cướp nhau, làm không kịp bán. Là bởi vì thảm thật không phải năm mươi, mà hàng nghìn rúp.

Sukhov ước giá được nhìn qua mấy bức thảm đó...

Thời gian ở tù Sukhov đã đánh mất thói quen lo lắng, sắp đặt công việc cho ngày mai, cho năm sau và nghĩ cách kiếm tiền để nuôi gia đình. Tất cả mọi việc đã có mấy ông cấp trên nghĩ hộ anh, xem ra thì nhẹ cho mình thật đấy, nhưng lúc ra tù thì làm sao đây?...

Từ những câu chuyện của cánh lái xe và lái máy xúc - dân tự do, Sukhov biết rằng lối đi thẳng đã bị chặn lại, nhưng con người không chịu bó tay: họ đi đường vòng và bằng cách đó họ vẫn sống.

Giá ở ngoài ấy thì Sukhov cũng có thể thử cách đi vòng này: kiếm tiền ngon lành, lại chắc ăn. Thua kém những người cùng làng kể cũng xấu hổ thật... song, trong thâm tâm Sukhov không thấy khoái ba cái vụ thảm thối này cho lắm. Muốn làm phải mặt dày mày dạn, phải lo lót đủ kiểu, phải lấu tôm lấu cá và chạy chọt công an. Sukhov sống ở trên đời đã bốn mươi năm, đã mất nửa hàm răng và đầu bắt đầu hói, anh chưa bao giờ hối lộ và chưa

từng nhận hối lộ của ai, bao nhiêu năm trong trại anh cũng không học được cái trò đó.

Đồng tiền kiếm được dễ dàng nào có ra cái gì, nó đâu cho mình cái cảm giác làm ra được. Các cụ nói chí lí thật: cái gì không phải trả giá, cái đó không giữ được bền. Chân tay Sukhov còn khoẻ, chẳng lẽ khi nào về nhà anh lại không kiếm được một công việc đàng hoàng hay sao. Làm bếp lò chẳng hạn, hay quay lại nghề thợ nề, hay hàn nồi hàn xoong gì đó.

Nhưng liệu mình có được thả đúng thời hạn không? Liệu có bị ấn thêm chục năm nữa hay không? Với lại được thả ra rồi mà vẫn bị tước quyền công dân, không được sống trong làng, xin việc đâu cũng không được nhận, thì lại đến phải làm ba cái đồ thăm rơm đó mất thôi...

Đoàn người đã tới nơi và dừng lại trước trạm gác của một công trường rộng lớn đang xây cất. Trước

đó, từ một góc công trường, hai lính áp tải mặc áo khoác ngắn da lộn đã tách ra, đi tới chòi gác ở

phía xa. Đám tù chưa được phép vào phía trong, chừng nào lính canh chưa lên được hết các chòi gác. Viên sĩ quan phụ trách, vai đeo tiểu liên đi tới trạm gác. Từ trong ống khói lò sưởi của trạm gác, khói vẫn cuồn cuộn bốc lên: lính gác công trường cả đêm ngồi trong đó canh chừng ván và xi măng khói

bị mất cắp.

Một mặt trời to tướng, đỏ ối, như được bọc trong sương mù, chiếu ánh sáng xuyên qua những hàng dây thép gai trên cổng, trải khắp công trường, tới tận hàng rào dây thép gai phía xa. Đứng cạnh Sukhov là anh chàng Tây lễ Aliosa nụ cười rạng rỡ trên môi, đang nhìn mặt trời và lấy làm sung sướng lắm. Hai má hấn hóp lại, sống chỉ nhờ vào khẩu phần hàng ngày, chả kiếm chác được gì thêm, không hiểu hấn sung sướng cái nỗi gì nhỉ? Vào các ngày chủ nhật, tối ngày hấn thì thăm chuyện trò với mấy tín đồ Tây lễ khác, đời sống trong trại chả làm cho họ bận tâm, chẳng khác gì nước đổ đầu vịt. Đã hai mươi nhăm năm nay người ta quần thảo họ vì cái đạo Tây lễ

ấy, chẳng lẽ người ta lại tin rằng đám người này vì thế mà bỏ đạo của mình?

Miếng giẻ quấn mặt Sukhov đã ướt hết cả vì hơi thở của anh trên đường đi và nhiều chỗ đã đóng băng cứng lại. Sukhov cởi nó ra khỏi mặt, tụt xuống cổ và đứng quay lưng lại hướng gió. Trên người anh không có chỗ nào băng giá có thể xuyên vào được, chỉ có hai tay bị tê cóng vì đôi găng mỏng quá, mấy ngón chân thì cứng lại, vì bên ủng trái có một cái lỗ bị cháy lúc sấy, hôm nào phải khâu lại mới được. Thắt lưng và cả vùng lưng đau nhức, lan đến tận vai, làm việc như thế nào đây? Anh nhìn quanh, chợt thấy bóng đội trưởng đứng ở hàng cuối. Hắn có đôi vai vạm vỡ và khuôn mặt to lớn.

Hắn đứng đó, mặt mũi xăm xì. Hắn rất ghét những trò tếu táo, nghịch ngợm trong đội của mình, song được cái hắn nuôi anh em khá, lúc nào cũng tìm mọi cách lo cho anh em khâu phần dỗi dào. Hắn bị kéo dài thêm một hạn tù nữa, con đẻ của GULAG, đời sống trong trại hắn thuộc như lòng bàn tay.

Trong trại nào cũng thế, đội trưởng là tất cả: gặp được tay đội trưởng khá, anh như được tái sinh lần nữa, còn gặp phải thằng tồi, đời anh coi như tàn. Sukhov quen Turin từ thời còn ở Ust - Izma, có điều hai người không ở cùng một đội. Sau này các tù nhân bị kết án theo Điều 58^[5], bị chuyển từ trại thường ở Ust - Izma sang trại khổ sai thì Turin đã chọn Sukhov vào đội của mình. Sukhov chẳng bao giờ tiếp xúc với trại trưởng, hay BCHSX, với các giám công hay các kỹ sư, đã có Turin lo cho tất cả, hắn chạy như con thoi. Nhưng mà liệu đấy, hắn chỉ cần nhướng lông mày, hay chỉ ngón tay là phải chạy ngay đi mà làm. Có thể lừa bất cứ ai trong trại, nhưng chớ có lừa Turin. Có thể mới sống được. Sukhov những muốn hỏi Turin xem có làm việc ở chỗ hôm qua không, hay chuyển sang chỗ khác, song anh không dám cắt ngang dòng suy nghĩ quan trọng của hắn. Hắn chỉ vừa mới tháo gỡ được gánh nặng của cái Khu dịch xã trên vai, giờ chắc đang tính kế làm sao giành được khẩu phần khờ

khớ đây. Xuất ăn của anh em trong đội năm ngày tới phụ thuộc cả vào việc này.

Mặt đội trưởng chẳng chịt vết rỗ hoa, hậu quả của bệnh đậu mùa. Hăn đứng trực diện với hướng gió, vậy mà cảm thấy nhănh nhó, da mặt hăn cứng như vỏ cây sồi.

Các phạm đứng túm tụm, đập hai tay vào nhau, dậm dậm chân trên tuyết cho ấm người. Gió ác nghiệt - như thế cả bốn phương tám hướng đều có thần gió thổi tới. Người ta vẫn chưa cho tù vào bên trong. Để nâng cao cảnh giác, phải làm tình làm tội họ tới số.

Cuối cùng thì viên sĩ quan phụ trách cùng với tay cán bộ kiểm tra cũng bước ra khỏi trạm gác, họ đứng mỗi người một bên và mở cổng.

- Tập hợp theo nhóm năm người! một! hai!

Đoàn tù bước như đi diễu hành, có điều chân bước không được đều lắm. Một khi vào được bên trong công trường rồi, thì chẳng cần phải bảo, ai nấy đều biết việc của mình.

Qua khỏi trạm gác một chút là đến văn phòng. Tay giám công đang đứng cạnh đó, cất tiếng gọi các đội trưởng tới. Mà cũng chẳng cần phải gọi, tự họ phải chạy đến hăn. Cả Der - một trong mấy thằng quản công lấy từ đám tù nhân lên - cũng chạy đến. Đó là một thằng đại khốn nạn, cùng bạn tù với nhau mà nó đối xử với anh em còn tệ hơn chó.

Tám giờ năm phút (cái máy hơi nước dùng để phát điện vừa mới huýt lên một tiếng), các sếp cuống cả lên, sợ tù nhân lãng phí thời gian, lại rúc vào lều tạm nào đó để sưởi. Nhưng tù nhân có cả một ngày dài, họ có đủ thời giờ làm mọi việc. Vừa mới tới chỗ làm, lập tức họ cúi xuống nhặt nhạnh các mẫu gỗ, que củi, tất cả những gì dùng được cho cái lò sưởi ở trại nhà.

Turin ra lệnh cho tay phụ tá Pavlo đi theo mình lên văn phòng. Sezar cũng được gọi theo. Sezar giàu có, tháng hai lần nhận được đồ tiếp tế. Hăn đút cho tất cả những ai cần phải đút lót, nên được phân

công làm việc nhẹ trong văn phòng, giúp việc cho người phụ trách bộ phận chỉ tiêu.

Những phạm còn lại của đội 104 tản nhanh về một phía.

Mặt trời đỏ ối bọc trong sương mù lên cao trên công trường hoang vắng, những tấm ván của các ngôi nhà lắp ghép phủ đầy tuyết, một mảng tường móng bằng đá xây bỏ dở, ở đó cần lái của một chiếc máy xúc bị gãy, cái gầu xúc, những phế liệu sắt thép, nằm lăn lóc, nào rãnh, nào mương, nào hố đào dở bừa bãi. Các xưởng sửa chữa máy móc, xe cộ đã làm xong, trừ phần mái. Nhà máy điện ở trên

một khu đồi cao đang bắt đầu xây lên tầng thứ hai, cũng không mái.

Mọi người đều đã tản đi hết, ngoại trừ sáu người lính trên các tháp canh và những người bận rộn ra vào văn phòng. Đó chính là thời điểm cánh tù được hưởng chút thời gian cho mình! Nghe nói, tay đốc công đã bao lần dọa sẽ phát mệnh lệnh phân phối công việc cho các đội từ chiều hôm trước. Song điều đó mãi vẫn chưa làm được, bởi vì từ chiều hôm trước cho tới sáng hôm sau mọi thứ ở chỗ họ cứ lộn tung phèo cả lên.

Thế cho nên ta được hưởng giây phút này, nó là thời gian của ta! Trong khi các sếp còn bận rộn tính toán công việc, thì hãy chen vào những chỗ có thể sưởi ấm hơn, hãy ngồi xuống, ngồi xuống mà nghỉ trước khi làm quần quật gãy cả lưng. Nếu mà được ngồi cạnh lò sưởi thì chả còn gì bằng - có thể

tháo vải quần chân hơi lên lửa một chút, như thế suốt cả ngày chân sẽ được giữ ấm. Mà không được gần lò sưởi, vẫn cứ tốt chán.

Đội 104 đi vào gian nhà lớn của xưởng sửa chữa xe đã được lắp các cửa kính từ mùa thu và đội 38 đang đổ các khối xi măng. Một số khối xi măng còn trong khuôn nằm ngổn ngang, một số đã được dựng lên, ở đó cốt thép làm từ những tấm lưới. Mái thì cao, sàn thì vẫn là nền đất, nên ở đó chẳng bao giờ thực sự ấm cả, có điều người ta đốt lò cho gian nhà này và không hề hà tiện than, chẳng phải để sưởi ấm cho đám tù, mà để cho các khối bê tông chóng khô. Trong nhà còn treo cả hàn thử biểu nữa. Vào các

ngày chủ nhật tù nhân vì lí do gì đó mà không phải làm việc, thì có một công nhân tự do^[6] vẫn đốt lò và canh ở đó lo cho lửa cháy đều.

Tất nhiên, đám phạm trong đội 38 ôm chặt lấy cái lò, hơ hơ, sấy sấy và không cho người ngoài đội tiến lại gần. Đếch cần, bọn ta ngồi vào góc này vậy, ấm chán.

Sukhov đặt đít quần bông đã ngồi lê la khắp chốn lên cái khuôn bằng gỗ, lưng dựa vào tường. Khi anh cúi xuống, cái áo bông mặc ngoài và áo trấn thủ bị kéo căng ra, anh cảm thấy phía ngực trái, gần tim, có cái gì đó cứng cứng cộm lên. Thì ra là khúc bánh mì, nửa xuất ăn sáng mà anh giấu vào cái

túi khâu trong áo, để dành cho bữa trưa. Bao giờ anh cũng mang theo ngần ấy và không khi nào đụng tới trước bữa trưa. Nhưng những lần ấy anh đều ăn một nửa xuất vào bữa sáng, còn sáng nay anh không kịp ăn. Và Sukhov hiểu rằng anh chẳng thể để dành được lâu hơn, anh phải ăn ngay ở chỗ ấm áp này, từ giờ tới bữa trưa còn những năm tiếng, chịu sao thấu.

Cái nhức nhối trên lưng anh giờ chuyển xuống hai chân, khiến chúng rệu rã, mỏi nhừ. Ước gì đến được gần cái lò!..

Sukhov tháo đôi bao tay đặt lên đùi, mở khuy áo bông, tháo miếng giẻ quấn mặt ở cổ ra, bẻ nát lớp nước đá đóng phía ngoài để gấp nó lại rồi nhét vào túi. Sau đó anh lôi khúc bánh mì bọc trong miếng rẻ màu trắng, rồi bắt đầu gặm ít một. Anh hứng bánh trên vạt áo bông để những vụn nhỏ khỏi rơi xuống đất. Bánh được bọc những hai lớp vải, lại được sưởi bằng chính cơ thể anh, nên nó hoàn toàn không bị lạnh cứng.

Ở trong các trại giam Sukhov thường hay nhớ tới những bữa ăn ở nhà trước đây: khoai tây hàng chảo đầy, cháo hàng nồi gang lớn, còn trước đó nữa, khi chưa có nông trang, thịt thái toàn miếng to. Còn sữa thì mặc sức, uống đến vỡ bụng thì thôi. Nhưng có năm trong trại rồi thì anh mới hiểu ăn uống kiểu đó là sai lầm. Khi ăn phải để hết tâm trí vào đồ ăn, như bây giờ chẳng hạn, anh nhắm nháp từng miếng bánh nhỏ, đảo nó lên lưỡi, rồi đảo đi đảo lại trong miệng - lúc đó mới thấy cái bánh mì đen

này thơm, ngon làm sao. Sukhov được ăn gì trong tám, chín năm vừa qua? Chẳng có gì. Vậy có bao nhiêu công lao, sức lực anh đã phải bỏ ra? Ô-hô!

Trong khi Sukhov bận rộn với hai trăm gram bánh mì của mình, thì cạnh anh, toàn đội 104 đang ngồi xúm xít trong một góc xường.

Hai anh chàng người Etoni, như hai anh em ruột, ngồi trên một khối bê tông thấp và thay phiên nhau hút nửa điếu thuốc lá cắm vào một cái tẩu. Cả hai người đều có tóc màu trắng, cả hai cùng cao, gầy, mũi dài và mắt to. Hai người quần quýt nhau tới nỗi có cảm giác nếu thiếu nhau họ sẽ không sống được. Đội trưởng không khi nào tách họ ra. Họ chia nhau đồ ăn, ngủ chung một giường ở tầng trên, và khi đi trong hàng hay lúc điếm danh, cũng như trên giường ngủ, lúc nào họ cũng thì thầm, nhả nha trò chuyện. Thế nhưng họ đâu phải anh em ruột, mà chỉ mới quen nhau trong đội 104 này. Họ

kể, một người trước đây là thuyền chài đánh cá ở ven biển, còn người kia, khi nhà nước Xô Viết thành lập thì đang còn nhỏ, được bố mẹ đưa sang Thụy Điển. Khi lớn anh ta tự ý quay về để tốt nghiệp đại học. Thế là bị bắt liền.

Người ta bảo rằng sắc tộc chẳng đóng vai trò gì, đâu cũng có người xấu, người tốt, thế nhưng trong tất cả những người Etoni mà Sukhov đã gặp, anh chưa thấy người xấu bao giờ.

Tù nhân vẫn ngồi la liệt trên các tấm ván, hoặc trên các khuôn đổ block bê tông, hay bệt thẳng xuống đất. Mới sáng ngày ra chẳng ai muốn nói chuyện, người nào cũng trầm ngâm với những ý nghĩ riêng của mình. Fechiukov-chó lang nhặt đâu được cả một đồng mẫu thuốc (nó còn nhặt cả đầu mẫu thuốc từ trong ống nhổ, mặt mũi tỉnh bơ), để lên đùi và đang ngồi soạn. Những mẫu thuốc nào chưa cháy hết hẩn gói tất cả vào một miếng giấy. Fechiukov có ba con, song không một đứa nào nhận bố khi hẩn bị bắt, vợ thì bỏ đi lấy chồng, vì thế chẳng còn ai tiếp tế cho hẩn.

Ông trung tá Buinovski nhìn Fechiukov chăm chăm rồi bất chợt la lên:

- Nhật mấ thứ rác rưởi đó làm gì hả, muốn lây đủ mọi bệnh phải không? Trùng giang mai đang ngốn sạch môi cậu rồi kìa, vất đi!

Là trung tá hải quân, Buinovski đã quen ra lệnh. Với ai ông cũng nói bằng giọng đó.

Nhưng Fechiukov có coi trung tá ra cái gì. Trung tá thật đấy nhưng cũng cóc có đồ tiếp tế gửi đến.

Khẽ há cái miệng còn nửa răng ra cười khẩy, hắn nói với ông ta:

- Cứ đợi đấy, ngài trung tá ạ, cứ ngồi tám năm, rồi ông sẽ thấy, tới lúc đó ông cũng sẽ làm như tôi thôi.

Điều đó là đúng, cái tự trọng của ông trung tá mọi người trong trại đều đã trải qua.

- Cái gì? Cái gì?- Anh chàng Senka Klevsin nghễnh ngãng, không nghe rõ, tưởng mọi người nhắc lại vụ ông trung tá bị lôi thôi lúc điễm danh.
- Đáng ra ông đừng có gây với chúng làm gì! - anh lắc đầu quày quật, - thì mọi chuyện may qua được.

Senka Klevsin thật đáng thương. Anh là người trầm tĩnh, ít nói, hồi bốn mốt anh bị sức ép bom, một bên màng nhĩ bị thủng. Sau đó bị bắt làm tù binh, chạy trốn ba lần, chúng bắt được dần cho thừa

sống thiếu chết rồi nhốt vào Buchenvald. Nhờ phép lạ anh thoát chết ở Buchenvald, song lại âm thầm ngồi tù ở đây. Anh bảo nếu cứ làm âm lên khéo mà đi tong.

Đúng vậy, chỉ còn mỗi nước là làm việc quần quật, làm thật lực. Nếu chống lại - sẽ bị bẻ gãy ngay lập tức.

Aliosa úp mặt vào lòng bàn tay, im lặng. Anh đang cầu nguyện.

Sukhov không ăn hết phần bánh mì, anh để lại miếng cùi đầu mồm bánh. Là bởi không có một chiếc thìa nào có thể vét sạch cháo trong bát bằng bánh mì cả. Miếng cùi bánh anh gói lại vào miếng giẻ trắng để giành đến bữa trưa, đút vào chiếc túi may phía trong áo trấn thủ, đóng cúc áo lại cho khỏi

lạnh, bây giờ thì muốn gọi đi làm lúc nào thì gọi. Nhưng giá họ thư thư cho một lúc nữa thì tốt quá. Đội 38 đã đứng dậy. Một số người đi tới chỗ máy trộn bê tông, một số đi lấy nước, số còn lại đi lấy lưới sắt để làm cốt bê tông.

Nhưng chưa thấy đội trưởng Turin và cả Pavlo, người giúp việc của anh ta, quay về đội. Và mặc dầu đội 104 mới ngồi chưa đầy 20 phút, còn ngày làm việc - một ngày mùa đông ngắn ngủi - kéo dài chỉ đến sáu giờ chiều, nhưng mọi người đều thấy quá may mắn và buổi tối dường như chẳng còn lâu la gì.

- Lâu lắm rồi chẳng thấy bão tuyết gì cả, - anh chàng Kildigs, người Latvi, béo tốt, má đỏ au, thở dài nói. - Cả mùa đông chẳng có lấy một trận bão nào! Mùa đông gì mà lại thế hở?!

- Ờ... bão tuyết... bão tuyết, - tiếng thở dài truyền đi khắp đội.

Khi bão tuyết ở vùng này nổi lên thì không chỉ phạm được nghỉ việc, mà ngay đến việc để họ ra ngoài cũng sợ: từ trại đến nhà ăn nếu không lần theo sợi giây buộc thì lạc ngay. Nếu có tù nhân chết cóng trong tuyết, thì dù chó có đến ăn cũng mặc. Nhưng ngộ ngộ hăn đào tẩu thì sao? Cũng đã từng xảy ra những trường hợp như vậy. Khi có bão tuyết thì tuyết rơi rất mỏng, nhưng đóng lại thành đồng chắc nịch như thể được nện chặt. Trượt theo những đồng tuyết này mấy phạm nhà ta vượt qua hàng rào giây thép gai, thoát được ra ngoài, song cũng chẳng đi được bao xa.

Xét cho cùng bão tuyết chẳng được cái tích sự gì: tù nhân suốt ngày ngồi trong nhà, than chờ đến chập, hơi ẩm tuồn ráo ra ngoài. Không có ai chờ được bột mì đến trại, thành thử chẳng có bánh mì mà ăn, ở bếp cũng chẳng có gì mà nấu nướng. Và bất kể bão có kéo dài đến bao giờ - một, hai ngày hay cả tuần lễ, thì người ta vẫn tính đó là những ngày phạm được nghỉ và họ phải đi làm bù vào những ngày chủ nhật sau đó.

Nhưng có thể nào thì tù nhân vẫn cứ thích bão tuyết và cầu trời khẩn phật cho bão đổ. Chỉ cần gió

thối mạnh một tí là y như rằng ngóng tất cả lên trời, cầu khẩn: Lạy trời cho chúng con thứ của cái ấy đi! Của cái đây là tuyết. Là vì ở đây chưa từng có bão tuyết thực sự.

Có ai đó chen vào đội 38 để tới gần lò sưởi. Lập tức anh ta bị đẩy bật ra ngoài. Cũng đúng lúc đó

Turin bước vào, mặt mũi iu xiu. Toàn đội hiểu rằng sẽ phải làm một việc gì đó, và phải làm ngay.

- N-à-o, - Turin nhìn quanh, - 104 có cả ở đây không đấy?

Và chẳng cần phải kiểm tra, chẳng cần phải đếm lại, bởi vì ở đội của Turin không ai có thể đi đâu được, hẳn nhanh chóng phân công công việc. Hẳn phái cặp Etoni và Klevsin cùng với Gopchik tới chỗ cái máy trộn bê tông lớn ở gần đó và khênh lên nhà máy điện. Thế là đã rõ, đội 104 phải chuyển lên làm ở nhà máy điện chưa xây xong và bị bỏ dở từ dạo mùa thu tới giờ. Hẳn cắt cử thêm hai người nữa tới kho dụng cụ, ở đấy Pavlo đã lĩnh và đang chờ. Bốn người được phân công dọn sạch tuyết gần khu nhà máy điện, lối cửa vào phòng máy phát và cả bên trong nữa. Hẳn lệnh thêm hai người khác đốt lò ở đó, xoáy ở đâu ít ván thì xoáy, rồi chẻ nhỏ ra mà nhóm lò. Một người chở xi măng trên xe

cút kít lên đó. Hai người đi chở nước, hai người chở cát, thêm một người dọn sạch tuyết ở chỗ cát đó và lấy đòn mà đập cho cát tươi ra.

Cuối cùng chỉ còn Sukhov và Kildigs - hai thợ lành nghề nhất đội, là chưa được phân công. Turin gọi họ và bảo:

- Thế này, các cậu (hẳn còn ít tuổi hơn họ, song theo thói quen vẫn cứ cậu cậu tớ tớ với họ), - sau

bữa trưa các cậu xây nốt bức tường ở tầng hai mà đội 6 bỏ dở mùa thu vừa rồi. Nhưng trước tiên phải làm cho phòng máy phát ấm lên cái hăng. Ở đó có ba cửa sổ lớn, tôi muốn các cậu lấy cái gì đó bịt

lại. Tôi sẽ cắt người giúp các cậu, vấn đề là phải nghĩ xem kiếm cái gì để bịt. Ta sẽ dùng phòng máy phát để trộn vữa và sưởi ấm. Nếu không kiếm

cách mà sưởi cho ấm người lên thì sẽ chết cồng như chó hoang cả lũ, hiểu chưa?

Hắn đang còn định nói gì thêm nữa, thì Gopchik, một thằng nhỏ mười sáu tuổi, hai má phúng phính hồng hào trông như lợn con, chạy tới than phiền một đội khác cứ giữ chặt lấy cái thùng trộn bê tông, không chịu nhả. Turin chạy bổ tới đó.

Khỏi cần biết bắt đầu một ngày làm việc trong cái lạnh băng giá khó khăn tới nhường nào, có điều vẫn cứ phải bắt đầu và quan trọng là phải vượt qua được điểm khởi đầu ấy.

Sukhov và Kildigs nhìn nhau. Họ đã nhiều lần làm việc cùng nhau, lúc làm mộc, lúc làm nề, và luôn kính nể nhau. Tìm cái gì trên cái công trường đầy tuyết này để mà bịt cửa sổ là công việc không mấy dễ dàng. Nhưng Kildigs nói:

- Vanhia^[7]! tớ biết một chỗ ở gần nhà dựng vật liệu có một cuộn giấy dầu to lắm. Chính tớ đã giấu nó ở đấy. Ta thuổng chứ?

Kildigs là người Lestoni, song nói tiếng Nga như người Nga. Hồi còn nhỏ hẳn học tiếng Nga ở làng Cựu giáo^[8] bên cạnh. Hẳn ở trong trại mới hai năm, nhưng gì cũng biết. Hẳn hiểu rằng mình không tự giúp mình thì chẳng ai giúp cho. Tên của Kildigs là Ian, Sukhov cũng gọi hẳn là Vanhia.

Cả hai quyết định thuổng cuộn giấy dầu. Song trước đó Sukhov còn phải chạy đi lấy cái bay của mình ở khu xây dựng xưởng sửa chữa xe cộ. Cái bay là cả một vấn đề đối với người thợ xây, nếu nó nhẹ và vừa tay. Tuy nhiên, mọi chỗ làm đều phải tuân theo luật lệ: sáng nhận dụng cụ, chiều phải nộp lại. Và sáng hôm sau nhận được cái gì đều phụ thuộc vào may rủi. Có một lần Sukhov lừa được tên cấp dụng cụ trong kho và giữ riêng cho mình một cái bay cực tốt. Bây giờ, mỗi chiều xong việc anh lại tìm chỗ giấu nó, sáng sau lại lấy ra nếu như vẫn phải làm hồ. Tất nhiên, giá hôm nay đội 104 bị lừa ra Khu dịch xã thì anh đâu có lấy được nó. Nhưng giờ thì anh đẩy hòn đá nhỏ sang một bên, đút mấy ngón tay vào một kẽ hở. Nó đây rồi, anh lôi cái bay ra.

Sukhov và Kildigs ra khỏi xưởng sửa chữa xe và đi về phía kho vật liệu. Tầng đám khói dày đặc bốc lên từ hơi thở của họ. Mặt trời đã lên cao, song không có nắng, như thể bị bọc trong sương mù, còn hai bên mặt trời có những cái gì đâm lên tua tủa giống như những cái cọc.

- Có phải cọc không nhỉ? - Sukhov hất mặt chỉ cho Kildigs.

- Cọc đâu có làm phiền chúng mình, - Kildigs phẩy tay cười lớn, - có điều đừng có giăng nhiều giây thép gai lên chúng như thế, cậu cứ thử nhìn mà xem.

Kildigs cứ nói một câu là đùa một câu, nhưng cả đội đều mếu hăn. Và ôi chao, tất cả các phạm người Lestoni mới nể hăn làm sao! Thì, tất nhiên rồi, tháng hai lần nhận được đồ tiếp tế, hăn là hăn được ăn uống tử tế rồi. Mặt mũi hồng hào, nom hăn ai bảo hăn ở tù. Chả trách thích đùa là phải.

Công trường mới rộng làm sao, đi mãi mới hết. Trên đường, hai người gặp các anh em bên đội 82 - họ lại bị bắt đào hố. Hố không cần lớn lắm, rộng 50, dài 50, sâu 50. Nhưng ở cái chốn này mùa hè đất đã cứng như đá rồi, huống hồ mùa đông, còn phải đục thêm một lớp băng bên trên đi nữa. Lấy cuốc chim bổ xuống thì cuốc văng ra, đục thấy những tia lửa toé ra chứ có thấy tí đất nào đâu. Các phạm đứng trên hố của mình ngó quanh - chẳng có lấy một chỗ sưởi cho ấm, mà cũng không được bỏ đi. Đành phải lấy cuốc tiếp tục bổ vạy, chỉ có thể người mới ấm lên được.

Sukhov nhìn thấy một phạm quen trong số đó, người Viatic^[**], liền mách nước:

- Sao các cậu không nhóm lấy một đồng lửa để cho băng tan ra, đào có phải dễ không.

- Chúng không cho, - gã người Viatic thở dài nói, - không cho củi.

- Thì phải kiếm chứ.

Còn Kildigs chỉ nhổ toẹt một bãi xuống đất.

- Vanhia, thử nghĩ xem, thằng đội trưởng mà khôn ngoan thì anh em đâu phải ở ngoài trời trong ngày băng giá mà chọc ngoáy đất bằng ba cái

cuối chim như thế này.

Kildigs chửi bới một thôi một hồi, chợt nhớ ra không được nói nhiều ngoài trời lạnh, hắt bèn im bật.

Hai người tiếp tục đi mãi mới đến được chỗ mấy tấm ván của kho vật liệu bị tuyết phủ dày.

Sukhov rất khoái làm việc cùng Kildigs, phải mỗi cái cha này không hút thuốc, nên trong các gói đồ tiếp tế của hăn chả bao giờ có thuốc lá cả.

Và đúng là Kildigs tinh thật: hai người lật một tấm ván lên, rồi một tấm nữa, dưới chúng quả là có một cuộn giấy dầu lợp nhà thật. Họ giở nó ra. Bây giờ thì khênh đi thế nào đây? Lính trên các chòi gác nhìn thấy cũng chẳng sao, các bố này chỉ quan tâm mỗi điều sao cho tù khỏi chạy trốn, còn ở trong công trường thì cứ việc chặt hết các tấm ván ra mà làm củi cũng được. Hoặc có đụng giám thị trại cũng cóc sợ, là vì bản thân các bố này cũng luôn để ý kiểm các thứ cho bản thân. Còn anh em phạm thì đâu thèm để ý. Cả các đội trưởng cũng thế. Chỉ có mấy người cần phải tránh, đó là ông đốc công (ông này không phải tù nhân) và thằng Skuropatenko cao ngẳng, gầy quắt. Tên này chẳng là gì hết, chỉ là một phạm bình thường, nhưng được thuê trông coi mấy cái kho vật liệu, không để phạm lấy cắp các thứ. Chính thằng khốn Skuropatenko này hay rình rập và tóm được anh em nhất.

- Vanhia này, không nên khiêng ngang cuộn giấy, - Sukhov bàn, - mà phải khiêng đứng nó lên, hai tay ôm lấy nó và đi chậm chậm thôi, lấy thân mình che cho nó. Nhìn từ xa sẽ không thấy gì đâu.

Sáng kiến của Sukhov khá hay. Khiêng cuộn giấy thật bất tiện, và họ không khiêng như vậy, mà ôm chặt nó vào giữa hai người, như thế có người thứ ba, rồi bước đi. Nhìn bên cạnh chỉ thấy có hai người đi sát vào nhau thôi.

- Sau này lão đốc công mà nhìn thấy đám giấy dầu trên cửa sổ chắc thế nào cũng đoán ra.

- Thì chúng mình dính dáng chó gì đến việc này mà sợ - Kildigs ngạc nhiên - Cứ bảo khi bọn mình tới nhà máy, thì nó đã có ở đấy rồi. Chẳng lẽ họ lại bắt mình dỡ ra à.

Cũng có lý.

Các ngón tay anh trong đôi bao tay cà tàng bị tê dại đã mất cảm giác. Cái lạnh chui được vào cốt chân trái rồi. Đôi cốt dạ là cái quan trọng nhất. Hai tay sẽ ấm khi nào làm việc.

Họ đi qua lớp tuyết còn nguyên chưa một dấu chân người, tới chỗ có vết xe trượt chạy từ kho dụng cụ đến nhà máy điện. Thế có nghĩa xi măng đã được chở tới chỗ làm rồi.

Nhà máy điện được xây dựng trên một chỗ đất cao, giáp với bìa công trường. Lâu rồi không có ai tới đây nên tuyết xung quanh nhà máy làm thành một lớp phẳng lì, không một dấu vết. Chính vì vậy mà vết xe trượt và dấu chân người lún sâu xuống tuyết trông càng nổi rõ, chứng tỏ anh em trong đội đã tới đây. Và họ đang lấy xẻng gỗ dọn sạch tuyết gần nhà máy và trên đường đi, lấy lối cho xe chạy. Giá cái máy nâng trong nhà máy điện còn hoạt động thì tốt quá. Động cơ bị cháy và từ độ đó đến nay chả thấy chữa chạy gì. Như thế có nghĩa mọi thứ chuyển lên tầng hai đều phải khuân bằng tay hết.

Cả vữa. Cả cột bê tông.

Nhà máy điện đã phải ngừng xây dựng từ hai tháng nay. Trông nó giống như một bộ xương xám bị bỏ mặc cho tuyết phủ đầy. Nhưng đội 104 đã tới. Làm thế nào cho nó sống lại được? Bụng thì trống trơn được thắt chặt lại bằng giầy thừng; không chỗ trú, không lửa sưởi. Nhưng đội 104 đã tới và cuộc sống lại bắt đầu.

Cái thùng trộn xi măng nằm chắn ngang chỗ lối đi vào phòng máy phát. Nó đã rệu rã và Sukhov không nghĩ rằng nó sẽ được khênh tới nguyên vẹn. Đội trưởng thì chửi bới ầm ĩ cho sướng mồm, chứ bản thân hẳn cũng biết chẳng phải lỗi tại ai. Ngay lúc đó Sukhov và Kildigs ôm cuộn giấy dầu ở giữa đi tới. Đội trưởng mừng rỡ liền bố trí lại công việc: Sukhov được sai

sửa ống khói lò sao cho nó cháy càng nhanh càng tốt, còn Kildigs thì vá vúi, sửa lại cái thùng trộn xi măng, có hai anh chàng Etoni phụ giúp. Hẳn đưa cho Senka Klevsin một cái rìu để chẻ nẹp gỗ, rồi đóng đinh ghép giấy dầu lại, vì nó ngăn chỉ bằng phân nửa kích cỡ cửa sổ. Nhưng lấy đâu ra các thanh gỗ? Lão đốc công chắc chả

đời nào chi cho họ những tấm ván chỉ để chẻ ra mà sưởi. Đội trưởng ngó quanh. Tất cả mọi người cũng nhìn quanh. Chỉ còn mỗi một cách: cạy lấy hai tấm ván - thanh vịn cầu thang lên tầng hai. Đành phải bước cho cẩn thận để khỏi lộn cổ xuống dưới đất. Còn biết làm thế nào?

Tại sao một người tù lại cứ phải làm quần quật như vậy suốt mười năm trong trại giam? Tại sao anh ta không thây kệ mọi sự và nhả nha cả ngày cho tới đêm, mà đêm thì là của ta rồi?

Nhưng đâu có được. Để bắt tù làm việc, người ta mới nghĩ ra ba cái đội như thế này. Không giống như đội sản xuất ở “bên ngoài”, trong đó mỗi người được trả lương riêng biệt. Trong các trại giam, đội là một tổ chức không phải do các sếp phía trên giám sát, mà là phạm giám sát lẫn nhau. Nó như thế này: hoặc tất cả được thêm chút gì đó, hoặc tất cả đều phải đói. Mà không làm việc, đồ thôi tha, còn tao thì vì mày mà ngồi nhịn đói chắc? Không, làm đi, đồ chết toi!

Rồi có những lúc, như lúc này đây, lại càng không thể ngồi đấy mà rung đùi được. Muốn hay không muốn, cứ phải lẹ chân lẹ tay lên. Nếu sau hai giờ nữa mà cái chỗ này không ấm lên được, thì chết cóng cả lũ.

Pavlo đã khuân đồ lề về, mọi người chỉ việc chọn thứ mình cần. Có cả mấy cái ống nữa, nhưng không có dụng cụ để lắp các ống sắt tây, ngoài một cái búa và một cái rìu nhỏ. Rồi cũng có cách làm được.

Sukhov đập đập đôi tay đeo bao vào nhau, đặt các ống đầu ống nọ sát vào đầu ống kia, ghép chúng

lại với nhau bằng cách xiết chặt các mộng đuôi én lại ở các chỗ tiếp giáp. Xong, lại vỗ vỗ đôi tay đeo găng vào nhau, rồi lại tiếp tục ghép ống (anh giấu chiếc bay của mình ở gần ngay đây. Dù mọi người trong đội đều

là anh em, song điều đó cũng không ngăn cản các tướng tráo của nhau. Ngay Kildigs cũng dám lảm).

Mọi ý nghĩ trong đầu Sukhov lúc này bị xua ra ngoài hết. Anh không còn nghĩ đến cái gì, không quan tâm đến điều gì, ngoài việc ghép bằng được cái ống khói, sao cho cái lò khói khói um lên. Anh sai Gopchik đi tìm một đoạn giây thừng để buộc đầu ống khói vào cửa sổ cho nó chĩa ra bên ngoài. Ở góc xưởng còn một cái lò bưng phệ, ống khói xây bằng gạch. Trên nóc lò có một tấm sắt bị nung nóng và bên trên nó băng bám vào cát bị tan ra, cát được sấy khô. Cái lò này đã được đốt, ông trung tá cùng Fechiukov khênh cát đổ lên trên. Việc khênh cát không đòi hỏi đầu óc. Cho nên đội trưởng mới phân cho những người trước đây từng là sếp. Fechiukov có hồi đã từng là thủ trưởng trong một cơ quan nào đó. Hắn còn có cả xe riêng. Những ngày đầu khi ông trung tá hải quân mới nhập trại, hắn toan giở trò bắt nạt ông. Sau khi bị trung tá cho sơ mấy quả đấm, mọi chuyện mới đầu vào đấy. Có mấy tay cứ xán tới cái lò sấy cát để sưởi, nhưng đội trưởng Turin cảnh cáo:

- Làm đi mấy tướng, muốn sưởi thì đưa đít ra, đây sưởi cho!

Con chó bị đánh thì chỉ cần nhìn thấy roi là sợ. Băng giá đã khắc nghiệt, tay đội trưởng này còn nghiệt hơn. Mấy anh em tản ra, ai vào việc nấy.

Sukhov nghe thấy Turin thì thềm vào tai Pavlo:

- Cậu ở đây trông coi họ, răn vào. Giờ tớ phải đi đăng kí phần trăm định mức đây.

Mọi thứ phụ thuộc vào cái phần trăm này nhiều hơn là bản thân công việc. Tay đội trưởng nào tinh khôn thì lo lắng về khoản này, chứ không phải về công việc được giao. Bởi gắn với phần trăm là những thứ nhét vào bụng. Nếu việc chưa làm xong, thì cứ làm như có vẻ đã xong, năng suất thấp thì biến báo cho nó tăng lên. Để làm được những việc này đòi hỏi đội trưởng phải có cái đầu. Nhưng cũng còn phải lo lót cho mấy thằng chó chết trên bộ phận chỉ tiêu thì mới được việc.

Nói cho cùng, những phần trăm ấy đem lại lợi ích cho ai? Chính là cho trại. Các sếp kiếm được từ vụ này hàng nghìn rúp dôi ra, một phần lấy làm tiền thưởng cho các sĩ quan, như hạng Volkovoi với cái roi trong tay ấy. Còn bản thân phạm thì chỉ được thêm 200 gram bánh mì vào bữa tối. Hai trăm gram bánh mì ấy điều hành cuộc sống của họ. Với hai trăm gram bánh mì ấy cả một hệ thống khổng lồ kênh đào Belomor đã được xây dựng.

Hai xô nước đã được xách tới, song trên đường đi nước trong xô đã đóng băng lại. Pavlo nảy ra sáng kiến, tội chó gì mà phải xách nước cho mất công, cứ việc đun tuyết tại chỗ cho nó chảy ra là xong, và thế là họ xúc tuyết vào xô, đặt lên lò sấy.

Gopchik bẻ gấp lại một đoạn giấy nhôm còn mới - loại dùng để kéo giấy điện. Nó nói với Sekhov:

- Chú Ivan Denhicych! Cái giấy này làm thì tốt lắm. Chú dạy cháu làm thì với nhé.

Sukhov rất thích thằng ranh con láu cá này (con trai anh mất lúc còn nhỏ, ở nhà chỉ còn hai cô con

gái lớn). Gopchik bị bắt vì tội đã mang sữa vào rừng cho quân của tướng Bender^[9] và bị lĩnh án như người lớn. Nó dễ thương như một chú bê nhỏ và quần quýt với mọi người trong đội. Nhưng nó cũng cáo ra phết: nhận được đồ tiếp tế là ăn một mình, thỉnh thoảng ban đêm cũng thấy nhai tộp tộp.

Ờ mà làm sao chia hết được cho tất cả mọi người trong đội.

Hai người gấp đoạn giấy làm thì lại rồi giấu vào một góc. Sukhov lấy hai tấm ván buộc lại làm thành một cái thang ghế và sai Gopchik đứng trên đó buộc ống khói. Gopchik thoăn thoắt trèo lên như một con sóc. Nó đóng một cái đinh, móc một đầu giấy thép vào đó và quần xung quanh ống

khói. Sukhov lại lấy một cái ống nữa để nó nối tiếp vào miệng cái ống khói đã buộc. Hôm nay không có gió lùa vào hướng này, nhưng ngày mai có thể có, nối thêm ống như vậy để khói không tạt trở lại vào phòng. Thì cái lò này dùng cho quân mình mà lại.

Còn Senka Klevsin thì mãi bây giờ mới làm xong mấy cái nẹp gỗ. Gopchik lại bị sai trèo lên để đóng. Thằng quỷ con trèo lên cửa sổ, la lối om sòm xuống phía dưới.

Mặt trời đã lên cao, sương mù đã tan nên không còn thấy mấy cái mống trông giống như mấy cái cọc kia nữa. Một màu đỏ ối ở chính giữa mặt trời. Lò đã được nhóm bằng đồng củi ăn cắp được. Còn gì sướng hơn đây!

- Năng tháng Giêng thì chỉ sưởi ấm được da bò thôi, - Sukhov giải thích.

Kildigs cũng vừa sửa xong cái thùng trộn vữa, còn lấy cái rìu nhỏ cố gõ thêm vài nhát nữa. Hẩn hô

to:

- Nghe đây, Pavlo, xong việc này đội phải trả cho tôi một trăm rúp. Ít hơn, không nhận!

Pavlo cười:

- Cậu sẽ được nhận thêm một trăm gram bánh.

- Để ông công tồ bồi dưỡng thêm cho! - Gopchik ở trên hét xuống.

- Hượm đã! hượm đã! - Sukhov gắt lên.

Mọi người cắt giấy dầu không đúng cách, anh ngăn lại và chỉ cho họ cách cắt.

Có mấy tay sà tới bên chiếc lò bằng sắt tây, song bị Pavlo xua đi. Hẩn cho Kildigs thêm vài người phụ hồ nữa và ra lệnh làm những cái cáng^[10] để khênh vữa lên tầng hai. Sau đó phái hai người nữa đi lấy cát, hai người khác dọn sạch tuyết trên giàn giáo và trên tường. Một người nữa thì xúc cát đã được sấy khô trên lò và hất vào máy trộn bê tông.

Bên ngoài có tiếng động cơ ô tô. Xe chở gạch đã tới. Pavlo chạy ra vẫy vẫy và chỉ cho mọi người chỗ dỡ gạch xuống.

Người ta đóng đinh bịt một lớp giấy dầu che kín cửa sổ, rồi một lớp nữa. Giấy dầu thì che kín nổi gì, thì cũng chỉ là giấy chứ quái gì. Tuy nhiên, tường trông chắc chắn hơn. Bên trong trở nên tối hơn và lửa trong lò có vẻ chói sáng hơn.

Aliosa mang than tới. Người thì kêu lên: “đốt hết vào lò!”, kẻ ngăn lại: “không được đốt, đốt củi ấm hơn!”. Aliosa không còn biết nghe ai.

Fechiukov ngồi xuống cạnh lò và cứ thế đưa hai chân đi ủng sát vào lửa. Thằng ngu thế chứ. Ông trung tá năm cổ hăn lòi ra và đẩy về phía chiếc xe cút kít:

- Đi chở cát, đồ bác thôi!

Ông trung tá hải quân coi công việc trong trại giống như công việc trên tàu của ông: đã lệnh là phải

làm ngay! Tháng cuối này ông trung tá trông sút hăn, song vẫn cố gắng sức.

Lâu hay mau, cuối cùng thì cả ba cái cửa sổ đều đã được bịt kín. Bây giờ ánh sáng chỉ còn hắt vào từ phía cửa chính. Và cái lạnh cũng theo đó mà vào. Pavlo ra lệnh che kín nửa trên cái cửa ra vào lại, chỉ để trống nửa dưới và người ra vào phải cúi khom khom. Các cửa khác cũng được bịt như vậy.

Trong thời gian đó gạch do ba chiếc xe tải chở đến đang nằm lăn lóc trên sàn đất. Làm sao để chuyển đống gạch đó lên được tầng hai mà không cần đến máy nâng?

- Ê, mấy bác thợ nề! Ta thử lên đó xem sao! - Pavlo mời.

Xây tường được xem là một công việc vinh dự. Sukhov và Kildigs cùng Pavlo đi lên tầng trên. Thang đã hẹp mà Senka lại lấy đi hai thanh tay vịn để làm nẹp bịt cửa sổ, nên phải bám vào tường cho khỏi ngã. Thêm vào đó tuyết còn bám chặt trên mặt thang khiến nó trơn tuột, chân không bám vào được, thế này thì khênh vừa lên làm sao đây?

Họ xem xét bức tường xây dở. Phải lấy xẻng dọn sạch tuyết bám vào, sau đó dùng rìu chặt những chỗ băng bám vào gạch rồi dùng chổi quét cho sạch.

Họ tính xem chuyển gạch lên bằng cách nào. Nhìn xuống phía dưới họ quyết định tốt nhất là đừng khuân lên theo lối cầu thang, mà cắt bốn người đứng dưới ném gạch lên dàn giáo thứ nhất. Trên đó có hai người ném tiếp lên tầng hai. Trên tầng hai có hai người làm nhiệm vụ chuyển gạch cho thợ xây - như thế sẽ nhanh hơn.

Ở tầng trên gió không mạnh lắm, song dai dẳng, đủ xuyên thẳng vào người lúc làm việc. Nhưng nếu cúi xuống bức tường xây dở, nấp đằng sau nó thì sẽ thấy ấm hơn nhiều.

Sukhov nhìn lên và giật mình: trời trong veo. Căn cứ vào mặt trời lên cao thì sắp tới bữa trưa rồi.

Thật là lạ, lúc làm việc sao thấy ngày giờ trôi mau thế! Biết bao lần Sukhov nhận thấy ngày trong trại qua đi rất nhanh, ngoảnh đi ngoảnh lại đã hết một ngày. Ấy thế nhưng ngày mãn hạn thì mãi chẳng thấy tới, như thể nó không nhích lên được chút nào ấy.

Họ đi xuống dưới, ở đó mọi người đã ngồi xúm xít quanh cái lò, chỉ có ông trung tá cùng với Fechiukov đang khiêng cát. Pavlo cúi um lên, lập tức xua tám người đi chuyển gạch, hai người đổ cát khô và xi măng vào thùng trộn bê tông, người thì đi lấy nước, người đi lấy than.

Còn Kildigs thì nói với nhóm của mình:

- Các cậu khá lắm, phải làm xong cho nhanh mấy cái cáng.
- Để tôi giúp họ một tay? - Sukhov nói với Pavlo, tự xin việc.
- Ừ, giúp họ đi. - Pavlo gật đầu.

Ngay lúc đó một chiếc thùng sắt được mang tới để đun tuyết cho chảy ra lấy nước trộn bê tông. Có người nào đó nói hình như đã mười hai giờ rồi.

- Lại còn không đến mười hai giờ, - Sukhov nói để vào - mặt trời đã lên đến đỉnh đầu rồi.

- Nếu mặt trời lên đến đỉnh đầu, có nghĩa không phải mười hai giờ, mà là một giờ, - ông trung tá sửa

ngay.

- Sao lại thế được? - Sukhov ngạc nhiên. - Các cụ chả bảo khi nào mặt trời lên đến đỉnh đầu, lúc đó là giờ ăn trưa.

- Đó là mấy cụ người âm lịch nói! - ông trung tá đập lại, - chứ bây giờ đã có luật, mặt trời lên tới đỉnh là đúng một giờ.

- Ai ra cái luật đó?

- Chính quyền Xô Viết!

Ông trung tá mang cái cáng khiêng cát ra ngoài, dù sao thì Sukhov cũng chẳng muốn cãi lý với ông.

Chả có lẽ đến mặt trời cũng phải theo luật của họ sao?

Đập gõ một hồi, cuối cùng anh em cũng làm thêm được bốn cái cáng khiêng nữa nữa.

- Thôi được rồi, ngồi sưởi ấm cái đã, - Pavlo nói với hai người thợ xây, - Senka ạ, ăn trưa xong hăng xây. Ngồi xuống đi!

Và lúc này thì tất cả mọi người đều có quyền ngồi cạnh cái lò mà sưởi. Đẳng nào cũng vậy, không thể xây trước bữa trưa, đánh vừa sớm để cho nó đóng bánh lại à.

Than trong lò cháy phừng phừng và toả đều hơi nóng. Nhưng phải ngồi cạnh lò mới thấy ấm, những chỗ khác trong nhà vẫn lạnh như thường.

Bốn người cởi bao tay hơ lên bếp lò. Còn chân đi ủng thì tuyệt đối không được để sát vào lửa, đó là điều cần phải biết. Nếu là ủng da thì nó sẽ nứt, còn ủng dạ thì sẽ ướt sũng và bốc khói, mà chân thì vẫn bị lạnh. Để ủng sát cạnh lửa còn rất dễ bị cháy, rồi là phải đi ủng thủng cho tới tận mùa xuân. Chờ đấy người ta phát ủng mới cho!

- Sukhov thì còn phải lo gì nữa, một chân anh ấy đã ở nhà rồi còn gì, - Kildigs lại bắt đầu đùa.

- Cái chân không kia kìa, - ai đó chỉ vào cái chân để trần của anh (Sukhov cởi chiếc ủng trái có lỗ thủng ra và đang hơ đám giẻ quấn chân). Mọi người cười âm.

- Thế là Sukhov sắp mãn hạn rồi.

Bản thân Kildigs bị hai mươi năm năm. Trước kia tội như anh tất cả chỉ bị mười năm thôi. Từ năm

49 tới giờ, nặng nhẹ gì cũng hai mươi năm năm tuốt. Mười năm còn có hi vọng sống sót mà về, chứ hai mươi năm năm thì có mà về cái khi mốc.

Sukhov thấy khoai khoái khi mọi người chỉ anh mà nói anh sắp sửa mãn hạn tù. Song anh cũng chẳng lấy làm tin lắm vào chuyện đó. Thì đấy, có những người mãn hạn trong chiến tranh, nhưng người ta cứ kéo dài cho đến tận năm 46 đấy. Có người hạn tù chỉ có ba năm, sau bị kéo dài thành năm năm.

Luật lệ bẻ cong thế nào cũng được. Hết hạn mười năm, người ta sẵn sàng bồi thêm cho anh thêm một

hạn mười năm nữa, hay tổng anh đi đày, không cho về quê quán.

Biết thế nhưng bụng vẫn cứ nôn nao thế nào ấy. Biết đâu số mình lại chẳng gặp may. Chúa ơi! làm sao hình dung nổi cái lúc mình bước chân ra khỏi đây, hả?

Song không khi nào người tù có thâm niên lại nói tất cả những điều đó ra miệng. Và Sukhov chỉ nói với Kildigs:

- Cậu đừng có đếm hai mươi năm năm làm chó gì cho mệt xác. Có ngồi tất cả hai mươi năm năm hay không, ai mà biết được. Nhưng chỉ biết tớ đã ngồi đủ tám năm rồi, đó là cái chắc.

Thế cho nên cứ phải cúi mặt xuống mà sống, thời gian đâu mà nghĩ: vì sao mình phải vào đây và khi nào mình được thả?

Trong hồ sơ Sukhov bị tù vì tội phản bội tổ quốc. Và anh cũng khai mình như vậy: đầu hàng để bị bắt làm tù binh với ý đồ phản bội tổ quốc.

Trước lúc được thả về đã nhận chỉ thị của cơ quan gián điệp Đức. Nhưng chỉ thị gì thì cả Sukhov, cả cán bộ điều tra thẩm vấn, mãi không bịa được, đành phải bỏ lửng như vậy và ghi vào hồ sơ: nhận chỉ thị.

Ở cơ quan phản gián, Sukhov bị tra tấn nhiều lần, và anh đã tính toán rất đơn giản: nếu không ký thì chắc sẽ nằm dưới ba tấc đất, nếu ký thì còn có cơ sống lâu thêm một chút.

Và thế là anh ký.

Thực ra đầu đuôi câu chuyện là thế này: tháng hai năm 1942, cả đạo quân của anh bị bao vây tại mặt trận Tây-Bắc. Họ không thể tiếp tế lương thực cho bọn anh được - không có máy bay. Chả có gì đút vào bụng. Tình hình nguy cấp tới mức lính phải chặt ngựa chết, ngâm vào nước cho mềm ra mà ăn. Và cũng chẳng còn gì để mà bắn. Thế là quân Đức tìm thấy họ ở trong rừng, từng toán một, và bắt làm tù binh. Sukhov ở trong một toán như thế, bị bắt làm tù binh mấy ngày, ngay trong rừng. Sau đó anh chạy trốn cùng với bốn người nữa. Len lỏi, ẩn nấp trong rừng, dưới đầm lầy, và như có phép lạ,

bọn anh đã gặp được người đồng đội. Nhưng hai người lập tức bị ngay xạ thủ đại liên của mình bắn chết tại chỗ, người thứ ba chết vì tử thương, chỉ còn hai người sống sót. Giá khôn ra thì phải khai là

bị lạc trong rừng, thì chả làm sao. Đẳng này lại thật thà: chúng tôi trốn khỏi đoàn tù binh của quân Đức. Sao? Trốn khỏi bọn Đức cơ đấy? Mẹ chúng mày, quân gián điệp cho bọn phát xít. Và thế là bị tổng giam. Giá cả năm tên còn sống, thì họ phối kiểm khẩu cung và may ra còn tin. Nhưng chỉ còn hai tên thì vô phương: họ cứ nằng nặc bảo rằng hai thằng khốn nạn đã thông đồng với bọn Đức giả vờ chạy trốn.

Nghễnh ngãng như Senka Klevsin mà cũng nghe thủng câu chuyện về tù binh, anh nói tướng lên:

- Tớ đã ba lần chạy trốn, nhưng cả ba lần đều bị bắt lại.

Senka mới thật khốn nạn, anh bị điếc nặng nên phần lớn thời gian chỉ im lặng: anh đâu có nghe thấy người ta nói gì và cũng không xen vào câu

chuyện của mọi người. Vì thế anh em trong đội biết ít về anh, chỉ biết anh từng bị bắt giam ở Buchenvald và ở đó anh tham gia tổ chức bí mật, chuyển vũ khí vào trại giam cho cuộc nổi dậy của tù binh. Bọn Đức phát hiện ra, chúng treo ngược anh lên, trói giật cánh khuỷu, đánh cho đến thủng nốt màng nhĩ tai kia.

- Này Vanhia, cậu ngồi tù tám năm - ở những trại nào vậy? - Kildigs liệt kê những nhà tù. - Cậu cũng đã ở tù dân sự, thế thì được ở với đàn bà và chắc không phải đeo số? Chứ tám năm trong trại hình lại là chuyện khác, chưa có ai sống nổi tới lúc mãn hạn đâu.

- Ở chung với đàn bà! Với mấy khúc gỗ thì có...

Sukhov đăm chiêu nhìn ngọn lửa và nhớ lại bảy năm tù ở miền Bắc. Suốt ba năm dòng anh phải kéo gỗ làm đà đường xe lửa. Đống lửa cháy ở chỗ khai thác gỗ mỗi khi làm đêm cũng bập bùng như bây giờ. Hồi đó trại trưởng đề ra cái luật như sau: đội nào làm ngày không đủ định mức, phải làm bù vào ban đêm. Tới quá nửa đêm mới lê được về tới trại, buổi sáng, mới bảnh mắt đã phải dậy đi vào rừng.

- Không, mấy ông bạn ơi... ở đây còn dễ chịu hơn nhiều, - anh phều phào nói. - Ở đây ăn ngủ còn có giờ giấc. Làm xong việc hay không xong việc - vẫn được về trại, và ở đây khẩu phần còn cao hơn

những 100 gram. Còn sống được. Trại đặc biệt - thì kệ con mẹ nó, bận đêch gì đến mình. Hay đeo số thấy phiền phức chăng? Nó có nặng thêm chút nào đâu.

- Dễ chịu hơn! - Fechiukov gặt gồng (đã tới giờ ăn trưa, mọi người xúm xít xung quanh cái lò). -

Đêm đang ngủ chúng mò đến cắt cổ, dễ chịu gớm!

- Người thường ai cắt cổ, chỉ bọn chỉ điểm mới bị thôi! - Pavlo giơ ngón tay dọa Fechiukov.

Trong trại quả mới có chuyện ấy thật. Hai thằng cha chỉ điểm nổi tiếng bị cắt cổ ngay trong giờ báo thức. Một phạm vô tội cũng bị - chắc là bị lầm

với ai đó. Còn một thằng chỉ điếm nữa chạy trốn đến chỗ cấp trên, ở đó người ta phải giấu hẳn vào xà lim. Kì quặc - những chuyện như thế trong trại tù thường đâu có xảy ra. Ngay trong trại này trước cũng không có những chuyện như vậy...

Cái còi đầu máy hơi nước bỗng huýt lên. Nó không huýt toáng lên ngay, mà lúc đầu còn khục khặc, khàn khàn như người xúc miệng.

Hết nửa ngày rồi - nghỉ trưa, đi ăn thôi!

Mẹ kiếp, cứ dễ dãi! đáng lẽ phải đi vào nhà ăn mà xếp hàng lâu rồi mới phải. Có mười một đội làm việc trên công trường, mà nhà ăn thì chỉ chứa được hai đội.

Mà mãi không thấy đội trưởng đâu. Pavlo lia mắt nhìn quanh rồi quyết định:

- Sukhov, Gopchik theo tôi! Kildigs! Lúc nào tôi phái Gopchik trở lại là anh phải cùng toàn đội tới

ngay!

Mấy người vừa đi khỏi, chỗ của họ liền bị chiếm ngay. Cái lối họ chen vào ôm lấy cái lò, như thể ôm đàn bà vậy.

- Đừng ngủ nữa! - mấy tướng hét toáng lên, - hút thuốc thôi!

Cả bọn nhìn nhau xem ai châm thuốc. Chẳng có ai cả. Hoặc có có thuốc, hoặc có, nhưng ém nhẹm, không muốn cho ai biết.

Sukhov cùng Pavlo bước ra ngoài. Gopchik chạy tung tăng đằng sau.

- Có ấm hơn rồi đấy. Không quá âm mười tám độ. Giời này xây tốt.

Họ quay nhìn đồng gạch. Một số lớn đã được ném lên giàn giáo, một số đã nằm trên sàn tầng hai rồi.

Sukhov nheo mắt nhìn mặt trời xem cái luật mà ông trung tá nói có đúng không.

Ngoài quãng trống không có vật cản, gió vẫn tha hồ thổi và cắn vào mặt nhức buốt, như nhắc ta rằng giờ hãy còn là tháng Giêng.

Nhà ăn của công trường chỉ là một căn nhà gỗ tồi tàn. Giữa nhà là cái bếp lò trên có kê những tấm sắt rỉ để che những khe hở. Bên trong ngăn ra một phần làm bếp, phần làm chỗ ngồi ăn. Cả hai phần đều không có sàn gỗ. Mặt đất bị dẫm nát, lồi lõm. Toàn bộ bếp chỉ độc một cái lò vuông, trên đặt một cái nồi lớn.

Có hai người phục dịch trong bếp: cấp dưỡng và một người kiểm tra vệ sinh. Buổi sáng, trước khi rời khỏi trại, cấp dưỡng đã lĩnh hạt mạch ở bếp chính của trại. Tính ra mỗi đầu người được khoảng 50 gram, cả đội - một kí lô, còn toàn công trường khoảng hơn một yến. Tay cấp dưỡng chả tội vạ gì mà phải vác cái bao hơn chục kí đi hơn ba cây số từ trại đến công trường. Hẳn giao việc này cho một phạm tin cậy. Chẳng thà ăn bớt của đám tù để thuê thằng này còn hơn sụm lưng mà mang vác. Các việc khác cũng vậy, xách nước, bổ củi, nhóm lò, thằng cha này chẳng động tay, tất cả đều thuê phạm

- bọn vét đĩa, làm hết, và cũng lại bầu vào phần của anh em để cho bọn này. Thì của người phúc ta mà lại. Lại còn cái luật này nữa: không được ăn ở ngoài nhà ăn. Vì vậy ngày nào cũng phải mang bát

đi theo (cũng không thể để bát lại ở công trường qua đêm được, dân ngoài sẽ vào lấy hết). Có tới năm chục cái bát, cứ mỗi đội ăn xong là phải rửa ngay cho đội sau, và người thu dọn bát cũng được thêm phần. Để bát không bị tuồn ra ngoài, người ta đã cắt cử một phạm tin cậy đứng kiểm tra ở cửa. Nhưng tha hồ cho kiểm tra anh em vẫn mang được bát ra ngoài như thường, hoặc nói khó với tên kiểm soát, hoặc đợi lúc hăn sơ ý mang lên ra. Thế là lại phải cử thêm một phạm nữa đi khắp công trường, thu gom bát bẩn mang về. Cả tên soát bát ở cửa, lẫn tên này, đều được cho thêm phần.

Bản thân tên nấu bếp thì chỉ làm mỗi việc: đổ hạt mạch và muối vào nồi. Nếu có mỡ thì hăn chia đôi: hăn một nửa và cái nồi một nửa. (Mỡ ngon chả bao giờ đến lượt tù nhân. Chỉ có mỡ xấu mới được bỏ vào nồi. Chính vì thế tù nhân chỉ mong được lĩnh mỡ xấu ở nhà kho). Như vậy công việc của tay bếp chỉ là khuấy cháo lúc sắp chín. Còn cha vệ sinh viên thì ngay cả đến việc này cũng chả làm, chỉ ngồi nhìn. Khi cháo chín đầu bếp múc cho

hắn trước tiên, muốn ăn bao nhiêu cũng được. Thằng cha đầu bếp cũng thế. Rồi một trong các đội trưởng làm nhiệm vụ trực - họ thay nhau mỗi người một ngày - đến nếm xem cháo nấu như vậy phạm có ăn được không. Cha này được xuất đúp.

Xong xuôi rồi còi mới huýt. Lúc này đội trưởng các đội mới đến, xếp hàng lần lượt đưa bát vào cho tên bếp để lĩnh cháo cho đội mình. Cháo đựng trong bát loăng toẹt, và đừng có hỏi họ đã bỏ bao nhiêu khẩu phần của anh vào đó, bởi chỉ cần mở miệng họ sẽ cho anh ăn đủ các thứ như bần nhất. Gió rít trên thảo nguyên hoang vu - nơi mùa hè thì khô cháy, mùa đông thì băng giá. Ở thảo nguyên còn chẳng cây gì có thể mọc lên được, hướng hồ giữa bốn tầng rào giây thép gai. Lúa mì mọc ở chỗ độc nhất là chỗ phát khẩu phần bánh mì, lúa mạch chỉ được gặt trong kho lương thực của trại. Và dù anh có làm đến gãy lưng hay lê lét ra đó, cũng không thể đào đâu ra thức ăn, ngoài phần trại phát cho. Mà cả khẩu phần này anh cũng không được lĩnh đủ: còn phải cúng cho đầu bếp, cho bọn phạm được thuê làm dịch vụ và đủ thứ hạng khác. Chúng bót xén, trộm cắp của anh em từ trên xuống dưới và khắp mọi nơi: cả ở đây lẫn trong trại, trước đó cả ở các nhà kho nữa. Mình làm trầy vấy ra mà chúng cho bao nhiêu chỉ được bấy nhiêu. Và đừng có lảng cháng tới gần những chỗ phát đồ ăn.

Ai có thân người ấy khắc tự lo.

Pavlo, Sukhov và Gopchik bước vào nhà ăn - ở đó toàn thấy lưng người là lưng người, chả nhìn thấy bàn ghế đâu. Chỉ có một số đang ngồi ăn, còn phần lớn là đứng. Đội 82 từ sáng tới giờ đào hố ngoài trời, vừa nghe thấy tiếng còi đã xông ngay vào nhà ăn chiếm hết chỗ rồi. Dù đã ăn xong, nhưng họ vẫn ngồi ỳ ra đó. Thì còn có chỗ nào ấm mà nghỉ nữa? Anh em chửi mắng âm ỉ đòi chỗ, nhưng

chẳng thà vạch đầu gối ra mà chửi còn hơn. Họ đâu có nghe, ngồi trong này nghe chửi còn hơn phải ra ngồi ở ngoài trời giá buốt.

Pavlo và Sukhov lấy khuỷu tay chen đẩy đám đông, đến vừa đúng lúc. Một đội đang lĩnh xuất, đội khác đứng đợi, các đội phó đứng cạnh cửa tò

vò chỗ phát cháo. Như vậy đôi 104 sắp đến lượt rồi.

- Bát đâu! bát đâu! - tên bếp la hét đằng sau cửa tò vò, mọi người đẩy bát vào cho hẳn. Sukhov nhặt

được mấy cái bát sạch cũng tính đẩy vào, không phải để lấy thêm phần cho mình, mà để cho nhanh. Một vài phạm thân tín của tên bếp đang rửa bát bên trong, bọn này đâu có làm không công.

Người đội phó đứng trước đến lượt lấy đồ ăn cho đội mình, Pavlo quay lại hét qua đầu những người khác: “Gopchik!”

- Cháu đây! - tiếng Gopchik vọng từ cửa vào, giọng nó the thé như tiếng dê con.

- Gọi đội mình tới! Thăng bé chạy biến đi.

Cái chính là cháo hôm nay không đến nổi tệt. Vào hạng ngon nhất, được nấu bằng hạt lúa mạch. Năm thì mười họa mới được như vậy. Thường thì chỉ có món magara ngày hai bữa, hay bột khuấy với nước. Cháo nấu bằng hạt mạch no lâu hơn, quý là ở chỗ đó.

Lúc còn nhỏ Sukhov cho ngựa ăn biết bao nhiêu lúa mạch, anh đâu có ngờ một ngày kia anh chỉ ao

ước có được một năm.

- Bát! bát! - họ lại hét toáng lên.

Đã tới lượt đội 104. Tay đội phó đứng trước nhận khẩu phần đúp của “lãnh đạo” rồi chen ra. Cái khẩu phần đúp đó cũng là bầu từ khẩu phần của anh em, song không có ai kêu ca. Mỗi đội trưởng có quyền nhận khẩu phần đúp, anh ta có thể ăn, hoặc cho người phụ tá của mình. Turin cho Pavlo xuất này.

Lúc này nhiệm vụ của Sukhov là lách tới một cái bàn, đuổi hai thằng đang mót đồ thừa đi, nói khó với một bạn tù ăn xong rồi thì đi đi cho, dọn sạch một chỗ trên bàn đủ để anh đặt mười hai cái bát sát cạnh nhau, rồi chồng thêm sáu cái nữa lên trên, và trên cùng chồng hai bát. Bây giờ phải đón những bát cháo từ tay Pavlo. Anh phải đếm lại một lượt nữa và canh

chừng không cho mấy tay đội khác thưởng cháo đội mình, hay lấy cùi chó huých đổ. Ngay bên cạnh, người đứng lên, kẻ ngồi xuống ăn ào ào. Phải lấy mắt mà vạch rõ ranh giới, xem họ ăn bát của họ hay ăn sang bát của đội mình.

Hai! bốn! sáu! - Tên bếp đếm ở đằng sau cửa tò vò. Hai tay hai bát, hăn phát liền một lúc. Như thế dễ cho hăn hơn, đếm bát một hay bị nhầm.

- hai, bốn, sáu, - Pavlo khẽ đếm theo và anh cũng chuyển cho Sukhov hai bát một lúc, và Sukhov xếp bát lên bàn.

Tuy không đếm thành tiếng, nhưng Sukhov đếm kĩ hơn ai hết.

- Tám, mười.

Sao đến giờ Gopchik chưa đưa đội mình tới nhỉ?

- Mười hai, mười bốn... - trong bếp vẫn tiếp tục đếm.

Vừa đúng lúc đó trong bếp đã hết sạch bát. Nhìn qua đầu và vai Pavlo, Sukhov thấy tên bếp đặt hai bát cháo lên thành cửa, hai tay vẫn giữ lấy bát như đang nghĩ gì. Chắc hăn đang ngoái vào bên trong chửi mấy tên rửa bát. Cùng lúc ấy có người đẩy qua cửa tò vò vào cho hăn một chõng bát không.

Hăn phải buông hai bát cháo ra để bê chõng bát vào.

Sukhov thôi không canh mấy bát cháo trên bàn nữa, quay lại, bước qua cái ghế dài, lôi hai bát cháo trên thành cửa tò ra và nói khẽ: “Mười bốn!”. Nói cho Pavlo nghe, chứ không phải cho tên bếp.

- Để lại, lôi đi đâu thế? - Tên bếp rống lên.

- Của bọn tôi, của bọn tôi, - Pavlo hét lại.

- Của các anh thì của, chứ đừng làm cho người ta đếm nhầm.

- Thì mười bốn rồi, - Pavlo nhún vai nói. Tự mình hăn chả bao giờ làm cái trò này, còn phải giữ uy tín của một đội phó chứ. Song hăn đã về hòa với Sukhov, vả lại đã có Sukhov rồi, có chuyện gì xảy ra thì cứ đổ cho anh ta là xong.

- Tôi đã đếm mười bốn rồi! - Tên bếp nổi cáu.

- Đếm rồi, nhưng cháo chưa đưa, hai tay chả giữ khư khư ấy là gì.- Sukhov nói chõ vào. - Không tin cứ đếm lại, tất cả đang còn ở trên bàn đây này.

Sukhov quát trả lại tên bếp, song cũng đã nhìn thấy cặp Estoni đang tiến đến gần, anh liền ấn hai bát cháo vào tay họ, và còn kịp quay trở lại bàn, kịp đếm xem các bát cháo có còn nguyên tại chỗ không. Hoá ra đội bạn chậm chạp quá, chưa nâng được bát nào, mặc dù chẳng có ai canh chừng cả.

Cả cái khuôn mặt đỏ gay của tên bếp lấp đầy khung cửa sổ.

- Bát đâu? - Hấn hỏi, giọng nghiêm nghị.

- Đây, nhìn đi! - Sukhov hét lên. - Đứng lùi ra ông bạn, để cho người ta nhìn - anh đẩy một người nào đó. - Hai này! - anh nhắc hai bát cháo chồng trên cùng lên cao. - Còn đây là ba bát nữa, bốn bát một hàng, đếm đi!

- Đội của các bố chưa đến hả?

Tên bếp nhìn Sukhov qua khuôn cửa tò vò. Cửa làm hẹp để mọi người khỏi nhìn được vào bên trong xem cháo còn bao nhiêu.

- Chưa, chưa đến, - Pavlo lắc đầu.

- Đội chưa đến mà đã lĩnh cháo, các bố làm trò gì thế hả? - Hấn cau um.

- Họ đến kia rồi! Sukhov kêu lên.

Và tất cả đều nghe thấy cái giọng oang oang của ông trung tá, như thể ông đang nói trên đài chỉ huy:

- Chen chúc nhau làm gì ở đây thế này? Ăn xong rồi thì phải đi ra lấy chỗ cho người khác vào với chứ!

Tên bếp còn cần nắn cái gì đó rồi đứng thẳng lên, và ta chỉ còn trông thấy hai bàn tay hấn qua lỗ cửa tò vò như lúc trước.

- Mười sáu! mười tám!

Và một xuất đúp - hai bát cuối cùng:

- Hai mươi ba. Xong! đội khác!

Những người trong đội len tới và Pavlo chuyển cháo cho họ, còn những người ngồi ở bàn bên thì

anh phải đưa cháo qua đầu người khác mới tới được họ.

Vào mùa hè, mỗi ghế dài thường ngồi được năm người, mùa đông quần áo mặc to sù sụ, nên chỉ ngồi được có bốn, thế mà cũng không có chỗ để khuynh tay xúc thìa.

Nghĩ thầm trong bụng mình sẽ được một trong hai bát cháo vừa thưởng được, Sukhov bèn ăn vội xuất của mình. Anh co đầu gối chân phải vào bụng, rút cái thìa có ghi “Ust - Izma, 1944 ra, bỏ mũ xuống kẹp vào nách bên trái, rồi bắt đầu khuấy cháo.

Bây giờ phải để hết tâm trí vào việc ăn. Phải vét lòng bát cho thật sạch, đưa thận trọng vào miệng, lấy lưỡi đảo đi đảo lại. Song cũng lại phải ăn cho nhanh để Pavlo thấy hết mà đưa thêm cho bát nữa. Thăng cha Fechiukov lúc này đến cùng với cặp Estôni, đã chứng kiến vụ hai bát cháo thừa, đang đứng ngay trước mặt Pavlo. Hắn hau háu nhìn vào hai bát cháo đó và muốn Pavlo hiểu rằng hắn cũng phải được hưởng xuất đó, ít nhất là một nửa.

Tuy nhiên đội phó Pavlo trẻ tuổi, da ngăm ngăm, vẫn ăn bình thản. Nhìn nét mặt hắn không thể hiểu được hắn có nhìn thấy người bên cạnh hay để ý tới hai bát cháo thừa kia không.

Sukhov ăn gần hết bát cháo. Không biết có phải vì cái dạ dày được chuẩn bị trước cho hai bát cháo hay không, mà ăn xong một bát anh vẫn chưa thấy no như mọi khi được ăn cháo mạch. Anh luồn tay vào túi áo, lấy nửa miếng cùi bánh tròn không bị lạnh cứng bọc trong tấm rẻ trắng, vét cho sạch những hạt mạch còn dính trong lòng bát và chung quanh thành bát, vun vào một chỗ. Được một miếng kha khá, anh lấy lưỡi liếm thật sạch, rồi lại vét lại lần nữa. Khi ăn xong, cái bát của anh sạch như đã được rửa, chỉ có điều mờ mờ, chứ không bóng lên như thế. Anh quài tay qua vai đưa chiếc

bát cho mấy tên rửa bát, vẫn ngồi nguyên tại chỗ, mũ cặp nách.

Tuy Sukhov là người chộp được hai bát cháo, song Pavlo là người có quyền chia.

Pavlo bắt anh đợi thêm chút nữa cho tới khi hăn ăn xong. Hăn không liếm bát, mà chỉ lấy thìa vét sạch cháo, sau đó cất thìa và làm dấu thánh. Khi đó hăn khẽ chạm vào hai trong bốn bát cháo - bàn nhiều bát quá, không thể đẩy chúng được, - ra điều cho Sukhov đó là hai bát cháo của anh.

- Ivan Denisevich, anh lấy một bát, còn một bát đem đến cho Sezar.

Sukhov nhớ ra là phải mang một bát cho Sezar ở trên văn phòng (Sezar chẳng bao giờ hạ mình ngồi ăn ở nhà ăn, cả ở đây lẫn ở trại), - nhớ ra, song khi Pavlo chạm tay vào hai bát cháo, tim anh như ngừng đập: liệu Pavlo có cho mình cả hai bát không? Khi biết chỉ được một, tim anh đập bình thường trở lại.

Và bây giờ khi anh cúi xuống cái của kiếm được hợp pháp đó và bắt đầu ăn một cách có lí trí, thì anh chẳng còn cảm thấy những cú huých vào lưng của những người mới tới. Anh chỉ khó chịu không biết Pavlo có cho Fechiukov bát cháo thứ hai không. Fechiukov hơn người về tài bòn mót, nhưng không đủ gan tằm tia.

Ông trung tá hải quân Buinovski ngồi gần đó. Ông đã ăn xong từ lâu và không biết trong đội có cháo thừa, cũng không đếm xem có bao nhiêu bát còn lại ở chỗ đội phó. Đơn giản là ông đang thư giãn, đang ngồi sưởi ấm và không đủ sức đứng dậy đi ra ngoài trời rét buốt, hay trở lại chỗ nhà máy điện chẳng có lấy chút hơi ấm nào cả. Lúc này ông cũng đang chiếm chỗ của những người mới đến, giống như những người mà năm phút trước ông đuổi quây quậy bằng cái giọng chói tai của mình. Ông vừa mới vào trại và cũng vừa mới làm việc chung với mọi người, cho nên chính những giây phút này

thực sự là những giây phút quan trọng đối với ông (mặc dù ông không biết điều đó) - những giây phút biến ông từ một sỹ quan hải quân to mồm,

hách dịch, thành một tù nhân chậm chạp, thận trọng. Chỉ có thể ông mới có thể qua được hai mươi nhăm năm trong trại.

PHẦN 3

... Người ta la hét, chửi bới ông, thúc vào lưng ông đòi chỗ. Pavlo nói:

- Trung tá! Trung tá!

Buinovski giật bản mình, như bị đánh thức và quay lại.

Pavlo đưa bát cháo cho ông, không hỏi xem ông có muốn ăn hay không.

Cặp lông mày của Buinovski dựng ngược lên, hai mắt nhìn vào bát cháo như thể nhìn vào một vật lạ chưa từng thấy bao giờ.

- Cầm lấy, cầm lấy, - Pavlo nói cho ông yên tâm, rồi cầm lấy bát cháo cuối cùng cho đội trưởng, đứng dậy, bước ra ngoài.

Nụ cười ngượng ngập nở trên đôi môi nứt nẻ của viên trung tá, người đã từng bôn ba bốn biển, vòng quanh châu Âu và vùng cực Bắc mênh mông. Ông sung sướng cúi xuống bát cháo mạch đong vơi, loãng hoét, không một chút mỡ, chỉ có hạt mạch và nước.

... Fechiukov hậm hực nhìn Sukhov và trung tá rồi bỏ đi.

Theo Sukhov thì việc Pavlo cho ông trung tá bát cháo là đúng. Rồi sẽ đến lúc ông ta tự học được cách xoay xở, chứ như bây giờ ông còn ngu ngơ lắm. Sukhov còn có thêm một niềm hi vọng mỏng manh nữa: Sezar có thể sẽ cho anh bát cháo của hẳn chăng?

Sau khi ăn xong xuất thứ hai, Sukhov lại lấy cùi bánh vét sạch lòng bát, vừa lau vừa liếm miếng bánh, cuối cùng thì anh ăn hết miếng bánh đó. Xong xuôi anh mới bưng bát cháo đã nguội của Sezar và đứng dậy đi ra ngoài.

- Mang lên văn phòng! - anh ấy tên phạm canh bát đĩa ở cạnh cửa định không cho anh ra.

Văn phòng là một cái nhà gỗ thô mộc cạnh trạm gác. Vẫn như lúc sáng, khói cuộn cuộn tuồn từ trong ống khói ngôi nhà ra. Bếp lò lúc nào

cũng được một tên cần vụ kiêm tùy phái trông nom. Hẳn được trả lương khoán để làm những việc này. Đối với văn phòng người ta không tiếc củi.

Sukhov kệt mở cửa ngoài, rồi đến một cửa nữa được nhồi kín chặt bằng những sợi dây. Anh bước lẹ vào mang theo một đám hơi nước băng giá, vội vàng sập cửa lại (kéo lại bị la tướng lên: “Ê, đồ ngu, đóng cửa lại!”).

Anh thấy trong phòng nóng như nhà tắm hơi vậy. Qua lớp băng chảy trên mặt kính cửa sổ, mặt trời vui vẻ đùa nghịch, không giận dữ như ở phía trên nhà máy điện. Và khói từ trong chiếc tàu của Sezar nhả ra cuồn cuộn như hương trầm trong nhà thờ. Còn lò thì cháy đỏ rực, các ngòi ở đây xì củi khiếp thật. Đến cả ống dẫn khói cũng đỏ rực.

Nóng như thế này ngồi xuống một tí là ngủ ngay.

Văn phòng chia làm hai căn. Cửa phòng của ông giám công hé mở, tiếng ông oang oang vọng ra:

- Ta đã chi quá mức cho quỹ tiền lương và cho vật liệu xây dựng. Có những tấm gỗ rất quý, đây tôi còn chưa nói đến những bộ ván, tù nhân đem bổ ra chặt làm củi sưởi, thế mà các anh chẳng biết gì cả. Mấy ngày hôm nay trời gió to như vậy mà tù nhân bốc dỡ xi măng ở cạnh kho, lại còn lấy cáng mà khiêng xi măng đi đến cả chục mét. Xung quanh kho đâu cũng thấy xi măng ngập đến mắt cá chân, lúc ra về áo tù không phải màu đen nữa, mà là màu xám. Mất mát bao nhiêu các anh có biết không hả?

Chắc trưởng giám công đang họp với mấy tay quản công ở trong phòng.

Ở góc cửa ra vào, một tay cần vụ đang ngủ gật trên chiếc ghế dài. Cạnh hắn là Skuropachenko, B-

219, cao như cây sào và cây sào này đang uốn cong bên cửa sổ nhìn chăm chú ra ngoài xem có ai có tha lôi gì ở nhà kho vật liệu ra không. Thế mà bọn này vừa nâng được một cuộn giấy dầu ở đó đấy anh giai ạ.

Hai người kế toán - cũng là phạm, đang nướng bánh mì trên lò. Họ lấy giấy thép đan thành cái vỉ để nướng bánh cho khỏi cháy.

Sezar đang ngồi ngả ngốn trên ghế, miệng hút thuốc. Anh ta ngồi quay lưng lại nên không trông thấy

Sukhov.

Ngồi đối diện với anh ta là X-123, một lão già hom hem - tù nhân khổ sai mười hai năm. Lão đang ăn cháo.

- Không, bố già ơi, - Sezar cố nói giọng nhẹ nhàng, - khách quan mà nói Eizenstein là một thiên tài.

Phim “Ivan Hung đế” chẳng lẽ không phải một tác phẩm thiên tài? Cảnh các lính thị vệ đeo mặt nạ nhảy múa, rồi cảnh trong nhà thờ nữa!

- Uốn éo làm bộ làm tịch! - Đưa thìa lên ngang miệng, X- 123 giận dữ nói. - Có quá nhiều nghệ thuật để cuối cùng chẳng có nghệ thuật gì cả. Cứ như ớt và hạt hướng dương thay cho bánh mì vậy! Lại

còn cái tư tưởng chính trị của nó mới đê tiện làm sao chứ - bênh vực cho ách thống trị chuyên chế của một cá nhân. Một sự phi nhố kí ức của cả ba thế hệ trí thức Nga (cháo mà ăn vào cái miệng chẳng phân biệt được ngon hay không của lão già, có phí không cơ chứ)

- Nhưng còn biết thể hiện đề tài như thế nào để người ta thông qua đây?...

- Ôi chao, thông qua?! Thế thì đừng có nói là thiên tài! Hãy nói đó là thằng bợ đít, thực hiện đơn đặt hàng chó má. Một thiên tài đâu có cái kiểu thể hiện đề tài của mình theo ý thích của quân bạo chúa!

- E hèm, e hèm, - Sukhov dặng hăng. Anh ngại không muốn phá ngang cuộc đàm thoại học thức cao siêu này. Nhưng chả lẽ cứ đứng ở đó mãi.

Sezar quay lại, giơ tay đón lấy bát cháo, cũng chẳng nhìn Sukhov, cứ như thể bát cháo tự nó bay đến, vẫn nói, khăng khăng bảo vệ ý kiến của mình:

- Nhưng ông hãy nghe đây, nghệ thuật không phải nói cái gì, mà nói bằng cách nào. Chớp được ý, X-123 đập tay xuống bàn:

- Không! Quý tha cái “như thế nào” của cậu đi, nếu như nó không gợi lên trong tôi những tình cảm tốt đẹp!

Sau khi đưa bát cháo, Sukhov nán lại một chút theo đúng phép lịch sự đòi hỏi. Anh chờ xem Sezar có thết mình một điều thuốc hay không, nhưng hẳn đã quên hẳn sự có mặt của anh.

Thế là Sukhov đành quay lưng, lặng lẽ bước ra.

Bên ngoài không đến nỗi tệ lắm. Không lạnh quá. Hôm nay mà xây tường thì nhất rồi.

Sukhov bước trên con đường nhỏ và nhìn thấy một mảnh sắt nhỏ nằm lẩn lóc trên tuyết. Miếng sắt gãy ra từ một con dao nào đấy. Hiện tại anh không biết dùng nó vào việc gì, song biết đâu nay mai lại chẳng có lúc dùng đến. Anh nhặt miếng sắt lên, đút vào túi quần. Anh sẽ giấu nó vào một chỗ trong nhà máy điện. Năng nhặt, chặt bị.

Khi tới nhà máy điện, việc đầu tiên Sukhov đi lấy cái bay ở chỗ cất giấu và giắt nó vào giầy thùng

buộc bụng. Rồi anh khom người chui vào chỗ trộn vữa.

Vừa ở ngoài nắng vào Sukhov thấy ở đây tối hẳn và chẳng ấm gì hơn bên ngoài. Mà còn có vẻ ẩm hơn thì phải.

Tất cả các anh em trong đội xúm xít xung quanh cái lò tròn mà Sukhov đặt cạnh cái lò sấy cát đang bốc hơi nghi ngút. Ai không kiếm được chỗ cạnh lò thì ngồi lên thành cái thùng trộn vữa. Đội trưởng đang vét nốt bát cháo. Cháo được Pavlo hâm nóng trên lò sưởi.

Mọi người đang thì thào chuyện trò. Họ tươi tỉnh hẳn lên. Họ cho Sukhov biết đội trưởng đã khoá

được phần trăm định mức tốt, hẳn ở văn phòng về vui vẻ lắm.

Việc phịa ra thành tích của đội là công việc của hẳn - một đội trưởng có đầu óc. Nhưng cả sáng nay đội anh đã làm được những gì? Đốt lò và

làm chỗ trú là làm cho bản thân, chứ đâu phải là công việc sản xuất. Nhưng trong phiếu công tác cũng phải ghi đã làm được những việc gì đó vào. Trong chuyện này, có thể Sezar cũng có nhúng tay - đội trưởng vì nể hăn, hăn là phải có lí do.

Khoá được phần trăm định mức tốt, có nghĩa đội anh sẽ nhận được những khẩu phần hơn trong năm ngày tới. Năm ngày, cũng có thể chỉ bốn ngày: các ông trên bớt xén của đội anh một ngày, nhưng đến khi nghỉ “bảo dưỡng” thì toàn trại như nhau tuốt, đội làm việc tốt, cũng như đội làm việc dở. Có vẻ như không làm méch lòng ai, tất cả đều bình đẳng, nhưng kì thực người ta đã trấn của phạm những thứ đáng ra họ được nhét vào bụng. Thì có làm sao, bụng tù thì thế nào mà chả chịu được. Hôm nay gắng chịu, mai một rồi sẽ được ăn thoải mái. Mơ ước này anh em mang vào cả giấc ngủ trong những ngày nghỉ “bảo dưỡng”.

Nhưng nghĩ đi nghĩ lại vẫn thấy ảm ức: làm năm ngày, mà chỉ được ăn có bốn.

Cả đội yên lặng. Ai có thuốc thì lặng lẽ giở ra hút. Họ ngồi quây quần trong bóng tối và ngắm nhìn ngọn lửa. Giống như một gia đình. Mà đội của Sukhov đúng là một gia đình. Tất cả lắng nghe đội trưởng kể chuyện cho hai ba người ngồi cạnh lò sưởi. Hăn rất kiệm lời, bởi vậy khi nào hăn thao thao, có nghĩa lòng hăn đang vui.

Hăn, Andrei Prokofich, tới giờ cũng vẫn không học được cách đội mũ trong lúc ăn. Không đội mũ trông hăn già hăn. Đầu hăn trọc như tất cả mọi người, ánh lửa hắt ra từ lò sưởi soi rõ vô số những sợi bạc lẫn trong đám tóc đã ngả sang màu xám.

- ... Đứng trước tiêu đoàn trưởng mình đã run bỏ mẹ, đằng này lại là trung đoàn trưởng! “Chiến sỹ hồng quân Turin đã có mặt theo lệnh của thủ trưởng...”, mình báo cáo. Ông ta ngó mình trừng trừng, lông mày dữ phát khiếp. “Tên là gì, họ là gì?”. Mình nói. “Năm sinh?”. Mình nói tiếp. Khi ấy, năm ba mươi, mình mới hăm hai tuổi, một thằng oắt con. “Phục vụ thế nào, Turin? - “Phục vụ nhân dân lao động!”. Ông ta bỗng nổi sung lên, đập tay

đánh bốp xuống bàn. “Phục vụ nhân dân lao động, mày là thằng nào hở quân lưu manh?!”. Mình đã sôi tiết lắm rồi, song vẫn cố nhịn: “Xạ thủ đại liên hạng nhất. Điểm cao nhất về quân sự và chính trị...” - “Hạng nhất cái gì hở đồ khốn nạn? Bố mày là culac! Đây này, có giấy từ Kameni gửi đến đây này! Bố mày là culac, còn mày thì bỏ trốn. Người ta truy nã mày hai năm nay”. Mặt mình tái dại, miệng câm như hến. Ròng rã một năm mình đầu dóm biên thư về nhà, sợ để lộ tông tích. Chẳng biết người nhà còn sống hay đã chết. Họ cũng chẳng biết gì về mình. Lão trung đoàn trưởng lại gầm lên, cả bốn gạch trên cầu vai áo cùng rung lên: “Mày có lương tâm không đấy, hả thằng khốn? Dám lừa cả chính quyền Công - Nông?”. Lúc ấy cứ tưởng lão sẽ nện cho mình một trận. Nhưng lão không đánh. Lão ký lệnh trong vòng sáu tiếng đồng hồ tống mình ra khỏi cổng doanh trại. Lúc đó là tháng mười một. Chúng lột hết quân phục mùa đông của

mình, chỉ để lại quân phục mùa hè, một đôi tất cũ nát và một chiếc áo khoác cũn cỡn. Lúc ấy mình ngu, chứ không nộ chúng cũng chẳng làm gì được mình. Và thế là chúng ấn cho mình một cái giấy giải ngũ khốn nạn thế này: “Bị sa thải khỏi quân ngũ vì là con phú nông”. Với cái giấy chứng nhận như thế có mà đi xin việc! Đi về nhà phải mất bốn ngày trên tàu hoả, chúng chẳng cho lấy một tấm vé, một ngày ăn đường, chỉ cho một bữa cuối cùng rồi a lê hấp, cuốn gói khỏi trại lính.

... Ấy thế mà hồi ba mươi tám mình lại gặp lại ông trung đoàn trưởng ở trại chuyển vận Kotlas, cũng bị mười năm tù. Qua trung đoàn trưởng mình mới biết tiểu đoàn trưởng và chính trị viên trung đoàn, cả hai đều đã bị xử bắn năm ba mươi bảy. Vô sản hay phú nông, có lương tâm hay không có lương tâm, lúc ấy, nào có khác gì nhau... mình làm dấu thánh, nói: “Dù sao vẫn có Chúa trên trời, đấng sáng tạo muôn loài. Người chịu đựng biết bao đau khổ, nhưng khi người trừng phạt cũng rất đau”.

Ăn xong hai bát cháo, Sukhov thềm thuốc chết được. Anh nghĩ bụng phải vay tạm của ai đó, khi nào mua của thằng cha người Litva ở trại bấy hai ca thuốc sơi, lúc đó sẽ trả sau. Anh khẽ nói thầm vào tai gã Estoni - thuyền chài:

- Nghe này, Eino, cho tớ vay một điếu, sáng mai sẽ trả. Tớ không quyết đầu mà sợ.

Eino nhìn thẳng vào mắt Sukhov, rồi nhìn sang anh bạn đồng hương lúc nào cũng kè kè như hình với bóng. Hai tên này cái gì cũng chung, kể cả một sợi thuốc. Chúng nói nhỏ gì với nhau, và Eino rút cái bao đựng thuốc có giây buộc màu hồng. Hắn véo một nhúm thuốc lá sợi nhà máy, rồi bỏ vào lòng

bàn tay Sukhov. Hắn nhìn nhúm thuốc, rồi rút thêm vài sợi nữa. Chỉ vừa đủ vắn một điếu thuốc, không hơn.

Sukhov có ít giấy báo. Anh xé ra một miếng, quấn điếu thuốc, rồi mời bằng mẩu than hồng rơi giữa hai chân đội trưởng, - và rít một hơi dài! Một hơi thật dài! Toàn thân ngất ngậy, thậm chí có cảm giác như say từ đỉnh đầu tới gót chân.

Chỉ vừa mới rít được vài hơi Sukhov đã thấy đôi mắt xanh lè nhìn mình xuyên suốt gian trợn bê tông: Fechiukov. Kể cũng thương hại hắn, hay cho cái thằng mót rác này mẩu thuốc thừa, nhưng hôm nay anh đã nhìn thấy hắn liếm bát. Tốt nhất là để dành cho Senka Klevsin. Anh ta chẳng nghe thấy đội trưởng kể chuyện gì, ngồi ủ rũ trước lò sưởi, đầu ngoẹo sang một bên.

Lửa từ lò sưởi hắt ra soi sáng cái mặt rỗ của đội trưởng. Hắn kể về hắn một cách không thương tiếc, như thể kể về ai đó:

- Lúc ấy mình bán tất đồ đạc cho một gã buôn ở Barakhol với giá chỉ bằng một phần tư. Sau đó mua ở chợ đen được hai ổ bánh mì. Đạo đó đã có tem phiếu rồi. Mình tính nhảy tàu hàng về nhà, nhưng luật mới đề ra rất nghiêm: bắn bỏ tất cả những ai nhảy tàu hàng... Còn vé, ai chẳng nhớ, hồi ấy đến có tiền cũng không mua được, huống hồ không có. Trên quảng trường cạnh ga đầy những mũ đàn

ông, rất nhiều người đã chết đói vì không đi khỏi đấy được. Còn vé là để giành cho các sếp, người có giấy công tác, cho quân đội. Muốn vào trong sân ga cũng khó: ở các cửa ra vào đều có dân quân, hai

bên đường xe lửa đều có lính gác đi lại. Trời đã về chiều, mấy vũng nước đóng băng cả lại, - đêm

nay ngủ ở đâu bây giờ? Mình bèn leo lên một bức tường đá nhẵn thín, ôm hai ổ bánh mì nhảy đại vào bên trong rồi chạy vào nhà vệ sinh ở sân ga. Mình đứng ở đó một lúc, không có ai đuổi ra. Rồi mình đi ra như một hành khách, mặc đồ lính đang hoang. Mà tàu Vladivostok - Moscva lại đỗ ngay trên đường ray mới may chửi. Hành khách thì đang chen nhau lấy nước sôi, còn cầm cả ấm mà phạng vào mặt nhau. Có một em mặc áo xanh loanh quanh ở đấy, tay cầm cái ấm hai lít, không dám chen vào,

sợ bị bỏng hay bị người ta dẫm lên đôi chân nhỏ xíu của mình. Mình bèn đưa hai ổ bánh cho cô nàng giữ hộ, bảo: “Này, cầm lấy cái này, để tôi lấy hộ cho”. Khi mình vừa lấy xong nước, thì đoàn tàu bắt đầu chuyển bánh. Cô nàng khóc thút thít, hai tay vẫn ôm hai ổ bánh của mình, không biết nên giữ

hay nên quẳng đi - ngay đến cái ấm cô nàng cũng chẳng cần. “Chạy đi, mình gào lên, chạy đi, tôi sẽ đuổi theo”. Cô nàng chạy đằng trước, mình chạy đằng sau. Mình bắt kịp nàng, một tay đẩy nàng lên tàu. Tàu bắt đầu chạy, mình nhảy lên theo. Người kiểm soát không đánh mình, cũng không đẩy xuống: trong toa có nhiều lính và hẳn tưởng mình cũng ở trong đám này.

Sukhov lấy cùi chó huých vào mạng sườn Senka: này cầm lấy mà hút, ông thợ săn tồi. Anh đưa cho hắn cả cái tẩu thuốc, kệ, cho hắn hút, chẳng sao. Senka là một tay kì quái, hắn làm điệu bộ giống như nghệ sĩ, một tay ép vào tim, đầu cúi xuống. Ôi dào, cái nhà ông điếc này!...

Đội trưởng vẫn kể:

- Họ là sáu cô gái, những sinh viên ở Leningrad đi thực tập, ở cùng một cúp-pê khép kín. Trên chiếc bàn nhỏ bày nào bánh, nào bơ và các thức linh tinh khác. Áo khoác đung đưa trên mắc áo, những chiếc va li nhỏ được bọc vải. Họ đâu có biết cuộc đời thật là gì, mọi thứ đều đã bày sẵn dưới chân... Cả bọn làm quen, tán dóc, pha trò, uống trà cùng nhau. Rồi họ hỏi tớ

ở toa nào vậy? Mình thở dài và thú nhận tất cả: tôi ở cái toa mà, các cô gái ơi, các cô thì sống, còn tôi thì chết.

Trong nhà im phăng phắc. Lò sưởi đỏ rực.

- Sau một hồi “ô, a”, các cô gái bàn nhau... họ giấu mình trên giường tầng ba, lấy áo khoác ngoài phủ lên, khi những người kiểm soát đi tới. Vấn đề không phải là vé, mà là mạng người. Các cô gái giấu mình tới tận Novosibir... à mà sau này mình đã có dịp trả ơn cho một trong những cô gái đó ở nhà tù Petchora: năm ba mươi năm cô ấy dính vào vụ Kirov^[11], phải làm việc khổ sai, mình thu xếp cho cô ấy một chỗ ở xưởng may.

- Cho trợn vữa chứ? - Pavlo hỏi thăm đội trưởng. Nhưng đội trưởng không nghe thấy.

- Mình về đến nhà vào đêm khuya. Lăn vào theo lối vườn rau. Bố thì bị giải đi rồi, mẹ và các em thì đợi bị giải đi. Đã có điện gửi về địa phương, chính quyền xã đang lùng bắt mình. Cả nhà run như giẻ, phải tắt điện và ngồi trên sàn, nép sát vào tường, sợ những phần tử tích cực đi tuần trong thôn nhòm qua cửa sổ. Ngay đêm hôm đó mình mang theo thằng em chuồn xuống miền Nam ấm áp, tới Frunze.

Mình chẳng kiếm được gì cho nó và cho mình ăn. Ở Frunze người ta đang nấu nhựa đường trong một cái chảo lớn, bọn trẻ con bụi đời vây xung quanh. Mình tới cạnh chúng, nói: “Nghe đây, các ngài

quần thùng! Hãy nhận giúp thằng em tôi đây, hãy dậy dỗ nó nên người!”. Chúng nhận thằng bé... Tiếc là mình không nhập bọn với chúng.

- Thế anh chẳng bao giờ gặp lại thằng em nữa à? - Ông trung tá hỏi. Turin ngáp.

- Chưa, chưa một lần gặp lại.- hấn lại ngáp và nói: - Thôi, đừng ủ rũ thế các cậu, ta lấy cái nhà máy điện này làm nhà vậy. Ai được phân công trợn vữa, làm quàng lên, đừng có đợi còi.

Đội trong trại là thế. Trưởng trại đổ có bảo được tù rời khỏi chỗ, kể cả trong giờ làm việc, vậy mà tổ trưởng trong giờ nghỉ chỉ cần nói một tiếng là

tất cả đều rầm rập đứng dậy đi làm. Với lại buộc mọi người làm việc không phải anh ta không có lý do.

Nếu không trộn bê tông trước khi còi huýt, thì đám thợ xây đứng chơi à? Sukhov thở dài đứng dậy.

- Thôi, tôi đi cạo băng đây.

Anh cầm một cái rìu nhỏ và một cái bàn chải sắt để cạo băng đóng trên gạch. Và để xây, anh cầm một chiếc vờ, thước đo và giầy dọi.

Kildigs mặt mũi hồng hào, nhìn theo Sukhov nhăn mặt - việc cái gì mà chưa hô đã xung phong thế nhỉ? Là bởi vì Kildigs không cần phải nghĩ cái ăn của đội từ đâu ra: hăn ta, đồ quý hói, có nhận ít hơn hai trăm gram cũng chẳng sao, hăn còn sống bằng đồ tiếp tế.

Nhưng Kildigs vẫn đứng dậy và leo lên tầng hai. Không nên vì mình mà cả đội bị chậm.

- Đợi tớ với, Vanhia, tớ đi đây! - Hăn gọi với theo.

Rõ đồ mặt mâm, giá mà làm cho hăn thì hăn đã chả chạy vội (Còn một lí do nữa khiến Sukhov đứng vội lên, anh muốn chiếm cái giầy dọi trước Kildigs. Cái giầy dọi này họ nhận được từ kho công cụ). Pavlo hỏi đội trưởng:

- Có ba người xây tường à? Có nên cho thêm một người nữa không? Hay vừa trộn không kịp? Đội trưởng chau mày nghĩ ngợi.

- Người thứ tư sẽ là tớ, Pavlo. Cậu nói cái gì? Trộn kịp vừa hay không á?! Cái thùng trộn to đùng thế kia, cần sáu người trộn vừa. Làm như thế này này: lấy vừa đã trộn ở đầu này, còn đầu kia vẫn tiếp tục trộn vừa mới, làm thế nào để tớ không được nghỉ lấy một phút thì làm!

- Ê! - Pavlo bật dậy, hăn còn trẻ, máu còn nóng, đời sống trong trại chưa vò nhàu được hăn. Đôi má hăn vẫn còn phình phính vì từng tọng lăm bánh trôi Ucraina. - Anh xây gạch, tôi trộn vừa, xem ai làm nhanh hơn ai! Cái xẻng to nhất ở đây biến đâu mất rồi?

Đấy, đội trong trại là thế đấy! Đối với anh chàng Pavlo đã từng vác súng vào rừng, đôi khi còn tập kích các làng nữa, thì việc gì hẳn phải làm sụm lưng ở đây nhỉ. Nhưng với đội trưởng - đó lại là

chuyện khác!

Sukhov cùng Kildigs leo lên tầng hai. Họ nghe thấy tiếng khò khè của Senka ở sau lưng. Ông bạn điếc chùng cũng hiểu là đã tới lúc làm việc.

Ở tầng hai tường nhà mới bắt đầu được xây: phần lớn mới chỉ xây được ba hàng gạch, đôi chỗ cao hơn một chút. Đây là phần việc nhẹ nhất - xây từ đầu gối đến ngực, không cần dàn giáo. Mấy cái dàn giáo không biết bị chở đi đâu - chở sang khu xây dựng khác, hay phạm đã đốt mất rồi - chỉ là để các đội khác không mó tới được. Bây giờ, nếu muốn làm cho ra làm, thì sáng mai phải đóng dàn giáo mới, không thì chịu chết.

Trên tầng hai cái nhà máy điện không mái này, có thể nhìn rất xa: cả một khu công trường mênh mông tuyết phủ trắng xoá trông như sa mạc (các phạm đã tìm chỗ sưởi ấm trước lúc còi rúc), các tháp canh đen ngòm và những hàng cột căng giây thép gai. Nếu nhìn theo hướng nắng, những gai thép rõ mồn một, nhưng nhìn ngược hướng nắng, sẽ chẳng thấy gì. Mặt trời chói loà khiến mắt không mở ra được.

Không xa lắm là một toa xe đặt máy phát điện chạy bằng hơi nước. Nó nhả khói mù mịt, che lấp cả một vùng trời. Nó thở dốc. Bao giờ trước khi rúc lên, nó cũng khò khè như người bị bệnh. Đấy, nó đang rúc lên đấy.

- Ê, lao động tiên tiến^[12]! Căng nhanh cái dọi lên! - Kildigs thúc Sukhov.

- Cậu nhìn xem gạch chỗ cậu có bao nhiêu băng bám vào kia, chắc đến tối mới cạo xong? Vác bay lên đây cũng bằng thừa, - Sukhov chọc lại hắn.

Hai người định xây bức tường mà hồi sáng họ đã chọn, nhưng đội trưởng ở dưới gọi vọng lên:

- Đây, mấy tướng, hai cậu xây chung một bức tường đi, để vừa khỏi bị đóng cứng lại. Sukhov lấy Senka phụ vữa, còn Kildigs thì để tớ phụ cho.

Nhưng trước đó Gopchik thay tở cạo băng chỗ tường của Kildigs đã.

Sukhov và Kildigs liếc nhau. Ừ, phải đấy. Làm như vậy sẽ dễ hơn. Họ cầm lấy rìu.

Và Sukhov không còn nhìn thấy cái hồ phía xa, nơi ánh nắng chói loà trên tuyết, không nhìn thấy đám tù nhân tản ra khỏi những nơi sưởi ấm, kẻ thì đào nốt những cái hố đang đào dở buổi sáng,

người thì đi dựng các đòn tay trên mái công xưởng. Bây giờ anh chỉ thấy bức tường đang trước mặt - từ góc trái tường xây thành các bậc cao ngang thắt lưng, và đến tận góc bên phải, nơi nối với tường của Kildigs. Anh chỉ cho Senka chỗ phải bằm, chặt lớp băng bám vào gạch, bản thân cũng hùng hục chặt cả băng đầu rìu lẫn lưỡi rìu, khiến những mảnh băng văng tung toé, bắn cả vào mặt. Anh làm phăng phăng, song đầu óc anh không để vào công việc này. Toàn bộ ý nghĩ của anh dồn vào bức tường mà anh đang xăm soi trước mặt dưới lớp băng bám vào - bức tường ngoài của nhà máy điện dày hai lớp gạch. Anh không biết trước đây ai đã xây bức tường chỗ anh đang làm, song tên thợ nề này hoặc là kẻ không thạo việc, hoặc là kẻ ấu tả. Sukhov quen dần với bức tường như chính tường

nhà anh. Kia có một hòn gạch bị tụt hẳn vào bên trong, để làm phẳng bức tường xây, xây lại một hàng không được, anh phải xây lại đến ba hàng, và cũng phải trát vữa dày hơn. Còn chỗ này tường xây bị lồi hẳn ra - lại phải làm phẳng bằng cách xây lại hai hàng. Và anh chia bức tường bằng mắt - phần anh sẽ xây từ chỗ góc trái, phần Senka đảm nhiệm, hẳn sẽ xây tiếp đến chỗ Kildigs. Anh đoán là ở đầu đằng kia Kildigs, theo quán tính, sẽ không ngừng tay, xây lấn sang phần của Senka, và như vậy ông điếc này sẽ rảnh tay hơn. Trong khi họ loay hoay bận bịu ở góc đó thì anh sẽ xây lên quá nửa bức tường để họ khỏi bị tụt lại đằng sau. Đồng thời anh tính xem cần bao nhiêu gạch để xây. Và khi những người khênh gạch vừa mới leo lên tầng hai, anh tóm vội lấy Aliosa:

- Mang đến đây cho tôi! Đây, đổ xuống chỗ này, cả chỗ này nữa.

Senka bám nốt chỗ băng bám cuối cùng, lập tức Sukhov lấy chiếc chổi sắt, dùng cả hai tay cạo khắp nơi, cho tới khi lớp gạch ngoài hiện lên màu xám nhạt giống như màu tuyết bản, tuy không thật sạch, song vừa có thể bám tốt, nhất là ở các khe, rãnh. Trong khi Sukhov hì hục chải chải, cạo cạo, thì đội trưởng cũng đã leo lên tới nơi, dựng chiếc thước vào góc. Thước của Sukhov và Kildigs đã dựng ở

đó từ lúc này.

- Ê! - Pavlo hét vọng lên, - trên đó có ai còn sống không? Nhận vữa đi!

Sukhov phát hoảng: giây dọi chưa căng được vừa thì sắp ùn ùn kéo tới. Anh quyết định: giây dọi căng không cho từng hàng một, mà cho luôn ba hàng, để dự phòng. Và để Senka đỡ vất vả, anh giành xây phần tường mé ngoài, cho hẳn xây một ít bên trong.

Trong lúc căng dọi, anh giải thích cho Senka cả bằng lời lẫn bằng cử chỉ chỗ tường hẳn sẽ xây. Gã điếc đã thủng. Hẳn hẳn môi, liếc mắt, đầu hất về phía tường của đội trưởng, ra điều: ta cho chúng biết tay? Không chịu thua chứ? Rồi hẳn toét miệng cười.

Vừa đã được chuyển lên thang. Bốn cặp khiêng bằng cáng gỗ. Và đội trưởng quyết định, để không bị đông nhanh, vừa sẽ để nguyên trong máng, thợ xây sẽ lấy vữa trực tiếp từ máng để xây. Còn những người khiêng vữa, để không bị chết cóng trên cao, sẽ chuyển gạch cho mấy người xây. Khi nào hết vữa thì ngay lập tức, không để phí thời gian, cặp khác lại khênh lên, còn cặp kia xuống dưới nhà. Ở đó, cạnh lò họ gỡ chỗ vữa đã đông bám chặt vào máng, còn mình thì tranh thủ sưởi lấy một chút.

Họ khênh liền một lúc hai máng vữa cho Sukhov, hai máng cho Kildigs. Vừa bốc hơi nghi ngút, song nó cũng chẳng cho được một chút hơi ấm nào trong cái lạnh ghê người này. Lúc ném vữa lên tường phải lấy bay miết cho thật nhanh kéo nó đông lại ngay. Nếu mà để cho nó đông lại, thì lúc đó có mà lấy bay hay vờ nậy cũng chẳng được. Và nếu đặt trật một viên gạch, thì vừa đông lại bám chặt lấy

chỗ đó. Lúc ấy chỉ có cách lấy cuốc chim mà nện ra, hay lấy rìu mà chặt cho vữa rụng ra.

Nhưng Sukhov không mắc lỗi trong khi xây. Gạch thì chả viên nào giống viên nào. Viên thì vỡ góc, viên thì sứt mép, viên bị vữa bám vào. Sukhov ngay lập tức tĩa ngay được những khuyết tật đó và tìm

được chỗ trên tường cho từng viên. Anh lấy bay xúc ít vữa bốc hơi, rải nó xuống hàng gạch và nhớ rãnh gạch chạy thế nào để đặt viên sau lên chính giữa. Bao giờ anh cũng trát vữa đủ vữa cho mỗi viên gạch. Rồi anh nhặt một viên từ đống gạch (sao cho găng tay khỏi bị rách, giống gạch sứt này là sắc lắm), lấy bay san đều lại hàng vữa và đặt gạch lên đó. Và ngay lập tức anh lấy cạnh bay gõ gõ

viên gạch sao cho mé tường ngoài thẳng theo giây dọi, và hàng dọc cũng như hàng ngang những viên gạch nằm đều chẵn chẵn như những con xúc xắc. Và viên gạch đóng cứng ngay tức thì.

Sau đó, nếu vữa thừa lòi dưới viên gạch sang hai bên, thì phải bẩy bay hất nó đi tức thì (mùa hè còn dùng cho viên gạch khác, chứ bây giờ đừng có mà tiếc) và lại phải nhìn những rãnh nổi phía dưới, ở chỗ có những viên gạch sứt ở đâu, phải trát vữa dày thêm một chút, và khi đẩy sát những viên gạch vào nhau, y như rằng vữa bị lòi ra. Sukhov càng làm, càng hăng tiết. Công việc đã cuốn hút anh. Vừa đâu, cho tiếp!

Công việc đã vào guồng. Ta đã xây được thêm hai hàng, những chỗ lồi lõm, xiên xẹo trước đó đã được chỉnh sửa, nhìn chung là trôi chảy. Nhưng bây giờ lại càng phải tinh mắt hơn!

Anh phải nhanh tay bắt kịp Senka ở hàng gạch ngoài. Còn Senka từ chỗ của đội trưởng cũng đang tiến lại phía anh.

Sukhov giục giã mấy người khênh vữa - nhẫu lên, mấy bố, mang vữa tới ngay cho con nhờ! - Anh

làm như điên, nước mũi chảy ròng ròng cũng chẳng kịp vắt.

Khi anh gặp Senka thì hai người phải dùng chung một máng vữa. Chẳng còn mấy tí.

- Vữa! - Sukhov gào lên sau bức tường.

- Có ngay đây! - Pavlo ở dưới cũng hét tướng lên.

Một máng nữa được khiêng tới nơi. Hai người vét nốt chỗ vữa đang còn mềm, còn vữa xung quanh máng đã đông cứng - kìa cạo ngay đi chứ mấy bố, định khuôn cả xuống dưới hay sao. Đổ xuống đất! Đưa máng mới vào!

Sukhov và mấy người thợ xây khác đã không còn thấy lạnh nữa. Công việc khẩn trương và cuốn hút khiến cơ thể họ bắt đầu nóng lên. Cái nóng đầu tiên làm cho mồ hôi toát ra dưới các lớp sống áo. Song họ không nghỉ, cứ thế tiếp tục xây lên cao mãi. Một giờ trôi qua, tiếp đến cái nóng thứ hai - cái nóng này làm mồ hôi khô ráo. Băng giá không bò được vào chân họ, đó là điều chủ yếu, những cái còn lại chẳng đáng gì, cả ngọn gió nhẹ buốt - đều không thể làm cho họ sao nhãng việc đang làm. Chỉ có Klevsin cứ đập chân nọ vào chân kia - hấn mang cỡ giày số 46, nhưng kiếm đâu ra ủng cỡ đó cơ chứ, thành thử con nhà giời phải đi hai chiếc ủng đã không cùng kích cỡ, lại chật ních.

Đội trưởng chốc chốc lại gọi tướng lên: „V- ư-ã!”. Sukhov cũng : “V- ư-ã!”. Người nào làm việc bền bỉ, năng xuất hơn, thì người đó trở thành đội trưởng chốc lát trong con mắt của những người bên cạnh. Sukhov cố không để tụt hậu, giá có thằng em ruột ở đây, anh cũng bắt nó khiêng vữa trên cái thang làm tạm, trơn tuột kia.

Sau bữa trưa, Buinovski cùng khiêng vữa với Fechiukov. Nhưng thang dốc và trơn, nên trung tá lúc đầu ì ạch lắm. Sukhov khẽ giục ông:

- Trung tá, nhanh lên! Trung tá, cho vữa đây!

Khi quen việc, mỗi lúc trung tá một nhanh nhẹn hơn lên, nhưng Fechiukov thì càng lười hơn: lúc khiêng vữa hấn làm cho cái máng nghiêng đi, cố tình làm đổ vữa cho nhẹ bớt.

Có lúc Sukhov phải huých vào lưng hẳn:

- Đồ chó đẻ! Khi làm giám đốc chắc mày hành công nhân lắm thì phải?

- Đội trưởng! - trung tá gọi toáng lên, - cho tôi làm với người khác, tôi không khiêng với thằng đệt này!

Đội trưởng sắp xếp lại công việc: Fechiukov chuyển gạch từ dưới lên bệ, và hẳn phải làm một mình để còn tiện đếm xem hẳn xếp được bao nhiêu viên, còn Aliosa - Tây lễ khiêng vữa với trung tá. Aliosa là người hiền lành, ai muốn ra lệnh với hẳn cũng được.

- Nào thủy thủ, cho tàu chạy hết tốc lực! - trung tá đe hẳn. - Nhìn xem người ta xây kia kìa! Aliosa cười nhường nhin:

- Cần nhanh - sẽ có nhanh. Thế nào cũng được. Rồi hai người rậm rịch xuống cầu thang.

Ở trong đội, người hiền lành dễ bảo như thế quả là của hiếm.

Đội trưởng đang la hét ai đó ở phía dưới. Hình như có một xe chở gạch nữa mới tới. Chả bù cho nửa năm nay không có lấy một viên, bây giờ thì ào ào chở đến. Có gạch thì mới làm được việc. Hôm nay là ngày đầu tiên. Sau mà bị kẹt, lại không có gạch nữa, thì lúc ấy có mà lấy lại cái đà này được khối. Dưới nhà, đội trưởng vẫn tiếp tục chửi bới. Hình như về cái máy nâng thì phải. Sukhov muốn ngó xuống xem chuyện gì, song chẳng còn lúc nào: phải nắn cái tường cho thẳng. Những người khiêng vữa tới nơi, họ kể lại có một phạm làm nghề thợ điện tới sửa động cơ của cái máy nâng. Đi cùng anh ta là tay quản công phụ trách về điện. Tay này là công nhân tự do và hẳn chỉ khoanh tay đứng xem anh thợ điện sửa.

Đời là vậy: một thẳng làm, một thẳng đứng ngó.

Giá mà họ sửa nhanh nhanh được cái máy nâng thì đỡ biết bao, vừa chuyển nhanh được vữa, vừa

chuyển được gạch lên cho họ.

Khi Sukhov đang xây hàng thứ ba (Kildigs cũng bắt đầu hàng thứ ba), thì một vị thủ trưởng nữa leo thang để lên tầng trên. Đó là quản công phụ trách xây dựng. Tên hắn là Der, người Moscva, nghe đâu ngày trước từng làm ở bộ.

Sukhov đã đứng gần Kildigs, chỉ cho hắn thấy Der.

- À-à! - Kildigs phẩy tay. - Tớ chẳng dính dáng tới thủ trưởng, nhưng nếu ông ta mà ngã cầu thang thì hãy gọi tớ.

Chắc lại tới đứng đằng sau nhìn đám thợ xây làm đây mà. Sukhov khó chịu nhất là hạng chống nạnh quan sát người khác làm. Cũng kĩ sư cơ đấy, đồ mặt lợn! Có lần hắn dạy anh em cách xây gạch làm cho Sukhov cười muốn vỡ bụng. Theo như lẽ lối của dân ta, phải xây cho xong một ngôi nhà bằng chính bàn tay mình, lúc ấy hãy nói đến chuyện kĩ sư. Ở quê anh không xây nhà gạch, chỉ có nhà gỗ ghép. Trường học cũng được làm bằng gỗ đẽo, người ta thuê chặt gỗ và chở từ rừng về những cây gỗ dài sáu xagien^[13]. Ở trong trại anh phải làm thợ nề, và thế là anh trở thành thợ nề. Ai học được hai nghề, thì cả mười nghề cũng học được.

Không, Der không bị ngã, hắn chỉ vấp có một lần, leo gần hết thang hắn chạy vọt lên.

- Tu-r-in! - Hắn hét lên, mắt lồi ra. - Tu-rin!

Pavlo chạy lên thang theo hắn, tay cầm chiếc xẻng.

Áo bông của Der cũng là áo tù, nhưng còn mới và sạch sẽ. Đầu hắn đội chiếc mũ da tốt. Nhưng trên đó cũng có số hiệu, như tất cả mọi người: B-737.

- Gì đấy? Turin tay cầm bay bước ra, chiếc mũ trên đầu lệch sang một bên, che mất một mắt.

Xảy ra chuyện gì rồi đây. Nhưng không thể ngừng tay được, vừa sẽ bị đông lại mất. Sukhov vẫn tiếp tục xây. Vừa xây, vừa dỏng tai nghe.

- Mà làm gì thế hở?! - Der gầm lên sùi cả bọt mép.- Đây không phải tội nằm nhà đá nữa, mà là tội hình sự, Turin. Mà sẽ phải lãnh thêm hạn tù

thứ ba!

Bấy giờ Sukhov mới thủng chuyện. Anh nhìn Kildigs và thấy hăn cũng đã hiểu ra. Giấy dầu, giấy dầu, nó đã nhìn thấy giấy dầu trên cửa sổ.

Sukhov không sợ cho bản thân, vì anh biết đội trưởng chẳng bao giờ bán rẻ anh em. Anh lo cho đội trưởng. Đối với anh em đội trưởng là cha, còn đối với họ, chẳng là cái thá gì. Chắc cũng vì những tội tương tự như thế này mà đội trưởng đã được “gia hạn” tù ở miền Bắc này.

Ôi cái mặt của đội trưởng lúc này trông mới khiếp làm sao! hăn vút đến toạch cái bay xuống dưới chân, tiến một bước về phía Der. Der ngoái nhìn lại phía sau - Pavlo đứng đó, tay giơ cái xẻng lên. Cái xẻng! cái xẻng! không dừng nó mang theo cái xẻng...

Và Senka, tuy nghễnh ngàng, song cũng đã hiểu: hai tay chống nạnh, hăn lừng lững đi tới. Mà hăn mới to con làm sao, thẳng quý hói này. Der chớp mắt lia lịa, ngó quanh tìm chỗ thoát thân. Đội trưởng ngó sát mặt Der, nói khê nhưng rõ từng từ một, đủ cho anh em tầng trên nghe thấy:

- Thời của chúng mày qua rồi, đồ sâu bọ! Lãnh thêm án cơ đấy! Nếu mày chỉ cần hờ một lời, là đời mày tàn luôn, sẽ là ngày cuối cùng của mày đấy, rõ chưa!

Đội trưởng tức run lên bần bật. Nổi tức giận không thể kìm nén.

- Từ từ thôi các cậu! - Mặt mũi tái mét, Der đứng nhích xa cái thang.

Đội trưởng không nói thêm một lời, cúi xuống nhặt chiếc bay và đi về chỗ tường của mình. Còn Pavlo thì xách xẻng chậm chạp đi xuống dưới nhà.

Thật chậm.

Phải. Máu của ba thằng tù vẫn như đang còn trước mắt... Ba thằng bị cắt cổ, mà trong trại chẳng một ai hay biết.

Der ở cũng dở mà xuống cũng dở. Hăn đứng nấp sau lưng Kildigs. Còn Kildigs thì vẫn cứ xây - bản mặt hăn giống như người bán thuốc đang

đếm thuốc trong hiệu: tiếng tăm của ông bác sĩ cũng chẳng làm cho hắn phải vội vàng. Hắn đứng quay lưng lại Der, làm ra vẻ không thấy hắn.

Der rón rén lại gần đội trưởng. Bây giờ hắn giở giọng khác:

- Tôi phải nói thế nào với ông giám đốc đây, Turin? Đội trưởng tay vẫn xây, đầu không ngoái lại.

- Cứ nói là nó đã có ở đây từ trước, trước khi bọn này tới.

Der đứng thêm một lát. Hắn hiểu mọi người sẽ không giết hắn. Hắn khẽ đi đi lại lại, tay đút túi.

- Ê, S-854, - Hắn nói với Sukhov, giọng găm gù, - sao vừa lại trát mỏng thế hở?

Cũng phải xả cái tức lên đầu ai chứ. Không bắt được lỗi Sukhov về điểm gì, hắn bèn vặc đến chuyện vừa mỏng vậy.

- Bẩm, xin được báo cáo ạ, - Sukhov ào ào qua mấy cái lỗ rãnh hồng, anh nói kháy Đê. - Nếu trát dày thì cái nhà máy điện này đến mùa xuân chỗ nào cũng sẽ chảy nước ạ.

- Anh là thợ, anh phải nghe theo lời quản công, - Der cau có, hai má phồng lên, hắn có cái thói quen như vậy.

Ừ thì trên tường cũng có chỗ dày hơn, chỗ mỏng hơn thật, nhưng đó là họ không bắt xây vào mùa đông lạnh đến như thế này. Đáng ra phải có chút tình người, đảng này lúc nào cũng chỉ nghĩ tới công việc.

Nhưng nói với hạng này, thà vạch đầu gối mà nói. Der lặng lẽ đi xuống dưới thang.

- Ông sửa hộ cái máy nâng cho tôi! - Đội trưởng nói với theo hắn. - Ông tưởng chúng tôi là lừa cả hay sao mà kéo gạch lên đây bằng tay như thế này.

- Kéo thì hưởng thêm xuất kéo, - Der trả lời ở dưới thang, giọng dịu hẳn.

- Ý ông muốn nói mấy thứ vớ vẩn trả cho việc chuyên chở bằng xe cút kít? Ông thử đẩy một xe lên cái cầu thang đó cho tôi coi. Ông hãy trả phần “khiêng bằng cáng” đi hăng!

- Tôi tiếc anh làm gì. Bên kế toán người ta không duyệt khoản “khiêng bằng cáng”.

- Kế mới lại chả toán! Cả đội của tôi phục vụ cho bốn người thợ xây đây này. Vậy tôi nhận được bao nhiêu?

Đội trưởng miệng thì kêu, nhưng hai tay vẫn xây thoăn thoắt.

- Vừa! - anh hét xuống phía dưới.

- Vừa! - Sukhov cũng hô liền ngay sau đội trưởng.

Họ đã xong hàng thứ ba, bắt đầu xây hàng thứ tư. Anh định căng giây dọi, song lại tiếc thời giờ. Thôi, hàng sau xây chả cần dọi.

Der băng qua khoảng đất trống trở về văn phòng của mình, người co rúm lại. Phải về ngay để sưởi. Đứng trên cao hăn rét run cầm cập. Lẽ ra hăn phải nghĩ một chút trước khi đụng với loại cứng đầu cứng cổ như Turin. Lẽ ra hăn phải giữ quan hệ hoà hảo với mấy cha đội trưởng như thế, bởi hăn đâu có phải lo lắng điều gì: chẳng phải làm lụng vất vả, lại được khẩu phần hơn, lại còn một cái buồng riêng nữa - còn muốn gì hơn? Chỉ thích ra về ông tướng!

Mọi người từ dưới nhà lên nói rằng cha thợ điện cùng thằng quản công đã tếch rồi và vẫn chưa sửa được cái động cơ.

Nghĩa là anh em vẫn phải tiếp tục làm công việc của bầy lừa!

Sukhov đã làm nhiều công việc khác nhau và bao giờ cũng thấy cùng một chuyện: hoặc máy móc tự dừng hỏng, hoặc do phạm phá hoại. Anh nhớ lần trong trại đồn gỗ, phạm làm đứt giây chuyền. Muốn nghỉ, họ bèn đút luôn cái đòn vào máy và đè lên nó. Nhưng nào người ta có cho nghỉ, máy hỏng, họ phải chất gỗ bằng tay.

- Gạch đâu! gạch đâu! - đội trưởng gào lên như hoá dại. Hăn chửi tiên sư nhà chúng nó, cả lò mấy thằng bê gạch, lẫn mấy thằng khiêng vữa.

- Pavlo hỏi trên ấy vừa ra sao, còn đủ không? - Máy người ở dưới quát vọng lên.

- Trộn thêm ít nữa!

- Dưới này còn nửa thùng!

- Thế thì trộn thêm thùng nữa!

Bây giờ mới thật sự máu! Họ đã xây đến hàng gạch thứ năm! Mới đầu còn phải gập người xuống để xây hàng thứ nhất, bây giờ tường đã cao đến ngực, nhìn mà xem! Gì mà chả nhanh, không cửa sổ, không cửa ra vào, chỉ trần có hai bức tường nối với nhau và thoải mái gạch. Đáng lí phải căng thêm dọi, nhưng đã muộn rồi.

- Đội 82 hai đã đi trả dụng cụ - Gopchik thông báo. Đội trưởng quắc mắt lên với nó:

- Hăng lo lấy việc của mình, thẳng ôn con. Đi khuôn gạch!

Sukhov ngoái lại nhìn. Ở đúng thật, mặt trời đang lặn. Bị sương mù che phủ, màu đỏ mặt trời chuyển dần sang màu xám. Tốt nhất không nên xây tiếp nữa. Đã bắt đầu hàng thứ năm thì cũng nên kết thúc ở hàng này. Còn phải chỉnh sửa nữa chứ.

Mấy cha khiêng vừa thở phì phò như ngựa. Ông trung tá thậm chí tái xanh tái xám. Dù sao thì ông ta cũng đã trên dưới bốn mươi rồi.

Trời lạnh mỗi lúc một dữ dội. Tay vẫn làm việc mà mấy ngón tay đã tê cóng trong đôi bao tay cà tàng. Và cái lạnh đã luồn được vào cốt bên trái rồi. Thịch-thịch - Sukhov dậm nó xuống sàn, thịch -

thịch.

Anh không phải cúi xuống để xây nữa, song vẫn cứ phải cúi sụn cả lưng để nhặt từng viên gạch và xúc từng bay vữa.

- Các cậu ơi, các cậu ơi,- anh gọi mấy người khiêng vữa. - Các cậu đặt giúp gạch lên tường hộ tôi với

Ông trung tá sẵn lòng làm việc đó, song không còn sức. Ông chưa quen với loại công việc này. Aliosa đồng ý:

- Được rồi, Ivan Denisovich, đặt ở đâu, chỉ cho tôi.

Aliosa không biết từ chối bất cứ lời yêu cầu giúp đỡ nào. Giá mọi người trên đời này đều như thế nhỉ, và cả Sukhov nữa, cũng như thế. Nếu có ai cầu xin giúp đỡ, tại sao lại không giúp anh ta? Mấy anh chàng Tây lễ này nói cũng phải.

Khấp công trường, cho tới tận nhà máy điện, tiếng còi báo nghỉ vọng tới rõ mồn một. Trộn nhiều vữa mất rồi. Đấy, cố lằm vào!...

- Chuyển vữa lên đây, chuyển nhanh lên! - Đội trưởng la lên.

Ở dưới lại vừa mới trộn thêm một thùng vữa mới! bây giờ thì chỉ còn nước xây thôi, chả còn cách

nào khác. Nếu không vét cho sạch thì ngày mai vữa sẽ đóng lại trong thùng cứng như sắt, có lấy cuốc chim bõ cũng chẳng ra.

- Nào anh em, làm tiếp đi, cố lên! - Sukhov hò hét.

Kildigs bắt đầu bực mình. Hắn không thích kiểu làm ồ ạt. Ở Litva, nghe nói, người ta làm việc từ tốn lằm, nhưng mà ai cũng giàu. Bây giờ anh cũng phải rán sức, còn biết làm sao được.

Pavlo từ dưới chạy lên, bắt tay khiêng vữa và cầm theo bay. Hắn lên giúp mọi người xây cho nhanh. Thế là có năm tay bay.

Bây giờ vấn đề là phải xây cho kịp những chỗ tiếp giáp! Sukhov trước đó đã tía những viên gạch vữa với những chỗ nối đó. Anh quăng cái búa cho Aliosa:

- Này, đập hộ tôi! Đập đi!

Làm vội thì chẳng bao giờ có thể tốt được. Bây giờ, khi mọi người xây vội xây vàng, thì Sukhov làm chậm lại và ngắm kỹ bức tường. Anh đẩy Senka sang bên trái, bản thân đứng vào chỗ góc chính. Lúc này, nếu như bỏ qua, hay làm hỏng cái góc tường, thì ngày mai sẽ mất cả buổi để mà sửa.

- Hượm đã! - Anh giật vôi viên gạch từ tay Pavlo, tự mình sửa lại cho nó ngay ngắn. Từ chỗ góc tường anh nhìn thấy chỗ Senka xây bị võng xuống. Anh chạy vôi tới sửa lại hai viên gạch.

Ông trung tá ì ạch khiêng vữa như một con ngựa thồ già chăm chỉ.

- Còn hai máng nữa! - ông hô lên.

Trung tá hầu như không còn đứng vững, song vẫn gắng sức. Sukhov đã từng có một con ngựa già như thế trước khi gia nhập nông trang. Anh chăm sóc nó kĩ lắm, nhưng khi rơi vào tay những người khác nó đã chết rất nhanh và người ta lột lấy da nó.

Mặt trời đã lặn xuống mặt đất chỉ còn chút đỉnh phía trên. Bây giờ thì không cần Gopchik thông báo mọi người đều đã nhìn thấy, chẳng những tất cả các đội đã trả dụng cụ, mà phạm còn đang xô đẩy nhau đến chỗ trạm gác. (Sau kèng báo nghỉ chẳng có ma nào ra bên ngoài ngay, hoạ có điên mà đứng lờn vờn chết rét ở đó. Họ ngồi lại trong nhà cho ấm. Các đội trưởng đã thoả thuận với nhau vào đúng một lúc tất cả các đội cùng ủa ra. Nếu không thoả thuận như vậy, thì tù nhân là loại người chây lì, chúng ngồi đợi nhau trong nhà có mà đến đêm).

Lúc ấy Turin mới tỉnh ra. Hắn thấy đội mình bị chậm mất rồi. Thăng cha giữ kho dụng cụ chắc lúc này đang réo ông bà ông vải hắn ra mà chửi.

- Ê! - hắn hô to, - không tiếc đồng cốt nhão đó nữa - đem đến chỗ cái hố kia kìa, đổ xuống đó rồi lấp tuyết lên trên để không ai nhìn thấy! Còn Pavlo thu tất cả dụng cụ lại đem trả nhà kho. Tôi sẽ bảo Gopchik đem ba cái bay tới sau, bây giờ còn phải xây nốt hai máng vữa này đã.

Mấy người nhảy xổ tới giật lấy cái búa ở tay Sukhov, tháo giầy dơi. Đám khiêng vữa, đám khuân gạch chạy sạch xuống chỗ nhào vữa ở phía dưới, ở trên này chẳng còn việc gì cho họ làm. Chỉ còn

lại có ba tay thợ nề - Kildigs, Klevsin và Sukhov. Đội trưởng đi quanh ngắm nghía chỗ tường đã xây. Hắn hài lòng ra mặt.

- Làm tốt đấy chứ, hả? Có mỗi một buổi chiều. Mà không có trục kéo với máy nâng đấy nhá.

Sukhov nhìn thấy trong máng của Kildigs còn ít nữa. Anh lo Turin sẽ bị lồi thối to ở kho trữ dụng cụ nếu không trữ kịp mấy cái bay này.

- Nghe này, mấy cậu, - Sukhov nói, - các cậu đưa bay cho Gopchik để nó mang trữ, còn cái của tớ thường được không cần phải trữ, tớ sẽ xây nốt cho.

Đội trưởng cười phá lên:

- Làm sao có thể thả cậu ra được đây? Không có cậu nhà tù phát khóc lên mất! Sukhov cũng cười và tiếp tục xây.

Kildigs đi trữ bay. Senka thì đưa gạch cho Sukhov, những người khác trú nốt chỗ nữa trong máng của Kildigs vào máng của anh.

Gopchik chạy băng qua công trường tới kho dụng cụ, bắt kịp Pavlo. Đội 104 cũng tự mình băng qua công trường, tiến tới trạm gác cổng không cần đội trưởng đi cùng. Đội trưởng to thật đấy, song lính áp tải còn to hơn. Chúng mà ghi anh tới trễ thì dám được vào nhà đá lắm. Phạm đứng đông đặc ở cạnh trạm gác. Tất cả đã tập hợp. Chắc lính áp tải bắt đầu đếm tù rồi.

Khi tù ra về họ đếm hai lần. Lần đầu đếm khi các cổng còn đóng để xem đã có thể mở cổng được chưa. Lần thứ hai đếm khi tù đi qua cổng. Nếu có vấn đề gì thì họ lại đếm lại ở bên ngoài cổng.

- Thôi vớt mẹ chỗ nữa ấy đi! - Đội trưởng phẩy tay, - hất qua tường ấy!

- Đi đi, đội trưởng, đi đi, ở đó cần cậu hơn! (Lúc bình thường Sukhov luôn gọi đội trưởng một cách kính trọng, bằng họ tên cẩn thận - Andrei Prokofievich, nhưng bây giờ, trong công việc, anh cảm

thấy mình bình đẳng với đội trưởng. Anh không nghĩ cụ thể: “Xem đấy, tớ đâu có thua kém gì cậu”, mà chỉ cảm nhận vậy thôi). Và anh nói với theo người đội trưởng đang rải những bước chân vội vã xuống cầu thang,

giọng đùa cợt: - Chó má thế chứ, ngày làm việc sao lại ngắn tun tun vậy? Vừa mới vắc mặt đến đã bị lòi ngay về!

Chỉ còn lại anh với gã điếc. Với thằng cha này chẳng thể nói nhiều được. Vả lại, cần gì phải nói, hăn tinh hơn tất cả mọi người, chả cần nói cũng hiểu.

Vỗ vữa vào! Ấn gạch xuống! Áp mạnh vào! Kiểm tra lại đi. Vữa. Gạch. Vữa. Gạch...

Hình như đội trưởng ra lệnh không cần tiếc, hất vữa qua tường rồi phẫn cho nhanh. Nhưng con người Sukhov, về mặt này, có hơi bị lẩn thẩn. Không thể nào bắt anh chừa được cái thói tiếc công, tiếc của, nhìn thấy sự phí phạm là anh chịu không được.

Vữa! Gạch! Vữa! Gạch!

- Xong! Mẹ cha nó, chân với chả cẳng! - Senka reo lên. - Chuồn thôi! Hăn vớ lấy cái máng vữa rồi chạy thẳng xuống cầu thang.

Còn Sukhov, dù bây giờ lính canh có suýt chó cắn, cũng mặc. Anh chạy lùi ra xa ngắm nghía bức tường. Đâu có dỡ. Lại chạy tới gần nhìn suốt bức tường từ trái sang phải. Ê, mắt mình như cái ống thuỷ chuẩn! Rõ phẳng lì! Tay mình còn xài được!

Rồi anh chạy xuống thang.

Senka đã nhào ra khỏi chỗ trộn vữa. Ra đến ngoài còn ngoái lại cổ lại gọi:

- Nhanh lên! Nhanh lên!

- Đi trước đi, tớ ra ngay bây giờ đây. - Sukhov giơ tay xua hăn.

Rồi anh đi vào trong chỗ trộn vữa. Đâu có thể vớt bừa cái bay như thế được. Có thể ngày mai anh không làm việc này nữa. Hoặc cũng có thể người ta sẽ phân đội 104 sẽ đến Khu Dịch Xã trong sáu tháng tới. Chả nhẽ để mất chiếc bay? Muộn thì cũng đã muộn mẹ nó rồi!

Trong khoang trộn tất cả các lò đều đã tắt. Tối om. Sợ thật. Sợ không phải vì tối, mà vì tất cả đều đã đi hết, chỉ còn thiếu mỗi mình anh, lính canh

sẽ tấn cho mà xem.

Nhưng gì thì gì anh vẫn cứ sờ soạng cho tới khi bắt gặp một tảng đá to ở một góc, anh liền lật nó lên, để cái bay xuống dưới và đập nó lại. Thế là xong!

Bây giờ thì phải đuổi cho kịp Senka. Nhưng Senka mới đi được trăm bước. Hấn đã đứng lại đợi anh. Không bao giờ Klevsin bỏ anh em trong cơn hoạn nạn. Có tội thì cùng chịu.

Cả hai cùng chạy, một to, một nhỏ. Senka cao hơn Sukhov nửa cái đầu, mà cái đầu thẳng cha này mới to kì quặc làm sao.

Có những hạng người vô công rồi nghề thế chứ, chả ai bắt cũng lôi nhau ra sân vận động huỳnh huých chạy đua với nhau. Cứ thử cho mấy thẳng quý đó chạy như thế này sau một ngày làm việc tối mắt tối mũi, không có lúc nào mà vắn cái lưng, găng thì ướt sũng, ủng thì tã nát - lại còn cái lạnh chớ

má này nữa.

Họ chạy như điên, thở hồng hộc.

Không sao, đội trưởng đang ở trạm gác, chắc hẳn đang tìm cách giải thích.

Hai người chạy thẳng tới chỗ đám đông, hoảng hốt. Cả trăm giọng đồng thanh nhao nhao, thôi thì đủ cả: đ... con mẹ mày, thẳng bố mày, đ... vào mồm, vào mũi, vào mép. Thật khủng khiếp khi cả năm trăm con người cùng hét vào mặt anh. Song còn khủng khiếp hơn khi không biết bọn lính canh sẽ

làm gì anh đây.

Nhưng bọn lính chẳng làm gì cả. Đội trưởng ở đây, đứng ở hàng cuối, có nghĩa hẳn đã giải thích với bọn lính và đã nhận lỗi về mình.

Còn anh em thì vẫn la hét, anh em vẫn cứ nhao nhao! Họ la hét đến nỗi điếc như Senka cũng nghe thấy. Và hấn nổi sùng, nhảy dựng lên, chửi

bối lại. Cả đời im lặng, bây giờ nổi đoá lên, giơ nắm đấm, nhảy bổ vào tay bo. Đám đông im bật. Có vài người cười.

- Ê, một lẻ bốn! Cánh tứ lại tưởng cha này của các cậu điếc chứ lại. - Họ la lên, - cánh tứ kiểm tra thử hấn đấy.

Tất cả cười hô hố. Cả bọn lính canh cũng cười.

- Xếp thành hàng năm!

Họ chưa mở cổng vội. Còn chưa được tự tin. Họ xô đám đông lùi lại. (Tất cả cùng bám vào cổng, ngu thế chứ, cứ tưởng làm thế sẽ được ra sớm hơn)

- Xế-p h-à-n-g n-ă-m! Một! Hai! Ba!...

Khi nhận được lệnh, tù nhân rục rịch xếp hàng năm, mỗi lượt nhích lên được vài mét.

Sukhov đã lấy lại hơi, ngừng mắt nhìn trời. Cha mẹ ơi, trăng kia, trăng đã lên cao, cái mặt đỏ bầm cau có. Hình như đã vào hạ tuần. Hôm qua, băng tầm này, nó còn ở cao hơn.

Sukhov mừng hóm vì mọi chuyện đã chót lọt, anh huých vào mạng sườn ông trung tá, trêu chọc:

- Nghe này, trung tá, theo khoa học nhà các anh, trăng già rồi nó sẽ đi đâu?

- Đi đâu là thế nào? Rõ đồ ngu! Đơn giản là nó không hiện rõ nữa! Sukhov lắc đầu, cười:

- Nếu không rõ thì tại sao anh lại biết nó đang có?

- Thế theo anh, - trung tá ngạc nhiên, - cứ mỗi tháng lại có một trăng mới?

- Ờ kìa, có gì là lạ nào? Ngày nào cũng có người sinh ra, thì tại sao bốn tuần lại không có một ông trăng mới?

- Phù! - trung tá nhổ toẹt một cái. - Tôi chưa từng gặp một thằng lính thủy nào ngu như thế này. Thế theo anh, mấy ông trăng già đi đâu?

- Thì đó là cái tôi muốn hỏi anh đấy - trăng biến đi đâu? - Sukhov cười hờ hững chiếc răng, - nào, biến đi đâu, hả?

Sukhov thở dài và thều thào bằng cái giọng tức cười của anh:

- Chỗ chúng tôi người ta thường bảo: Chúa trời đập vỡ trăng già thành nhiều ngôi sao.

- Rõ đồ mê muội! - trung tá bật cười. - Tôi chưa nghe ai nói thế bao giờ. Thế anh tin có Chúa trời chứ, Sukhov?

- Sao lại không? - Sukhov ngạc nhiên. - Một khi sấm nổ đùng đùng, có mà không tin được khối!

- Thế Chúa trời làm thế để làm gì?

- Làm cái gì?

- Thì đập vỡ trăng để làm những ngôi sao ấy - để làm gì?

- Có gì mà không hiểu nhỉ, - Sukhov nhún vai. - Các ngôi sao cứ rụng luôn luôn, phải có sao mới để mà bổ sung chứ.

- Quay lại, mẹ chúng mày... - Lính canh gào lên. - Sắp hàng lại!

Chúng đã đếm đến họ. Trước đấy toán năm người thứ mười hai vừa mới đi qua, cuối hàng còn lại có hai mống, Sukhov và trung tá.

Đám lính canh lo lắng ngó vào tấm bảng ghi danh sách tù. Không đủ! Lại thiếu mất rồi! Đến đếm chúng còn không biết nữa, lũ chó!

Chúng đếm được bốn trăm sáu mươi hai, phải là bốn trăm sáu mươi ba mới đúng.

Lại một lần nữa đoàn người bị đẩy ngược trở lại (họ lại bám vào cổng)
- Và lại bắt đầu từ đầu:

- X-ế -p h-à-n-g n-ã-m! Một! Hai!

Cái khốn nạn nhất của việc đếm lại như thế này là thời giờ của anh em, chứ không phải của chúng, bị mất.

Đây vẫn là thảo nguyên, từ đây lần được về đến trại lại còn bị chúng bắt xếp hàng để lục soát trước khi cho vào nữa chứ. Từ tất cả các công

trường anh em thi nhau chạy, cố gắng vượt lên trước để cho chúng khám xét sớm mà vào trại. Đội nào vào được trước tiên, thì đội ấy là bố tướng: nhà ăn đợi anh, anh sẽ là người đầu tiên được lĩnh đồ tiếp tế, là người đầu tiên ở chỗ gửi đồ, vào nhà bếp trước để lấy đồ ăn đã nhờ nấu từ sáng, lên Ban Văn Hoá Giáo Dục để lấy thư nhà hay đến chỗ máy ông kiểm duyệt thư từ để nộp thư gửi về nhà, tạt vào trạm xá hay đến chỗ hút tóc, đi nhà tắm, có nghĩa ở đâu anh cũng là người đến trước tiên.

Cũng có khi bọn lính áp tải muốn nộp tù cho nhanh để còn về trại của mình. Lính tráng đâu có được chơi bởi gì, công việc thì nhiều mà thời giờ lại ít.

Chúng lại đếm nhầm rồi.

Nhóm năm người cuối cùng vừa đi qua, theo như Sukhov tính thì hàng còn lại phải có ba người, đằng này không, vẫn chỉ có hai. Máy tên đếm vội cầm bảng danh sách chạy tới chỗ viên trưởng toán áp tải.

Viên trưởng toán hô:

- Đội trưởng đội 104! Turin bước ra khỏi hàng:
- Có.
- Đội của anh có còn ai ở lại nhà máy điện không? Nghĩ đi.
- Không.
- Nghĩ kĩ xem, không tôi bừa đầu ra đấy.
- Không còn ai, thưa chính xác ạ.

Nói thế nhưng hắn vẫn đưa mắt nhìn Pavlo - liệu có thằng cha nào ngủ quên ở chỗ trộn vữa không nhỉ?

- X-ế-p h-à-n-g theo đội! - Viên trưởng toán hô.

Nếu xếp hàng theo nhóm năm thì bạ với ai xếp cùng cũng được. Bây giờ, thôi thì xô đẩy, chen lấn và la hét. Chỗ thì : “Đội 76 đâu, theo tôi”, chỗ thì: “Đội 13! lại đây!”, chỗ thì: “32 đâu, ra đằng này!”. Đội 104 đến sau cùng phải tập hợp ở đằng sau. Và Sukhov nhìn thấy anh em trong đội mình

đều tay không. Mãi làm quá họ chẳng nhặt nhanh được tí củi nào. Chỉ có hai người được vài bó nhỏ.

Ngày nào cũng vẫn trò đó: trước khi có hiệu còi nghỉ, anh em phạm tranh thủ nhặt các mẫu gỗ vụn, que hoặc nẹp gãy, lấy giẻ rách hoặc thùng cũ buộc lại mang về trại. Mất mát đầu tiên ở chỗ trạm gác, nếu có viên giám công hay tên quản công nào đó đứng đấy, chúng bắt anh em ném hết xuống đất (hàng triệu rúp đã bị tiêu tan trong các ống khói và bây giờ chúng cho rằng có thể tịch thu những mẫu gỗ vụn này để bù vào đó). Còn anh em thì lại có cách tính toán của mình: mỗi người trong đội mang về được dù chỉ một cái que nhỏ thì phòng của mình sẽ được ấm hơn một chút. Chứ không bọn cần vụ chỉ cho lính có năm ki lô than cám cho mỗi một lò sưởi, ấm thế chớ nào được. Chính vì thế anh em mới nghĩ ra cách bẻ ngấn, cưa vụn gỗ ra, đút vào túi và qua mặt được giám công.

Ở đây lính áp tải không bao giờ bắt anh em ném củi xuống đất, là vì họ cũng cần củi, song lại không được mang theo. Phần vì mặc quân phục không được phép vác củi, phần tay còn bận ôm tiểu liên bắn tù nhân nếu cần. Nhưng khi đưa tù về tới trại, lập tức họ ra lệnh: “từ hàng này đến hàng này vứt củi ra chỗ này!”. Nhưng họ vặt củi của tù một cách cao thượng: cũng còn phải chừa lại một ít cho giám thị, một ít cho tù nhân, chứ không sẽ chẳng còn mống nào kiểm củi mang về nữa.

Cho nên mới xảy ra cái tình huống: ngày nào người tù cũng lượm củi, nhưng chẳng ai biết khi nào thì mang được về trót lọt, khi nào bị trấn.

Trong khi Sukhov ngó nghiêng xem có gì để nhặt nhanh hay không, thì đội trưởng đã kiểm xong quân số đội mình và hô lớn:

- Một trăm linh bốn, đủ!

Cả Sezar cũng đã tách khỏi đám người văn phòng có mặt ở đội. Đổm lửa trên tàu thuốc của hắn lập loè cháy đỏ, còn bộ ria hắn trắng xoá sương chiều. Hắn hỏi:

- Công việc thế nào, ông trung tá?

Kẻ được sưởi ấm hiểu sao được người đang chết rét. Một câu hỏi dài
bôi - công việc thế nào?

- Thế nào á? - Trung tá nhún vai. - Thì đấy, tôi làm sùm cả lưng, đến
đứng thẳng lên còn khó đây
này.

Nói thế, song ý ông muốn bảo: mà cũng phải đoán ra là bố mày đang
thèm thuốc mà cho bố mày một điếu chứ.

Sezar biểu ông một điếu. Trong đội chỉ ông trung tá là người mà Sezar
muốn kết thân, còn thì chả có người nào để hẳn có thể dốc bầu tâm sự.

- Đội 32 thiếu một người! Đội 32! - Tất cả ầm ầm lên.

Đội phó đội 32 cùng một thanh niên nữa phóng tới xưởng sửa chữa ô
tô để tìm. Còn trong các hàng tù những câu hỏi vang lên: ai thế nhỉ? Xảy ra
chuyện gì vậy? Và rồi đến tai Sukhov: thiếu mất một thằng cha người
Mondavi nhỏ con, đen đúa. Thằng Mondavi nào nhỉ? Chẳng lẽ là cái thằng
mà người ta bảo là gián điệp cho bọn Rumani, gián điệp thật?

Gián điệp thì đội nào chả có năm sáu mống, song toàn gián điệp đều.
Hồ sơ thì ghi là gián điệp, nhưng trên thực tế đó chỉ là những tù binh bình
thường. Sukhov cũng thuộc loại gián điệp này. Nhưng tên Mondavi nghe
nói gián điệp thật.

Viên trưởng toán nhìn vào bảng danh sách, mặt xám xịt. Nếu một tên
gián điệp mà trốn thoát, thì hẳn

- trưởng toán, sẽ ra sao đây?

Còn đám đông và cả Sukhov thì nổi điên lên. Nó là cái thá gì cơ chứ,
đồ chó đẻ, quân sâu bọ, đồ mặt hạng, nó rúc vào cái má mẹ nào để cho các
bố nó phải chờ thế này? Trời tối rồi, trăng lên rồi, sao

mọc rồi, còn thằng chó này vẫn không có mặt. Mẹ nó chứ, chắc nó
thấy làm chưa đã? Ngày làm việc quá ngắn, có mỗi mười một tiếng đồng
hồ, từ lúc nhá nhem sáng tới lúc xâm xẩm tối? Cứ đợi đấy, ông toà án ông
ấy lại bồi thêm một hạn nữa để được làm khổ sai cho sướng.

Cả Sukhov cũng thấy lạ, chẳng hiểu sao lại có giống người cứ cầm đầu mà làm không biết gì đến kẻo đến còi nghỉ nhĩ. Anh quên mất rằng chỉ vừa mới rồi anh cũng làm việc như thế, và còn thấy bức mình vì người ta tập hợp ở trạm gác để ra về sớm quá. Bây giờ anh đứng chết cồng ở ngoài trời cùng mọi người, cùng chửi bới với họ và có cảm giác, nếu thằng Mondavi bắt họ chờ thêm một tiếng nữa, và nếu lính áp tải trả nó cho họ, thì lập tức họ sẽ xé xác thằng này, như chó sói xé xác cừu non cho coi!

Mọi người đã thấm lạnh, không một ai có thể đứng yên, người thì dậm chân tại chỗ, kẻ thì bước lên hai bước rồi lại lùi xuống hai bước.

Mọi người bàn tán - liệu thằng Mondavi ấy có chạy trốn không nhĩ? Nếu ban ngày mà trốn may còn không sao, chứ mà đợi cho bọn lính rời tháp canh thì còn lâu con ạ. Họ sẽ tìm, không thấy vết chân

để lại ở chỗ rào kẽm gai chứng tỏ có người trốn ở đó, thì họ sẽ sói tung toàn khu lên trong ba ngày và

ba ngày lính canh không được rời chỗ. Thậm chí cả tuần. Lệnh ấy đã ban bố, ai tù lâu, kẻ ấy biết. Mà nói chung, tù chạy thoát thì lính áp tải cũng rời đời, cho nên họ sẽ truy lùng đến cùng, bỏ ăn, bỏ ngủ. Đôi khi việc tìm kiếm kéo dài làm họ cáu tiết, và kẻ mà họ tóm được cũng chẳng thể sống sót mà trở về. Họ bắn bỏ ngay tại chỗ.

Sezar đang thuyết phục ông trung tá:

- Chẳng hạn, anh còn nhớ cảnh những cặp mắt kính treo trên cột buồm chứ?^[14]

- Ở... - ông trung tá đang hút điếu thuốc của Sezar cho.

- Hay cảnh cái xe nô trẻ con lăn trên bậc thang, lăn từ từ, từ từ.

- Ở... nhưng đời sống hải quân trong phim cứ như thế trên sân khấu rồi ấy.

- Ông cũng thấy đấy, chúng ta hư hỏng vì các kĩ xảo quay hiện đại...

- Đám sỹ quan mười người như một, rất tuồng hư hỏng...

- Thì hoàn cảnh lịch sử nó thế mà!

- Thế thì ai là người dẫn dắt họ tới cuộc chiến đấu?... Với lại cảnh những con giòi trong những miếng thịt nom kinh chết đi được. Giòi gì mà to như giun đất lúc trời mưa. Chẳng nhẽ tất cả những cái đó đều có thật?

- Nhưng các phương tiện điện ảnh làm sao quay được những vật nhỏ hơn thế được.

- Tôi lại nghĩ, giá mang cái thứ thịt ấy vào trong trại, bỏ vào nồi thay cho món cá thối nhĩ, có khi chúng mình...

- A a a! - đoàn tù gầm lên. - U u u!

Họ nhìn thấy từ trong xưởng sửa chữa ô tô có ba người bước ra, có nghĩa đã tìm được tên Mondavi.

- Ê ê ê! - đám đông đứng gần cổng la ó, chửi bới. Khi ba người này chạy tới gần, thì:

- Đồ mặc dịch! Đồ súc vật! Đồ chó đẻ! Đồ cứt đá! Đồ ăn hại, đá nát! Sukhov cũng hùa vào, hét tướng lên:

- Đồ thổ tả!

Lấy mất hơn nửa giờ đồng hồ của năm trăm con người, đâu phải chuyện đùa! Tên Modavi chạy tới, mặt cúi gằm, người trông như con chuột nhắt.

- Đứng lại! - tên lính áp tải hô to. Và hăn ghi lại: - K-460. Anh đi đâu này giờ? Và hăn tiến lại gần, quay báng súng về phía tên Mondavi.

Từ đám đông một số người vẫn chửi tiếp:

- Đồ vô lại, thằng con hoang, quân khốn kiếp!

Những người khác trông thấy tên trung sĩ quay báng súng, thì vội im bặt.

Thằng Mondavi cúi gằm mặt, không nói năng gì và bước lùi lại trước mặt tên trung sĩ. Đội phó đội

32 tiến lên trước nó, nói:

- Thằng khốn nạn leo lên cái giá trát trần nhà để trốn tôi, thấy ấm quá lăn ra ngủ! Nói rồi táng luôn một quả vào gáy thằng Mondavi.

Bằng quả đấm ấy hẳn ấy được tên Mondavi ra khỏi viên trung sĩ.

Tên Mondavi đang lao đảo thì một phạm người Hung xông lên cũng từ đội 32, lấy chân đá vào đít hắn (người Hung không khoái dân Rumani lắm).

Việc này còn khổ nhục hơn làm gián điệp nhiều con ạ. Gián điệp thì thằng óc bã đậu nào chẳng làm được. Đời gián điệp sạch sẽ, vui vẻ, chứ cứ thử mười năm trong trại tù khổ sai này xem!

Tên lính áp tải hạ súng xuống, viên trưởng toán gào lên:

- Lùi khỏi cổng! X-ế-p h-à-ng năm!

Bọn chó, lại đếm! Còn đếm gì nữa nhỉ? Không đếm cũng đã rõ rồi còn gì. Đoàn tù làm ầm lên. Bây giờ họ đã quên hẳn tên Mondavi, mọi tức giận trút hết lên đầu lính áp tải. Họ cũng chẳng thèm lùi ra khỏi cổng nữa.

- Thế là thế nào?! - Trưởng toán áp tải gào lên. - Muốn ngồi xuống tuyệt hả? Tôi sẽ cho các anh ngồi và ngồi đến sáng.

Thằng cha này nói là làm. Đã bao lần chúng bắt anh em ngồi rồi. Thậm chí chúng còn bắt nằm xuống và chĩa súng vào mặt. Tất cả những chuyện đó anh em đều biết cả. Bởi thế họ bước nhích ra khỏi cổng một chút.

- Lùi xa ra! Lùi ra! - Tên lính áp tải giục giã.

- Ừ mà bám vào cổng để làm chó gì nhỉ, mấy thằng đầu đất? - Phạm ở các hàng cuối bắt đầu cẩu phạm ở phía trên.

Bị lính canh và đám tù phía dưới làm găng, cuối cùng những người này đành phải giạt ra khỏi cổng.

- X-ế-p h-à-n-g n-ă-m! Một! hai! ba!

Trăng bây giờ mới thật tỏ. Nó toả sáng và không còn tím đỏ. Nó đang ở chót vót trên cao. Thế là mất mẹ nó buổi tối!... thằng Mondavi khốn nạn.

Lính áp tải khốn nạn. Cuộc đời khốn nạn...

Những người ở phía trên sau khi đã được đếm, kiễng chân nhìn xuống hàng chót xem có ba người cuối cùng không. Cả cuộc đời của họ lúc này phụ thuộc vào điều đó.

Và Sukhov nhìn thấy, ở hàng chót không phải ba, mà là bốn người! Anh kinh hãi bủn rủn chân tay: dư ra một thằng! bây giờ chúng nó lại bắt xếp hàng đếm lại từ đầu! Hoá ra là thằng mót rác Fechiukov bỏ hàng của mình chạy tới chỗ ông trung tá để mót mẩu thuốc lá. Hắn không kịp chạy về chỗ, nên đành đứng đại vào hàng chót, cho nên mới có một người thừa ra.

Viên trưởng toán áp tải tức giận cho hắn một cái bạt tai. Thế mới đúng!

Hàng chót có ba người. Mọi chuyện đã ổn thoả, lạy Chúa lòng lành!

- Lùi khỏi cổng! - Lính áp tải lại ra lệnh.

Song lần này đám tù nhân không làm âm lên nữa, họ đã trông thấy lính ra khỏi trạm gác và đang bọc lấy khu vực ngoài cổng.

Như vậy là chúng sắp cho ra.

Chả thấy bóng dáng bọn lãnh công đâu, cả viên giám công nữa, chỉ thấy mấy đứa trẻ đang khuân củi. Cổng bật mở, ở phía ngoài, cạnh các rào gỗ chắn ngang, viên trưởng toán áp tải cùng với tên kiểm soát viên làm nhiệm vụ đếm lại một lần nữa. Hắn gào to:

- Hàng một! hàng hai! hàng ba!

Lần này mà đếm đủ thì hắn sẽ cho bọn lính ở trên các tháp canh xuống.

Từ mấy cái tháp canh này lần về đến trại xa thấy mẹ! Ấy thế mà chúng cứ chờ cho tên tù cuối cùng ra khỏi cổng mới gọi dây nói cho bọn lính canh xuống. Gặp tên trưởng toán sáng dạ một tí thì hắn giải anh em về ngay, vì biết rằng họ có trốn đằng trời, còn bọn lính canh thế nào chẳng đuổi kịp. Nhưng nếu gặp phải thằng đầu đất, thì hắn bắt cả đoàn phải chờ đến cùng,

vì hân sợ có ít lính để đối phó với tù. Hôm nay gặp phải một thằng như vậy. Thế là phải chờ.

Suốt ngày ở ngoài trời băng giá, những người tù chỉ còn nước chết vì lạnh. Chờ cho mọi chuyện được giải quyết, họ đã phải đứng chịu trận cả một tiếng đồng hồ. Song điều làm họ bức mình chẳng phải vì cái lạnh, mà vì buổi tối với bao nhiêu việc định làm, đã bị mất mất rồi.

- Trung tá, sao ông biết nhiều thế về đời sống của hải quân Anh? - Những người đứng trong nhóm năm người bên cạnh hỏi Buinovski.

- À, chả là tôi tôi đã sống gần cả tháng trời trên một tuần dương hạm của Anh quốc, có riêng một phòng ở đó. Khi ấy tôi là sĩ quan liên lạc trong đoàn hộ tống.

- Ra thế! Thế cũng đủ để họ táng cho anh hai mươi năm năm tù.

- Không phải, các anh không biết đấy thôi, tôi đâu có theo thuyết tự do phê phán tư tưởng của họ. Đây là do tôi đưa ra những ý kiến xác đáng về luật pháp nước ta.

(Rõ đồ ngu, Sukhov nghĩ bụng, nhưng không nói ra lời. Thằng Senka Klevsin kia sống với người Mỹ có hai ngày mà họ còn ấn cho những bốn năm, lão sống cả tháng trời trên tàu của họ, thì không biết

sẽ phải ở trong trại bao nhiêu năm đây?).

- Thế rồi sau chiến tranh có một ông đô đốc hải quân Anh ma xui quỷ khiến thế nào lại gửi cho tôi một món quà nhỏ làm kỉ niệm, đề dòng chữ “Để tỏ lòng biết ơn”. Tôi hoảng hồn, chửi um lên...

Thật lạ lùng, thật lạ lùng khi ngắm nhìn cảnh tượng: một vùng thảo nguyên mênh mông trần trụi, cả một khu vực bị bỏ hoang, tuyết lấp lánh dưới ánh trăng. Đám lính áp tải đã đứng vào vị trí - mỗi tên cách nhau mười bước. Đứng kia là một bầy tù đen ngòm, và cũng mặc áo bông đen như những tù nhân khác là S - 311, cái con người trước đây đã từng mặc lễ phục trắng có gù vai kim tuyến và từng giao du với một ông đô đốc hải quân

Ăng lê. Thế mà bây giờ ông ta phải khiêng vữa với Fechiukov. Mới biết, con người ta, lúc lên voi, lúc xuống chó...

Đoàn áp tải đã sẵn sàng. Không cần giáo đầu, trưởng toán lính áp tải cứ thế hô luôn:

- Bước đều, bước! Rảo chân lên!

Bây giờ thì kệ mẹ chúng mày - rảo chân! Đứng bết tĩ thế này các bố đây đểch cần phải vội nữa. Đám tù, chẳng cần nói cũng hiểu nhau: tụi bay bắt chúng tao chờ, bây giờ đến lượt bọn tao bắt chúng bay phải chờ. Bọn bay chắc cũng cần sưởi ấm lắm chứ.

- Dồn bước lên! - Viên trưởng toán quát to. - Dồn bước, hàng đầu dồn bước lên!

Mẹ mày, đợi đấy mà “dồn bước”! Đoàn tù đi chậm chạp, đầu gục xuống như đi đưa đám. Bọn ta bây giờ chẳng còn gì để mà mất, đảng nào thì cũng về trại sau cùng. Chúng bay đã không chơi đẹp với

tụi tao, thì bây giờ tha hồ rất cổ bồng hòng.

Viên trưởng toán tiếp tục hò hét, nhưng hẳn cũng biết là vô ích: bọn tù không chịu đi nhanh. Mà bản chúng cũng không được, là vì chúng vẫn giữ đúng luật, đi theo hàng. Lại chẳng có cái luật nào bắt tù phải đi nhanh cả. (Buổi sáng điều giúp tù nhân sống được, ấy là trên đường tới chỗ làm họ đi rất chậm. Tên nào đi nhanh thì khó mà sống nổi cho tới lúc mãn hạn. Đi nhanh người sẽ nóng lên quá mức và như thế sẽ chẳng thọ được bao lâu).

Và thế là họ cứ chậm rãi bước đều. Tiếng ủng dẫm tuyết nghe rào rào. Người thì khẽ nói chuyện, kẻ im lặng. Sukhov cố nghĩ xem buổi sáng mình còn chưa kịp làm việc gì ở trại. Cuối cùng anh nghĩ ra

- trạm xá. Thật buồn cười, trong khi làm việc anh hoàn toàn chẳng còn nhớ tới nó nữa. Giờ này trạm xá bắt đầu khám bệnh. Mình sẽ kịp, nếu bỏ bữa tối. Nhưng bây giờ có vẻ như không còn nhưc mỗi nữa. Và nhiệt độ xem ra cũng không cao... đến trạm xá chỉ tổ phí thời gian. Chả cần tới lũ

lang bầm ấy bệnh cũng tự khỏi. Loại ấy mà chữa chỉ tổ mặc áo sáu tấm sớm.

Trạm xá bây giờ không lôi cuốn anh nữa. Điều anh quan tâm là kiếm thêm cái gì cho bữa tối. Toàn bộ hi vọng của anh đặt vào gói đồ tiếp tế mà Sezar nhận tối nay. Đã lâu hẳn chưa nhận được gói nào. Hàng lối của đoàn tù bất thành linh thay đổi. Như một đợt sóng ập tới làm loạn hết nhịp bước, đoàn người chồm về phía trước và tất cả cùng la hét, kêu gào ầm ĩ. Cái đuôi của nó - hàng chót năm người, trong đó có Sukhov, không đi bình thường được nữa, mà phải chạy gấn mới kịp những người đi

trước. Đi được vài bước, lại chạy. Mãi tới khi đoàn người vượt qua khỏi quả đồi Sukhov mới vỡ lẽ: bên trái họ, ở mãi tít trong thảo nguyên, một đoàn người làm thành một dòng đen sẫm đang tiến tới cắt ngang đoàn của anh. Nghe chừng họ cũng nhìn thấy đoàn anh nên cũng rảo cẳng chạy.

Chắc là bọn bên xưởng cơ khí. Ở đó có khoảng ba trăm phạm. Hoá ra chúng cũng bị giữ lại. Nhưng bị giữ lại vì chuyện gì nhỉ? Đôi khi vì phải làm cho xong cái máy này, máy nọ. Nhưng cánh bên ấy vẫn còn xôm chán, chúng làm việc trong nhà nên được ấm cả ngày.

Nào, bây giờ thì ai thắng ai đây! Anh em bắt đầu chạy, cố gắng guồng cho nhanh. Bọn lính áp tải cũng chạy theo. Viên trưởng toán gào lên:

- Đừng có bỏ hàng ! Đẳng sau chạy lên cho kịp! Nhập vào đoàn đi!

Ở cái thẳng này, không thấy người ta đang chạy hộc tiết ra đây à. Có im cái mồm đi không, chẳng lại cho một nhát vào mặt bây giờ, cạc cạc gì thế không biết? Tất cả mọi người lúc này đều đã quên mình nói gì, nghĩ gì, họ chỉ chú tâm tới mỗi một việc: phải vượt được bọn kia và về đến trại trước!

Mọi cái lộn tùng phèo hết cả lên, lúc này lính áp tải cùng về phe với phạm. Còn phe kia là cái đoàn tù đang rắp tâm vượt trước họ.

Mọi người lập tức trở nên vui vẻ, chan hoà. Những nỗi bức dọc, uất ức nguôi dần.

- Guồng lên, guồng lên! - cuối hàng giục đầu hàng.

Đoàn của ta đã tới được đầu phố, còn đoàn xưởng cơ khí khuất sau dãy nhà ở. Tuy không nhìn thấy nhau, song hai đối thủ vẫn tiếp tục cuộc đua. Chạy giữa phố đoàn ta có lợi thế hơn đối thủ. Đường bằng phẳng lính áp tải ở hai bên cũng đỡ bị vấp. Nhất định ta phải tới trước chúng!

Một lí do nữa khiến quân ta phải về trại sớm hơn bọn cơ khí, bởi vì bọn này bị khám đặc biệt kĩ. Kể từ cái vụ cắt đầu nhau trong trại, trại trưởng cho rằng chính bọn ở xưởng cơ khí đánh dao rồi tuồn vào trại. Bởi vậy lính canh khám rất kĩ rồi mới cho chúng vào trại. Cuối thu vừa rồi lạnh như thế, đất cứng cả lại, vậy mà họ vẫn quát chúng:

- Toán cơ khí, cởi ủng ra! Cầm ủng vào tay!

Thế là đám tù phải đứng chân trần cho họ khám xét. Bây giờ thời tiết băng giá, tụi lính khám theo xác suất:

- Nào, cởi chân phải ra! Còn anh kia - chân trái!

Tên tù cởi một bên ủng và cứ thế nhảy lò cò một chân, dốc ngược chiếc ủng kia lên, tháo tung cả giẻ quần chân cho bọn lính thấy là không có dao.

Sukhov nghe đồn, không biết có đúng hay không, rằng tù nhân bên xưởng cơ khí đã giấu dao trong cái hai cột bóng chuyền mà chúng khuân vào trại từ dạo hè - mỗi cột mười con. Cho đến giờ thỉnh thoảng người ta vẫn tìm thấy dao ở chỗ này chỗ nọ trong trại.

Họ rảo bước qua cầu lác bộ mới xây, dãy nhà ở, xưởng thợ mộc và xưởng chế biến gỗ, rẽ sang đường dẫn thẳng tới trạm gác của trại giam.

- Hu- gu -u! - cả đoàn tù nhất loạt hô vang.

Quân ta đã tới đích trước - đó là chỗ cắt nhau của hai con đường. Đám cơ khí bị tụt hậu mất khoảng trăm rưỡi mét trên con đường mé phải.

Bây giờ anh em có thể đi thong thả. Ai cũng phấn khởi, hể hả. Sự hể hả của bầy thỏ: hoá ra vẫn còn có những con vật khác sợ ta.

Đến trại rồi. Buổi sáng như thế nào thì bây giờ vẫn như thế, vẫn trời tối đen, những ngọn đèn xung quanh hàng rào trại, đặc biệt ở chỗ trạm gác thì đầy đặc. Chỗ lục soát tù sáng trưng như ban ngày. Nhưng anh em còn chưa đến được chỗ đó...

- Đứng lại! - Viên trưởng toán áp tải hô lên. Và sau khi đưa tiểu liên cho một tên lính, hấn chạy lại gần đoàn tù (có lệnh cấm không được mang súng lại gần tù). - Những ai mang củi đứng bên phải, vất ra đây!

Những người đứng phía ngoài chả muốn giấu làm gì, một bó, hai bó rồi ba bó bay trên không. Có vài người muốn tuồn bó của mình vào phía trong, song những người bên cạnh ngăn lại:

- Làm như thế nó lại lấy hết củi của mọi người bây giờ! Vất cho lẹ đi!

Kẻ thù chính của phạm là ai? Là phạm khác. Nếu các phạm không cạnh cửa lẫn nhau, thì các sếp trên khó có thể làm gì được họ.

- Đứng trước bước! - Viên trưởng toán hô to. Đoàn tù bước về phía trạm gác.

Trạm gác nằm ở chỗ cắt nhau của năm con đường. Một tiếng trước ở đây đông nghẹt người của các đội tù khác từ chỗ làm việc trở về. Nếu những con đường này xây xong và trở thành phố, thì chỗ trạm gác và nơi khám xét tù sẽ trở thành quảng trường chính của thành phố. Bây giờ các đoàn tù đổ về giống khi ấy các đoàn diễu hành tiến tới quảng trường trong những ngày lễ hội.

Bọn giám thị đã có mặt ở trạm gác và đang sưỡi. Họ bước ra và dừng lại, dàn hàng ngang trên đường.

- Mở áo bông ra! Mở áo trấn thủ ra!

Và những đôi tay bắt đầu làm việc. Trong khi lục soát, trông như giám thị đang ôm lấy tù, vỗ vỗ hai bên sườn họ. Giống y như cuộc khám xét ban sáng.

Bây giờ có cởi áo ra cũng cóc sợ, sắp về tới nhà rồi! Tất cả mọi tù nhân đều nói như vậy - “về nhà”.

Cả ngày làm việc ngoài công trường làm gì có thời gian để mà nghĩ tới nhà khác.

Họ đang khám những người ở hàng đầu, Sukhov vội đi tới chỗ Sezar và nói với hắn:

- Sezar Markovich, khi nào khám xong tôi sẽ chạy ngay tới phòng nhận đồ để giữ chỗ cho anh nhé? Sezar quay lại. Bộ ria đen rậm được cắt tỉa gọn của hắn trắng xoá phía dưới:

- Giữ chỗ làm gì hở Ivan Denisovich? Sợ hôm nay tôi không nhận được đồ.

- Không sao, cũng chẳng mất gì. Tôi sẽ đợi mười phút, nếu anh không tới thì tôi sẽ về phòng. (Thực ra thì Sukhov nghĩ, cho dù Sezar không nhận được đồ, anh vẫn có thể bán chỗ cho người khác).

Rõ ràng Sezar cũng mệt mỏi vì ngóng đồ tiếp tế, hắn nói:

- Thôi được, Ivan Denisovich, anh chạy đi giữ chỗ. Anh cứ đợi mười phút, đừng lâu hơn.

Họ sắp soát tới nơi rồi. Hôm nay Sukhov không giấu gì trong người, nên anh chả có gì phải lo lắng. Anh ung dung cởi cúc áo bông, rồi áo trấn thủ, tháo chiếc thắt lưng bằng vải bạt. Mặc dù anh không giấu cái gì bị cấm trong người, song tám năm tù đã cho anh một thói quen cẩn trọng. Anh thọc tay

vào cái túi ở đầu gối quần để biết chắc chắn là không có gì trong đó.

Song trong đó lại có mảnh dao anh nhặt được ở công trường. Cũng là tiếc của thì nhặt vậy thôi, chứ cũng chẳng có ý định mang về trại.

Anh không định mang nó về. Song bây giờ đã trót mang về, vất đi thì tiếc. Là vì có thể mài nó thành một con dao nhỏ dùng vào việc vá giày hay cắt quần áo đều được.

Giá như anh chủ định mang nó về trại, thì anh đã cất giấu cẩn thận. Bây giờ, chỉ còn có hai hàng nữa, và hàng năm người đầu đã tách ra, bước tới chỗ khám xét.

Cần phải quyết định chớp nhoáng: hoặc là nấp sau toàn năm người đang trước, ném mẹ mảnh dao xuống tuyết (tất nhiên chúng sẽ tìm thấy vì dấu vết in rõ trên tuyết, song sẽ không biết là của ai), hoặc là cứ liều mang theo người! Vì miếng sắt mẻ này có thể bị mூరి ngày trong nhà đá, nếu như chúng cứ nhất định bảo đó là dao.

Nhưng có một con dao nhỏ cắt quần áo anh có thể làm thuê, kiếm cho mình thêm chút bánh mì. Vứt đi tiếc đứt ruột, Sukhov bèn nhét nó vào một chiếc bao tay bông.

Đúng lúc đó hàng năm người đứng trước anh được lệnh bước lên để khám xét. Dưới ánh đèn sáng trưng chỉ còn lại ba người: Senka, Sukhov và chàng trai ở đội 32 lúc nãy đi lòng tên Mondavi.

Chỉ còn ba người mà những năm tên giám thị, nên có thể giở trò láu cá: chọn một trong hai tên đứng ở bên phải. Sukhov không chọn thằng cha còn trẻ, mặt mũi hồng hào, mà chọn lão già có bộ ria muối tiêu. Tất nhiên lão già có kinh nghiệm hơn và dễ dàng tìm ra miếng thép, nếu lão muốn. Nhưng cũng chính vì già, làm cái nghề khám xét lâu năm, nên có thể lão đã chán ngấy.

Lúc đó Sukhov cởi cả hai bao tay, một bao giấu miếng thép, một bao không, nắm cả vào một tay (anh cố tình để chiếc bao không thò ra hơn một chút), tay kia anh cởi sợi giây thường buộc áo, phanh rộng áo trần thủ, vén vạt áo bông và áo trần thủ lên cao (anh chưa bao giờ làm cái việc hạ mình như thế ở chỗ lục soát, song bây giờ anh muốn cho chúng thấy là anh chả có giấu cái gì trong người cả - này, nhìn đi!). Theo lệnh, anh bước tới chỗ lão già có bộ ria muối tiêu.

Lão giám thị ria muối tiêu vỗ khắp hai bên và lưng, nắn cái túi nơi đầu gối - không có gì, lần hai vén áo bông và áo trần thủ - cũng không có gì. Cho chắc hơn lão nắn cái bao tay mà Sukhov cố tình để chìa ra hơn - bao tay không. Trong khi lão giám thị nắn bao tay, thì Sukhov sợ thắt cả ruột cả gan. Chỉ cần lão nắn nốt cái bao thứ hai thì chỉ còn nước nắm nhà đá với ba trăm gam bánh mì một ngày

và chỉ được ăn một bữa nóng vào ngày thứ ba. Ngay lập tức anh hình dung mình sẽ bị đói lả, bị kiệt sức như thế nào ở đó, sẽ khó khăn như thế nào để có thể trở về với cái trạng thái không đói, không no như hiện tại. Anh thầm cầu nguyện dồn dập, lộn xộn: “Lạy chúa, hãy cứu lấy con! Đừng để con phải vào nhà đá!”.

Tất cả những ý nghĩ vụt qua đầu Sukhov, trong khi lão giám thị đã nắn xong chiếc bao thứ nhất, đổi tay để nắn cái thứ hai (nếu Sukhov giữ mỗi bên tay một chiếc bao, thì chắc hẳn lão sẽ nắn cả hai

chiếc cùng lúc rồi). Nhưng ngay lúc đó viên trưởng giám thị - vì muốn cho chóng xong việc, hướng về phía bọn lính áp tải, hô to:

- Nào, cho bọn xưởng cơ khí lên!

Và thế là, thay vì nắn chiếc bao tay thứ hai, lão giám thị ria muối tiêu phẩy tay cho Sukhov đi qua. Sukhov chạy vội để bắt kịp người trong đội. Họ đã đứng thành hàng năm giữa hai hàng tay vịn bằng gỗ dài trông như chỗ buộc ngựa ở ngoài chợ, được dựng lên để lừa đoàn tù vào trại. Sukhov chạy nhẹ băng, không cảm thấy đất dưới chân mình nữa. Anh chẳng kịp khấn tạ ơn, chả còn lúc nào, bây giờ thì không phải lúc nữa rồi.

Toán lính canh áp tải đoàn của anh lúc này đứng dạt về một phía, nhường chỗ cho bọn lính áp tải đoàn tù của xưởng cơ khí, và chờ viên trưởng toán. Những bó củi mà họ vất xuống trước lúc khám xét được lính áp tải thu về cho mình, còn những bó bị bọn giám thị tước ngay trong lúc khám thì làm thành một đống ngay cạnh trạm gác.

Trăng mỗi lúc một lên cao, trong những đêm trăng sáng như thế này, băng giá càng dữ dằn hơn. Viên trưởng toán áp tải đi vào trong trạm gác để kí bàn giao bốn trăm sáu mươi ba phạm, hẳn nói gì đó với Priakha - phụ tá của Volkovyi. Tên này quát tướng lên:

- K - 460!

Anh chàng Mondavi này giờ đứng lúi vào giữa đoàn, thở dài đánh sượt và bước ra khỏi hàng gỗ chắn phía bên phải. Đầu hẳn vẫn cúi gằm, hai vai so lại.

- Lại đây! - Priakha chỉ cho hắn vòng qua chỗ buộc ngựa.

Tên Modavi đi vòng trở lại. Priakha ra lệnh cho hắn để hai tay sau lưng và đứng chờ đó. Có nghĩa hắn đã bị buộc tội toan đào tẩu. Họ sẽ cho hắn vào nhà đá. Trước cổng trại, bên trái và bên phải, có hai tên lính gác. Cổng cao gấp ba lần chiều cao của người thường mở ra một cách chậm chạp và có tiếng hô:

- Xếp hàng năm! (ở đây không cần phải hò hét “lùi khỏi cổng”, bởi vì cổng vào trại bao giờ cũng mở vào trong, như thế để tù khỏi xô đổ). Một! Hai! Ba!...

Vào lúc điểm danh buổi chiều này, lúc phải chờ để qua cổng trại, lúc trở về sau cả một ngày trời hứng gió, lạnh cóng và đói khát, thì cái món cháo rau loãng hoét, nhưng còn nóng, đối với phạm chẳng khác nào đất hạn gặp mưa rào. Chỉ húp đánh xoạt một cái là sạch nhẵn. Cái thứ nước lợng bồng ấy giờ đây đối với họ còn quý hơn tự do, quý hơn cả cuộc đời đã qua và sắp tới của họ. Sau khi đã qua được hết các lần cửa, họ rải những bước dài, ồn ào, phách lối - như những người lính từ mặt trận trở về - tốt nhất nên tránh xa họ!

Tên cần vụ trên trại chỉ huy nhìn thấy làn sóng tù đổ vào trại cũng phải phát khiếp. Từ sáu rưỡi sáng, lúc điểm danh lần đầu, cho tới lúc này - sau khi đã điểm danh lại, phạm mới được trở về với bản

thân, anh ta thành người tự do. Họ đi qua cái cổng lớn bên ngoài, cổng nhỏ bên trong, băng qua sân,

qua hai hàng tay vịn bằng gỗ, rồi ùa vào những nơi mà họ cần.

Tất cả mọi người đi tới chỗ họ cần, trừ các đội trưởng. Họ bị tay trực ban giữ lại:

- Các đội trưởng lên Ban Kế hoạch Sản xuất!

Tức là họ phải lên để nhận phần việc cho ngày hôm sau.

Sukhov chạy qua khu nhà đá, giữa các dãy phòng giam, đến bộ phận phát đồ tiếp tế. Còn Sezar đùng đĩnh đi về phía khác, nơi có rất nhiều người

bu quanh một cái cột, trên đó có đóng một tấm bảng bằng ván ép. Tên tất cả những người có đồ tiếp tế được ghi bằng bút chì trên tấm bảng này.

Trong trại giấy ít khi được dùng đến. Người ta hay dùng ván ép hơn. Phần vì viết trên đó chữ nghĩa nom cứng cáp và đúng hơn. Những tên kiểm công và cai ngục kiểm đầu tù cũng viết trên ván ép. Phần làm như vậy tiết kiệm hơn, ngày hôm sau bảng được lau sạch và người ta lại tiếp tục viết lên đó.

Những phạm nào không phải làm việc ở bên ngoài có thể kiểm chác chút đỉnh xung quanh cái cột này. Họ đọc danh sách xem ai có đồ tiếp tế, rồi chạy ra sân trại đón và thông báo ngay cho anh ta số của gói đồ. Kiểm được cũng chẳng nhiều nhận gì, mỗi lần cũng được đôi ba điều thuốc.

Sukhov tới phòng nhận đồ. Đó là chái nhà một mái xây gắn vào trại, hành lang có vách ngăn. Hành lang phía ngoài không có cửa, gió lạnh cứ thế thốc thẳng vào, song đứng ở đây cũng không đến nỗi nào, vì có mái che ở trên. Mọi người đã đứng xếp hàng và ai cũng nép vào tường. Sukhov đứng vào hàng. Có mười lăm người đứng trước anh, như vậy đến được lượt mình cũng phải mất hơn một tiếng, vừa vắn tới giờ nghỉ. Nếu ai trong đoàn của Sukhov mà có đồ, thì chắc chắn họ phải đi xem danh

sách trước đã, như vậy họ phải đứng sau anh. Còn dám xướng cơ khí đứng sau anh là đương nhiên rồi. Hội này có thể phải xếp hàng tới lần thứ hai vào sáng sớm mai thì mới nhận được đồ.

Những người đứng xếp hàng tay cầm nào bao, nào túi. Phía trong, đằng sau cửa (bản thân Sukhov ở trong trại này chưa một lần nhận được đồ tiếp tế, nhưng anh nghe thấy người ta nói lại) có một tên giám thị nậy hòm đựng đồ tiếp tế bằng một cái rìu nhỏ, rồi lấy hết đồ ra xem xét từng món một. Thứ thì hẵn cắt, thứ thì bẻ, thứ nắn, thứ đổ ra. Nếu là đồ nước đựng trong chai lọ thủy tinh hay hộp sắt tây thì hẵn cứ thế đổ, mặc anh lúc ấy vội khum hai tay hay giơ túi ra mà hứng. Họ không đưa chai lọ nguyên cho người nhận, chẳng biết sợ cái gì. Nếu có bánh kẹo, giò, hay cá khô, thì thế nào bọn giám thị cũng cấu véo (cứ thử kêu ca, phàn nàn xem, chúng sẽ bảo

đồ của anh bị cấm, không được phép nhận và không đưa cho anh nữa). Người nào nhận được đồ tiếp tế cũng phải biểu xén từ trên xuống dưới, bắt đầu từ bọn giám thị. Sau khi lục soát kỹ gói đồ, nào chúng có đưa cái thùng gỗ cho ta đâu, mà ta phải chắt các thức vào trong bao, hay đựng bằng vạt áo khoác bông rồi phắn ngay để người tiếp theo còn vào nhận. Lắm lúc vì họ giục ghê quá có người còn bỏ sót thứ gì đó trên quây, lúc ấy

thì đừng có mất công trở lại mà tìm. Làm gì còn ở đấy nữa.

Hồi còn ở Ust - Izima, Sukhov có nhận được đồ tiếp tế đôi ba lần. Sau anh phải biên thư nói vợ đừng

gửi nữa, vì đến được tay anh còn lại cũng chẳng là bao, thà để ở nhà cho con nó ăn còn hơn. Mặc dù hồi còn ở nhà anh nuôi cả gia đình dễ hơn là bây giờ ở đây anh tự nuôi thân một mình, song anh cũng hiểu là những gói đồ đó đáng giá như thế nào, không thể suốt mười năm ăn bớt phần của vợ con như thế. Thà anh chịu nhịn còn hơn.

Nghĩ là thế, nhưng cứ mỗi lần trong đội hay trong trại giam của anh có ai nhận được đồ tiếp tế - mà hầu như ngày nào cũng có - anh vẫn cảm thấy tủi tủi vì người ấy không phải là anh. Mặc dù nghiêm cấm vợ gửi đồ cho mình, thậm chí cả vào dịp lễ Giáng sinh, và không bao giờ bén mảng tới cây cột có treo cái bảng danh sách đó, trừ phi đi xem hộ cho những phạm khá giả hơn, - không hiểu sao anh vẫn cứ ngóng chờ ai đó chạy tới báo anh:

- Sukhov! Sao không đi nhận? Anh có một gói đồ đấy! Song chẳng có ai chạy tìm anh cả...

Chính vì thế anh càng ít lí do hơn mà nghĩ về cái làng Temgenyvo và cái nhà gỗ của mình. Sống trong trại đầu tắt mặt tối suốt từ lúc keng báo thức cho tới lúc tắt đèn đi ngủ, anh làm gì còn thời gian, sức lực để mà nhớ tới những kỉ niệm ngọt ngào. Lúc này anh đang đứng giữa những người đang trấn an cái bụng của mình bằng niềm hi vọng họ sắp được ngoạm những miếng mỡ lợn muối, phết bơ lên những lát bánh mì hay uống cốc trà tương pha đường. Còn Sukhov thì chỉ có một mong muốn duy nhất: kịp về

nhà ăn với đội của mình để kịp húp bát súp loãng còn nóng, chứ để nó nguội thì thật uổng. Súp mà nguội thì chỉ còn phân nửa so với súp nóng.

Anh tính toán, nếu Sezar không tìm thấy tên mình trong bảng danh sách những người có đồ, thì anh ta đã về trại từ lâu rồi và đang rửa ráy. Còn tìm thấy, thì chắc anh ta đang nhặt nhanh bao, túi, ca nhựa, chậu nhựa. Sukhov hứa đợi anh ta mười phút, đủ thời gian để anh ta làm những việc đó.

Đứng ở trong hàng, Sukhov nghe được một tin mới rằng chủ nhật này toàn trại không được nghỉ. Thế là họ lại chiếm dụng một ngày chủ nhật nữa của phạm. Việc này chả có gì lạ, ai cũng biết tháng nào có năm chủ nhật thì họ chỉ cho nghỉ ba, còn hai ngày xưa tù nhân đi làm. Vẫn biết là như vậy, nhưng nghe được tin này anh vẫn thấy nôn nao, choáng váng: mất mất ngày chủ nhật của mình ai mà chẳng thấy tiếc? Dù rằng, như mấy người trong hàng nói đúng, dù rằng có được nghỉ, thì họ vẫn cứ nghĩ được ra việc cho phạm làm ngay ở trong trại, như cất một cái nhà tắm mới, hay xây một bức tường

để chắn không cho phạm đi qua chỗ nào đó, hoặc quét dọn sân trại. Không thì lột đệm đem ra ngoài trời mà rũ cho lũ rận chết rét. Hoặc để cho người ta kiểm tra, nhận diện mình xem có khớp với hồ sơ tài liệu hay không. Hoặc họ bày ra cái trò kiểm điểm đồ dùng của phạm. Thôi thì chối cùn rế rách phải lôi ra sân tuốt tuột mất đến cả nửa ngày trời.

Có lẽ điều làm các ông cấp trên khó chịu nhất, đó là việc tù nhân ăn sáng xong lại tiếp tục ngủ vùi. Hàng người dù chậm chạp, song vẫn di chuyển. Có ba tên vừa tới, chả hỏi han ai, chen ngay lên hàng đầu. Một tên là thợ cắt tóc trong trại, một tên là kế toán, còn tên thứ ba làm ở Ban Văn hoá Giáo dục

của trại. Đó không phải là loại phạm khổ rách áo ôm, mà là loại phạm có máu mặt, và cũng là những kẻ khốn nạn nhất hạng có mặt trong trại. Anh em coi bọn này còn bẩn hơn cứt (chúng cũng coi anh em như vậy).

Song cái cọ với bọn này chỉ vô ích: chúng cấu kết với nhau và ăn cánh với đám giám thị.

Đằng trước Sukhov còn mười người nữa, sau anh có bảy người. Bây giờ Sezar mới tới, cúi người bước vào, đầu đội chiếc mũ lông mới của nhà gửi cho. (Lại nói chuyện mũ. Sezar đã đút lót cho kẻ nào đó nên được đội chiếc mũ kiểu thành phố sạch sẽ, mới toanh của mình. Chứ còn những tù nhân khác, thậm chí những người bị đưa thẳng từ mặt trận tới, cũng bị lột mất mũ, thay vào là loại mũ da lợn bẩn thỉu, tồi tàn).

Sezar mỉm cười với Sukhov và ngay lập tức bắt chuyện với một gã gàn dở đứng trong hàng và đọc báo suốt:

- A, a! Petr Mikhailych!

Tay bắt mặt mừng, họ cười tươi như hoa. Gã gàn dở khoe:

- Xem đi, tôi có *Tin tức* buổi chiều mới đây! Vừa nhận được bưu phẩm xong.

- Thế á!? - Lập tức Sezar chúi mũi ngay vào tờ báo. Đền trần thì lờ mà lờ mờ, họ đọc thế quái nào được những chữ nhỏ li ti như thế kia nhỉ?

- Ở đây có một bài nhận xét hết sức thú vị về buổi công diễn của Zavadski^[15]...

Mấy cha người Moscva này, từ đằng xa đã đánh hơi thấy nhau, giống in bọn chó. Và khi tới gần thì cứ xán vào nhau mà ngửi lấy ngửi để theo kiểu của mình. Rồi anh nào anh ấy liền thoảng như thể thi xem ai nói được nhiều hơn. Suốt cả câu chuyện chỉ có được vài từ tiếng Nga, nghe họ cứ như dân Letoni hay dân Rumani nói chuyện vậy.

Tuy nhiên, Sezar không quên mang theo bao và túi.

- Sezar Marcovich... thế tôi đi nhé - Sukhov nói giọng đơn đót. - Tôi đã đi được chưa, hở anh?

- Tất nhiên rồi, tất nhiên rồi, - Sezar vênh bộ ria đen khỏi tờ báo. - Có điều tôi đứng sau ai? Ai đằng sau tôi?

Sukhov chỉ cho hắn đứng sau ai và trước ai, rồi không đợi Sezar nhớ tới bữa tối, anh hỏi luôn:

- Có mang bữa tối về cho anh không?

(Tức là bữa tối đựng trong một cái hộp được mang thẳng từ nhà ăn về trại xá. Thực ra việc làm này bị nghiêm cấm và xung quanh nó hết luật nọ đến luật kia được ban ra. Nếu họ bắt được anh mang thức ăn về phòng, lập tức họ sẽ đổ xuống đất, còn anh sẽ bị phạt nhốt nhà đá. Cấm như vậy song anh em vẫn cứ lén mang bữa tối về, bởi nhiều khi có ai đó bị kẹt công chuyện sẽ chả có cách nào kịp về ăn với đội của mình).

Sukhov hỏi Sezar, song trong bụng lại nghĩ: “chả nhẽ ông lại bần tiện tới mức không biểu lại cho tôi xuất tối được sao? Bữa tối nào có cái gì, cháo không, chỉ rệt canh rau loãng hoét!...”.

- Không, không, - Sezar mỉm cười, - anh cứ giữ lấy xuất của tôi mà ăn, Ivan Denisych!

Sukhov chỉ chờ có thế! Bây giờ anh như con chim tự do lao vút khỏi mái hiên nhà - và bay khắp khu trại.

Anh em phạm tẩn mát khắp mọi nơi trong trại. Có một đạo trại trưởng ra một cái lệnh nghiêm cấm phạm đi lại một mình trong trại, đi đâu cả đội phải xếp hàng cùng đi, trừ nhà xí và trạm xá là những nơi toàn đội không thể vào cùng lúc được, thì có thể đi thành từng tốp bốn năm người một. Mỗi tốp phải cử ra một toán trưởng, người này có trách nhiệm đưa anh em đến nơi nào cần đến, đợi họ và lúc về cũng phải xếp hàng mà về.

Lão trại trưởng bắt mọi người tuân theo cái luật kì cục này rất nghiêm ngặt, không một ai dám làm trái ý lão. Anh nào ló ngó đi một mình để giám thị vô được, thì nhà đá chờ anh ta là cái chắc. Nhưng rồi lệnh đó bị cũng bị bãi bỏ. Không bị bỏ ngay lập tức, mà dần dần, như tất cả những cái lệnh đao to búa lớn và thậm vô lí khác. Chẳng hạn, khi chúng gọi một ai đó lên, chẳng nhẽ lại phải lôi cả đội lên theo, hay ai đó đi lĩnh đồ tiếp tế cũng lại bắt cả đội đi cùng với mình. Hoặc người này muốn tới Ban Văn hoá Giáo dục để đọc báo, song ai là người đi theo anh ta tới đó? Còn người kia

lại muốn đi chữa đôi ủng hay phơi quần áo. Rồi lại còn có những tay chỉ muốn sang các trại khác để tán gẫu (việc này nghiêm cấm hơn cả), ai mà quản cho được.

Bằng cái lệnh ấy viên trại trưởng muốn cướp đi cái tự do cuối cùng, song hẳn, cái lão bụng phệ ấy, đã không đạt được.

Trên đường về, Sukhov chạm trán một tên giám thị, anh vội bỏ mũ chào hẳn rồi chuồn lẹ vào trại mình. Trong trại hết như đang họp chợ: kẻ kêu trong khi đi làm bị mất mất phần bánh mì và chửi bới bọn cần vụ om sòm. Bọn này cũng chửi trả lại ác liệt. Cái góc của đội 104 không có ai.

Đối với Sukhov buổi tối nào đi làm về mà cái nệm giường của mình không bị lật tung lên, ấy là một buổi tối may mắn - chỗ của mình đã không bị lục soát.

Sukhov chạy về giường, vừa chạy vừa cởi áo bông. Anh ném chiếc áo và bao tay có giấu miếng sắt rồi lăn tay vào bên trong nệm. Miếng bánh vẫn còn. May mà buổi sáng anh đã kịp khâu lại.

Bây giờ thì yên trí mà chạy ra ngoài, tới nhà ăn ngay!

Anh chạy ngang qua sân trại, không đụng một tên giám thị nào. Chỉ gặp anh em phạm đi ngược chiều đang cãi vã nhau về khẩu phần.

Trên trời, trăng mỗi lúc một tỏ. Những ngọn đèn mờ đi và bóng các trại đổ dài xuống sân. Lối dẫn vào nhà ăn dưới một mái che lớn, có bốn bậc thềm cũng nằm trong bóng tối. Nhưng phía trên có một chiếc đèn chiếu sáng đung đưa trong giá lạnh. Xung quanh bóng đèn có những quầng sáng trông như tán cầu vồng, không hiểu do khí trời lạnh hay do bóng đèn bẩn.

Viên trại trưởng còn ban bố một cái lệnh khắc nghiệt nữa: tất cả các đội phải xếp hàng hai để đến nhà ăn, và khi tới bậc thềm, trước cửa nhà ăn, các đội chuyển thành hàng năm đứng đó đợi cho tới khi tên

cần vụ nhà ăn cho vào bên trong. Bám chặt lấy công việc này là tên Thọ. Cũng chẳng biết hẳn chạy chọt như thế nào để được xếp vào loại phạm tàn tật, chứ thực ra hẳn đâu có đến nỗi nào. Hẳn có một cái roi làm

bằng càn bạch dương và đứng trên bậc thềm nhà ăn vụt vào những ai không nghe lời hăn. Song không phải ai hăn cũng đánh. Mắt tên Thọt này rất tinh, hăn có thể nhận ra trong bóng tối, đằng sau lưng, những ai cần phải tránh. Đó là những người sẵn sàng cho hăn một quả vào mồm. Hăn chỉ đánh những kẻ hèn yếu. Sukhov cũng đã bị hăn phang cho một lần rồi.

Gọi là “cần vụ”, song xét cho cùng hăn là bố tướng! - hăn bắt thân với bọn đầu bếp!

Bữa tối nay có nhiều đội đến cùng lúc, mãi mà bọn chúng không ổn định được trật tự. Phạm đứng đầy chật ở ngoài hiên. Không có giám thị, chỉ có bọn đầu cứt là tên Thọt, tên tù giúp việc cho hăn và tên quản lí nhà ăn đang hò hét hướng dẫn anh em.

Tên quản lí nhà ăn là một thằng khốn, to như hộ pháp. Đầu hăn như quả bí ngô, vai ngang một thước. Hăn nhiều sức lực tới mức không đi như người bình thường mà cứ nhún nhảy như thể chân tay hăn được gắn lò so. Hăn đội một chiếc mũ lông trắng không đánh số. Dân “bên ngoài” cũng chẳng có

mấy người có được cái mũ như thế. Hăn còn mặc một chiếc áo khoác lông cừu, số tù dính ở trên ngực nhỏ bằng con tem, - đây là sự nhượng bộ đối với Volkov, - đằng sau lưng áo hoàn toàn không số. Tên quản lí nhà ăn chẳng bao giờ chào hỏi một ai và tất cả các phạm đều sợ hăn. Cả ngàn sinh mạng nằm trong một tay hăn. Có lần anh em tính cho hăn ăn trận đòn hội chợ, nhưng cả bọn đầu bếp ủa ra cứu hăn, cái bọn mặt thịt nung núc ấy.

Bây giờ mà đội 104 đã vào nhà ăn rồi thì gay to. Thằng Thọt này thuộc mặt cả trại, và chừng nào có mặt tên quản lí nhà ăn, thì dù có trà trộn vào đội khác cũng đừng hòng lọt khỏi mắt hăn. Hăn loại anh ra ngay. Cũng có người trèo qua hàng tay gỗ vịn đằng sau lưng tên Thọt để lọt vào nhà ăn, song có tên quản lí ở đấy thì đừng có hòng thoát, hăn còn tổng cho anh một quả bắn sang tận trạm xá trại như chơi.

Phải chạy cho thật nhanh, thật nhanh tới cái hiên kia, chen vào đám đông đen ngòm áo khoác bông, người nào cũng giống như người nào, để

xem xem đội 104 có còn đó không. Nhưng người các đội đang đứng chật cứng (không chen vào đâu được, thì sắp hết giờ rồi còn gì!), thật chẳng khác gì một trận công đồn, tiến lên được một bậc, hai bậc, ba bậc, rồi bốn bậc, lên tới hàng hiên rồi!

- Dừng lại, mấy thằng chó! - Thằng Thọt gào lên, tay vung roi trên đầu những người đứng ở phía trên. - Có lùi lại không, tao cho một nhát nát đầu bây giờ!

- Chúng tôi làm gì nào? - Những người phía trên cũng gào lên. - Đẳng sau họ chen lên đấy chứ! Thì ai chẳng biết là đẳng sau chen lên, nhưng mấy cha ở trên nào có chống trả gì đâu, cũng muốn được chen bật vào bên trong chết cha đi. Khi đó thằng Thọt cầm ngang cây gậy đưa lên ngực như một thứ rào cản và dùng hết sức đẩy những người phía trên lùi lại. Tên giúp việc cũng nắm lấy cây gậy đẩy giúp hắn, và tên quản lí nhà ăn không ngại bản tay cũng nắm lấy cây gậy và không ngại bản

mồm, chửi bới loạn xạ ngậu.

Ba tên ra sức đẩy, sức lực chúng có thừa, thì có bao nhiêu thịt chúng đớp hết cả, làm gì chẳng thừa sức. Những người phía trên bị xô vào những người đẳng sau, cả bọn cũng ngã xuống như những con quay.

- Mẹ cha thằng Thọt! - Một vài người trong đám đông chửi hắn, nhưng không dám chường mặt ra. Những người khác im lặng ngẩng, im lặng đứng dậy, cố gắng cho thật nhanh để khỏi bị giẫm lên.

Các bậc thêm quang hẳn. Viên quản lí quay vào bên trong nhà ăn, còn thằng Thọt thì đứng trên thêm gào thét:

- Xếp hàng năm, đồ con lừa, đã bao nhiêu lần nói với chúng mày rồi hả!? Khi nào được thì người ta khắc cho vào!

Sukhov nhìn thấy ở tận trên cùng hình như là cái đầu của Senka Klevsin. Anh mừng quá, vội vàng chen vai, huých cánh, cố len lên trên, nhưng chỉ thấy toàn những lưng là lưng đang chuyển động phía trước. Chẳng còn hơi sức đâu mà chen lên được.

- Đội hai mươi bảy! - Thăng Thọt hét, - đi vào!

Đội 27 chạy vọt qua các bậc thềm, xô nhau tiến gần tới cửa nhà ăn. Những người đằng sau lại tiếp tục xô lên, những người ở đằng sau nữa ra sức đẩy. Sukhov cũng lấy hết sức mà đẩy. Bậc thềm rung chuyển, bóng đèn mắc trên mái hiên đung đưa.

- Lại đẩy nhau, bọn khốn kiếp này!

Thăng Thọt nổi cơn điên, thế là cây gậy cứ thế phang xuống, kẻ trúng vai, người trúng lưng, lại ngã rạp xuống.

Lại quang quẻ.

Từ phía dưới Sukhov nhìn thấy Pavlo đã tiến tới bên tên Thọt. Pavlo đảm nhiệm việc đưa đội vào nhà ăn. Turin không thích dây vào những chỗ lộn xộn như thế này.

- Đội một lẻ bốn, xếp thành hàng năm!- Pavlo đứng trên hét xuống. - Các bạn, tránh ra một chút để anh em đi qua!

Bạn bè cái củ chuối, đợi đấy!

- Ê, tránh cái lưng ra, cho qua nào! Đội của tôi đấy! - Sukhov giật người đằng trước. Người này sẵn lòng cho anh đi qua, song anh ta cũng bị kẹt cứng tứ phía.

Đám đông nghiêng ngả, bóp cổ nhau để giành cho được bát súp rau loãng. Bát súp hợp pháp.

Khi đó Sukhov bèn xoay cách khác: anh bám chặt lấy cầu tay vịn mé trái bậc thềm, đu người lên rồi chuyền bồng sang phía bên kia. Chân anh đập phải đầu gối ai đó, họ đập lại anh cùng với những tiếng chửi rủa, nhưng anh đã lên được phía trên, đứng một chân trên cái bậc trên cùng và đợi. Anh em trong đội nhìn thấy anh liền chìa tay ra đón.

Tên quản lí ngó ra ngoài cửa:

- Ê, Thọt, cho thêm hai đội vào!

- Đội một lẻ bốn! - Tên Thọ hô to. - Còn mày, thằng khốn nạn kia, định lên đi đâu thế hả?! Và ngọn roi lại vút trên cổ một người đội khác.

- Một lẻ bốn! - Pavlo gào lên và cho những người đội mình đi qua cửa.

- Ph-ù! - Sukhov đã lọt được vào nhà ăn. Và không đợi Pavlo bảo, anh vội đi kiếm những chiếc khay không. Bên trong nhà ăn, như mọi khi, khói bốc từng đám ở phía cửa ra vào, xung quanh bàn ăn phạm ngòi chật cứng, như thể hạt hướng dương xếp trên đài hoa, còn ở lối đi giữa các bàn người đi lại, tay bê những khay đầy chật bát, chen lấn, xô đẩy lẫn nhau.. Nhưng Sukhov, với ngần ấy năm tù đày, đã quen với cảnh đó. Mắt tinh như mắt cú, ngay lập tức anh nhìn thấy S-208 bưng cái khay trên đó chỉ có năm bát, có nghĩa đó là khay cuối cùng của đội hắn, nếu không thì tại sao khay lại không đầy?

Sukhov chạy lại phía hắn và ghé vào tai hắn nói:

- Anh bạn! Xong cho tớ cái khay nhé, tớ xếp hàng sau cậu đấy!

- Nhưng có người đứng ở cạnh cửa tò vò xí phần rồi, tôi đã hứa...

- Tọng giầy vào mồm nó thì có. Cho nó chờ, đứng đấy mà ngáp! Sukhov đã dàn xếp xong.

Tay này bê khay tới bàn của đội mình, bày bát lên, Sukhov giật vội lấy chiếc khay không. Nhưng ngay lúc ấy tên xí trước chiếc khay chạy tới, chộp lấy đầu kia của chiếc khay, giăng lại. Song hắn nhỏ con và ốm yếu hơn Sukhov. Sukhov dùng chiếc khay đẩy mạnh về phía hắn khiến hắn bắn văng vào cột nhà, tay rời khỏi chiếc khay. Sukhov cắp khay vào nách chạy vù ra phía cửa sổ phát đồ ăn. Pavlo đã đứng xếp hàng và đang bực mình vì chưa kiếm được khay. Hắn mừng rơn khi nhìn thấy Sukhov mang khay tới:

- Ivan Denisovich! - Hắn gọi và đẩy đội phó đội 27. - Cho lên cái nào! Không có khay thì đứng ở đây làm gì? Tôi có khay đây này!

Thằng lỏi con Gopchik cũng vác về thêm một khay nữa, miệng cười toét:

- Các chú ấy không để ý, thế là cháu chớp luôn!

Thằng Gopchik này sẽ trở thành một phạm nhân chính đây. Chỉ cần ba năm nữa thôi, đợi lớn thêm một chút, học đủ được các mảnh khoé, xảo thuật trong tù, thì bét nhất hẳn cũng giành được cái chân chia bánh mì, có khi còn hơn thế.

Chiếc khay thứ hai Pavlo bảo đưa cho Ermolaiev - một phạm người Siberi to lớn (cũng bị tù vì tội bị quân Đức bắt làm tù binh). Còn Gopchik được phái đi kiểm lấy cái bàn nào đã “dùng bữa” xong. Sukhov đẩy chiếc khay qua lỗ cửa tò vò và đứng đợi.

- Một lẻ bốn! - Pavlo nói chõ vào phía trong cửa.

Có tất cả năm lỗ cửa tò vò: ba cửa phát đồ ăn chung, một cửa giành phát thức ăn cho những người

ốm (có mười tên đau dạ dày thực sự được phát đồ ăn đặc biệt, bọn trên bộ phận tài vụ thì do chạy chọt mà lọt được vào danh sách này), còn một cửa để trả lại bát đĩa đã dùng (ở cửa này chen chúc những kẻ mót thức ăn thừa, bọn liếm đĩa). Những lỗ cửa tò vò không cao lắm, chỉ nhìn hơn thắt lưng một chút, nên mặt bọn đầu bếp không nhìn rõ, chỉ thấy những cái tay cầm môi.

Một tên đầu bếp có bàn tay trắng muốt, mềm mại, nhưng đầy lông và to tướng. Một võ sĩ quyền anh đúng hơn là một đầu bếp. Hắn cầm lấy bút chì đánh dấu danh sách treo trên tường:

- Một lẻ bốn - hai mươi tư bát!

Thằng Panteliev cũng có mặt ở trong nhà ăn. Hắn có đau ốm gì đâu, đồ chó đẻ.

Tên bếp cầm một cái môi to tướng áng chừng múc được ba lít, khuấy đi khuấy lại vạc súp (chiếc vạc trước mặt hắn còn mới, súp vừa đổ vào đây gần tới miệng, hơi bốc nghi ngút). Sau khi đổi sang chiếc môi múc được 750 gram, hắn bắt đầu múc súp, nhưng không ấn môi sâu xuống dưới.

- Một, hai, ba, bốn...

Sukhov để ý ngó xem tô nào múc trước khi cái kíp lẳng xuống đáy vạc, tô nào lèo tèo tí cái, còn lại toàn nước. Anh đặt mười bát lên khay và bê đi. Gopchik vẫy anh từ chiếc bàn cạnh dãy cột thứ hai:

- Lại đây, chú Ivan Denisovich! Lại đây này!

Bê mấy bát súp tay không được run. Sukhov tay bưng khay, bước như lướt, cố không va vào ai và cố không để súp sánh ra ngoài:

- Ê, K- 902! Cẩn thận tí ông bác!... Nhưng đường nào, chàng trai!

Trong đám đông bưng một bát không làm sánh, làm đổ đã là khó, đằng này những mười bát. Cuối cùng khay súp cũng hạ cánh an toàn xuống cuối chiếc bàn đã được Gopchik dọn sẵn, không rớt ra ngoài lấy một giọt. Thêm nữa, Sukhov cũng đã chọn được cái góc để đặt khay, sao cho hai bát súp có nhiều cái nhất ở ngay chỗ anh sẽ ngồi.

Và Ermolaev cũng mang tới mười bát nữa. Gopchik chạy tới lỗ cửa tò vò, cùng Pavlo mỗi người bưng nốt hai bát. Còn Kildigs bê một khay bánh mì tới. Hôm nay bánh được phát theo năng xuất - người được hai trăm gram, người ba trăm, còn Sukhov được bốn trăm. Anh nhận lấy phần của mình, chỗ bánh có nhiều cùi ngon, còn hai trăm gram của Sezar anh chọn phần giữa bánh.

Bây giờ anh em trong đội từ khắp các bàn chạy tới lĩnh xuất tối của mình, rồi ai kiếm được chỗ ở đâu thì ngồi đấy mà ăn. Sukhov chia súp cho anh em, để ý xem ai đã nhận phần rồi và canh chừng cái bát đã chọn sẵn cho mình. Anh cắm chiếc thìa vào một bát có nhiều cái, coi như đã xí phần. Fechiukov

là một trong những người đầu tiên tới nhận phần rồi đi luôn: hẳn biết chẳng hòng mong được thêm miếng thừa nào ở cái đội này cả, tốt nhất lượn khắp nhà ăn, may ra còn kiếm được của bỏ mứa của ai đó - của này lắm lúc bị vài người chạy tới giành giật chẳng khác gì lũ diều hâu.

Sukhov tính toán các suất chia với Pavlo. Nghe chừng ổn thoả cả. Anh chọn một bát có nhiều cái

cho đội trưởng Turin. Pavlo đổ bát súp vào một cái cà mèn dẹt của quân đội Đức - thứ này nhét vào

phía trong áo khoác, sát chỗ ngực, để mang đi hơn.

Khay đựng đồ ăn được chuyển cho đội khác. Pavlo ngồi xuống ăn khẩu phần đúp của mình. Sukhov cũng có hai suất. Họ không nói thêm một lời nào với nhau nữa. Giây phút thiêng liêng đã tới.

Sukhov cời mũ, kẹp vào giữa hai đầu gối. Anh lấy thìa ngoáy thử một bát, rồi bát kia. Không đến nỗi nào, còn nhìn thấy thấp thoáng vài mẩu cá. Nhìn chung súp bữa tối bao giờ cũng loãng hơn bữa sáng: bữa sáng phải cho phạm ăn no để mà làm việc, chứ bữa tối thì làm cái quái gì, chỉ có việc lăn ra mà ngủ như chết, ăn thế nào chẳng được.

Sukhov bắt đầu ăn. Thoạt đầu anh húp thứ nước lỏng bông ở trên, húp cho cạn. Hơi ấm lan khắp cơ thể anh - toàn thể lục phủ ngũ tạng của anh run rẩy đón chờ cái thứ nước súp này. Ôi chà, mới ngon làm sao! Nó đấy, cái khoảnh khắc ngăn ngủi ấy đấy, tù nhân chỉ vì nó mà sống thôi đấy! Lúc này Sukhov không còn thấy oán hận gì cả: cả cái thời hạn lê thê, cả cái ngày dài đằng đẵng, cả cái chủ nhật không được nghỉ. Lúc này trong đầu anh chỉ một ý nghĩ: sẽ qua được! Rồi ta sẽ qua được hết, Chúa trời mà thương rồi cũng sẽ tới ngày mãn hạn!

Sau khi húp hết nước ở bát thứ nhất, anh húp luôn bát thứ hai, sau đó trút hết chỗ cái của bát này sang bát kia, dùng thìa vét cho sạch nhẵn. Như thế yên tâm hơn, khỏi phải canh chừng cái bát thứ hai, khỏi phải giữ nó bằng tay, bằng mắt.

Rảnh mắt Sukhov ngó sang bát súp của những người bên cạnh. Người ngồi bên trái anh nhận được một bát tinh những nước là nước. Bọn khốn kiếp, chúng đối đãi với anh em cùng cảnh tù với mình như thế đấy!

Sukhov bắt đầu ăn những miếng bắp cải cùng những thứ còn lại trong bát. Anh còn được cả một củ khoai tây trong cái bát mà Sezar cho anh. Một củ khoai tây không to lắm, loại khoai chết rét, sừng sượng, đã mất vị ngọt. Và chả có miếng cá nào, chỉ loáng thoáng vài cái xương không dính thịt.

Nhưng dù là một cái xương nhỏ, cái vẩy nhỏ, cũng cố mà nhai, mà hít lấy chút nước ngọt - bổ lắm đấy. Tất nhiên, làm tất cả những thứ đó mất thời gian thật, nhưng bây giờ Sukhov đâu có vội. Hôm nay là một ngày lễ đối với anh: bữa trưa anh xoay được thêm một xuất, bữa tối anh cũng lại kiếm được thêm một xuất nữa. Làm được việc này thì các việc còn lại đều có thể dẹp đi được. Có điều phải tới chỗ thằng cha Latvi để mua lấy ít thuốc lá. Đến sáng chắc sẽ chẳng còn sợi nào.

Sukhov ăn bữa tối không đụng đến khẩu phần bánh mì: đã được hai xuất súp, lại còn ăn thêm bánh mì thì bổ quá. Bánh mì để dành cho sáng mai. Cái bụng là một kẻ vô ơn, rất mau quên việc thiện ta làm cho nó, sáng mai lại nheo nhéo đòi ăn ngay cho mà xem.

Sukhov ăn sấp hết hai xuất súp của mình và chẳng buồn nhìn những người xung quanh, bởi chẳng còn cần thiết nữa: anh không kiếm cách để săn lùng xuất mới, chỉ ăn cái phần mình được hưởng. Nhưng anh vẫn nhìn thấy ngay trước mặt mình, cách một bàn, có một chỗ trống và ông già đeo biển số U-81 ngồi xuống đó. Sukhov biết ông già này ở đội 64, và khi đứng xếp hàng cho Sezar ở chỗ

nhận đồ tiếp tế, anh được biết đội 64 hôm nay phải làm ở Khu Dịch Xá thay cho đội 104 và suốt cả ngày họ phải làm ngoài trời không có chỗ sưởi, để chẳng giây thép gai giam giữ chính mình.

Người ta nói với Sukhov rằng ông già này đã ngồi ở các trại giam, nhà tù không biết bao lâu rồi, chính quyền Xô Viết đã có bao nhiêu năm nay, song chưa bao giờ ông được xét ân xá, cứ hết mười năm, người ta lại bồi cho ông thêm mười năm nữa.

Bây giờ thì anh ngắm ông già kĩ hơn. Khác với tất cả những ông già lưng gù trong trại, lưng của ông già này rất thẳng, và khi ngồi ở bàn ăn trông ông như thể ngồi trên một cái ghế được lót thêm cái gì đó cho cao thêm. Đã lâu rồi, trên cái đầu trọc của ông chả còn gì để mà cạo - tóc tai rụng sạch vì cuộc sống quá sung sướng. Cặp mắt ông già không đảo quanh nhà ăn để xem những việc đang xảy ra, mà nhìn đăm đăm vào một cái gì đó

ở phía trên đầu Sukhov, cái mà không một ai nhìn thấy. Ông từ tốn ăn tô súp loãng bằng chiếc thìa gỗ đã mòn vẹt, song không gục mặt xuống bát như những người khác, mà đưa thìa súp lên miệng mình. Răng của ông không còn lấy một chiếc, cả hàm trên, lẫn hàm dưới, ông dùng hai hàm lợi cứng như xương để nhai bánh mì thay cho răng. Khuôn mặt ông

mòn mỏi, song không đến nỗi yếu ớt, thiếu não như bọn người tàn tật mất hết sức sống, mà đen xám, trông như tạc bằng đá. Và nhìn đôi tay to tướng, méo mó sần sùi, cũng có thể thấy được rằng ngần ấy năm rất hiếm khi ông được làm công việc nhẹ. Song trong ông hẳn rõ ý chí không chịu khuất phục:

ba trăm gram bánh mì ông không để xuống mặt bàn như nhóp như mọi người, mà đặt lên một miếng giẻ nhỏ được giặt sạch sẽ.

Nhưng Sukhov không có thời gian để ngắm nghía ông già. Ăn xong anh liếm sạch thìa rồi nhét lại nó vào ống giày ủng, chụp mũ lên đầu, đứng dậy, cầm lấy khẩu phần bánh mì của mình và của Sezar. Anh đi khỏi nhà ăn bằng một cửa khác. Ở đây cũng có hai tên cần vụ, chúng đứng đó chỉ để làm mỗi một việc, mở chốt cửa cho anh em ra, rồi lại đóng chốt cửa lại.

Sukhov ra khỏi nhà ăn với cái bụng no và tự hài lòng về bản thân. Anh quyết định, dù sắp sửa tới giờ tắt đèn, vẫn cứ phải tới chỗ thẳng cha Latvi. Anh chạy thẳng tới trại số bảy, không rẽ qua trại mình

để cất bánh mì.

Trăng đã lên cao, trăng ngần, trong trẻo như thể được cắt ra từ bầu trời. Và bầu trời cũng trong veo. Những ngôi sao đó đây lấp lánh, sáng rõ. Nhưng Sukhov lại càng ít thời gian để nhìn lên trời mà ngắm trăng sao. Anh chỉ cảm thấy rõ một điều: băng giá không hề giảm bớt. Có ai đó nghe được từ những người ở bên ngoài nói rằng ban đêm sẽ xuống tới âm ba mươi độ, còn đến sáng - âm bốn mươi.

Từ rất xa trong thôn vắng lại tiếng máy cày, còn mé bên đường chiếc máy xúc rít lên. Từng bước chân người đi trên sân trại đều để lại tiếng ủng nghiêng tuyết răng rắc.

Trời lặng gió.

Thuốc lá sợi mà Sukhov mua, cũng như mọi lần trước đây, - một rúp một cốc, mặc dù một cốc như

vậy ở bên ngoài phải tới ba rúp, có khi đắt hơn, nếu là thuốc ngon. Ở trong trại khổ sai mọi thứ đều có giá riêng, không giống bất cứ ở đâu, là vì tiền không được phép giữ ở trong trại, ít người có, nên chúng rất có giá. Anh em làm việc trong trại nhưng không được trả lấy một xu (hồi ở trại Ust-Izma Sukhov cũng còn được lĩnh ba mươi rúp một tháng). Còn anh nào được gia đình gửi tiền qua bưu điện, thì người ta cũng không cho nhận mà giữ lại cho vào trương mục cá nhân. Tiền đó có thể rút tháng một lần để mua xà phòng giặt, bánh mốc, thuốc lá “Prima” trong kho của trại. Nhưng mỗi lần mua đều phải làm đơn lên trại trưởng và chỉ được mua đúng số hàng đã ghi trong đơn. Hàng mua rồi, thích hay không thích vẫn cứ phải dùng, vì nếu không mua thì đăng nào tiền cũng mất, họ sẽ lấy ra khỏi trương mục.

Sukhov kiếm được tiền bằng những công việc vặt vãnh: khâu một đôi dép từ giẻ rách giá hai rúp, vá áo trấn thủ giá cả thoả thuận.

Trại 7 không giống trại 9 của anh, không ngăn thành hai phòng lớn. Ở trại này có một hành lang dài, dọc theo đó trở ra mười cái cửa của mười phòng riêng. Mỗi đội ở trong một phòng và mỗi phòng kê bảy cái giường tầng, có cầu tiêu riêng. Đội trưởng được một phòng nhỏ. Đám mấy ông họa sĩ ở đây, sống trong một cái phòng như thế.

Sukhov bước vào phòng nơi có anh chàng người Latvi. Anh chàng này nằm ở giường tầng dưới, hai chân ghếch lên thành giường, đang thao thao nói chuyện bằng tiếng Latvi với tay đồng hương bên cạnh.

Sukhov tiến tới cạnh hẳn. Xin chào. Chào - tên Latvi đáp lại, nhưng không bỏ chân xuống. Gian phòng nhỏ, vì thế, hễ có ai vào là lập tức thiên hạ vểnh tai lên nghe ngóng: ai tới, tới để làm gì. Cả hai người đều biết như vậy, nên Sukhov thong thả ngồi xuống giường, bắt đầu con cà, con kê: sống ra sao, khoẻ chứ? Vẫn thường. Hôm nay lạnh gớm nhỉ. Ủ.

Sukhov chờ cho mọi người tiếp tục câu chuyện bỏ dở của mình (họ đang nói về chiến tranh ở Triều Tiên và cãi nhau: không biết Trung Quốc nhảy vào rồi, liệu chiến tranh thế giới có nổ ra hay không). Sukhov cúi xuống ghé vào tai tên Latvi, hỏi:

- Có thuốc không?

- Có.

- Cho xem nào.

Tên Latvi nhắc chân khỏi thành giường, hạ xuống sàn nhà và ngồi dậy. Tên này chúa keo kiệt. Hẳn lúc nào cũng sợ đổ thuốc vào cốc quá tay, dù số thuốc ấy chỉ cuộn được một điếu.

Hắn cho Sukhov xem cái túi thuốc, rồi mở ra.

Sukhov bốc ra một ít sợi thuốc, bỏ vào lòng bàn tay và thấy vẫn là thứ thuốc như lần trước, cũng màu nâu vàng và sợi cũng tơ như vậy. Anh đưa lên mũi ngửi - đúng là thứ thuốc ấy, nhưng anh vẫn nói với tên Latvi:

- Có vẻ như không phải thuốc lần trước.

- Vẫn thuốc ấy! Vẫn thuốc ấy! - Tên Latvi cáu, - tôi chẳng có loại nào khác, lúc nào cũng chỉ một loại ấy thôi.

- Thôi, được rồi, được rồi, - Sukhov chấp nhận, - cậu nhồi cho tớ một cốc, tớ hút thử, có thể sẽ lấy thêm cốc nữa.

Anh nói “nhồi”, là vì tên này chuyên có cái lối đổ sợi thuốc vào cốc, không chịu ấn xuống, cứ để lồng phồng như vậy. Tên Latvi lôi từ dưới gối một túi thuốc khác to hơn gói ban đầu và mở cái tủ nhỏ đầu giường, rút ra cái cốc nhựa. Cốc là cốc nhựa, nhưng Sukhov đã đọ rồi, đứng đúng bằng cốc thủy tinh. Tên Latvi rũ thuốc bỏ vào cốc.

- Ấn xuống, cậu phải ấn nó xuống chứ! - Sukhov nói với hắn và tự lấy tay ấn thuốc trong cốc xuống.

- Biết rồi! - Tên Latvi đổ quạu, giằng lấy chiếc cốc, tự ấn thuốc xuống, nhưng nhẹ tay hơn, và lại đổ thuốc vào.

Trong khi đó Sukhov mở khuy áo trấn thủ, lần tay vào bên trong lần lốt chỗ để tờ giấy bạc. Anh lấy ngón tay khê đẩy tờ giấy bạc qua lần bông, tới cái lỗ nhỏ mà anh đã khoét và khâu lược lại vài mũi. Khi tờ giấy bạc chạm vào cái lỗ nhỏ, anh lấy móng tay khê kéo chỉ, nới rộng ra, gấp tờ giấy bạc nhỏ lại theo chiều dài, rồi rút nó ra khỏi lỗ. Hai rúp. Tờ giấy bạc đã cũ, không còn kêu sột soạt.

Trong phòng lúc đó có tiếng người kêu lên:

- Anh tưởng thằng già râu khốn nạn thương anh lắm hả! Đến em ruột nó mà nó còn không tin, nữa là cái đồ quê mùa dốt nát như anh!

Ở trong trại khổ sai được cái sướng là tha hồ tự do phát ngôn. Chứ ở trại Uct-Izma, chỉ cần thềm thì với nhau rằng ở bên ngoài đến đêm cũng không có bán, lập tức sẽ được nghỉ trong nhà đá và lĩnh thêm một hạn mười năm nữa. Còn đây, có gào toáng lên về bất cứ điều gì cũng chẳng có ma “ăng ten” nào đi bấm báo, bọn an ninh cũng phẩy tay.

Có điều, làm quái gì có thời gian mà nói về điều nọ, điều kia.

- Ê, sao đơng lỏng thế hả, - Sukhov càu nhàu.

- Được rồi, được rồi, thêm cho đây này! - Tên Latvi bỏ thêm mấy sợi lên phía trên.

Sukhov rút cái túi đựng thuốc để bên trong cái túi nhỏ anh khâu thêm vào bên trong áo khoác, đổ thuốc vào.

- Thôi được, cho một cốc nữa - Sukhov quyết định, anh không hút thử nữa, vì không muốn hút điếu thuốc đậm đà đầu tiên trong khi chạy hộc tốc về đội mình.

Anh tiếp tục cò kè với tên Latvi, rồi đổ nốt cốc thứ hai vào túi, trả hai rúp, gật đầu chào hẳn rồi đi ra. Vừa bước ra tới sân anh co căng chạy về trại của mình để bắt kịp lúc Sezar mang gói đồ tiếp tế về. Nhưng lúc đó Sezar đã ngồi trên giường tầng một của mình và ngó chăm chăm vào đồng hồ. Hẳn

bầy tất cả các thứ vừa nhận được ra giường và trên nóc cái tủ con đầu giường. Chỉ có điều chỗ đó hơi

bị tối vì ánh sáng đèn trần đã bị giường của Sukhov cản lại. Sukhov khom mình lách vào giữa giường của Sezar và giường của ông trung tá. Anh chìa xuất bánh mì bữa tối cho Sezar:

- Bánh của anh đây, Sezar Markovich.

Anh không nói: “Sao, nhận được rồi à?”, là bởi vì câu đó ngụ ý rằng anh đã xếp hàng hộ và bây giờ anh có quyền nhận phần của mình. Anh hiểu mình có quyền, song anh không phải hạng bòn mót, dù đã ở tù tới tám năm - và càng ở trong tù lâu anh càng cố giữ bằng được nguyên tắc của mình.

Tuy nhiên, anh chẳng thể nào ra lệnh cho đôi mắt của mình. Mắt anh, mắt người tù khổ sai, nhanh như mắt diều, loáng một cái đã nhìn thấy hết những thứ mà Sezar bày la liệt trên giường, trên nóc tủ. Và mặc dù có những gói giấy mới mở nửa chừng, những cái bao chưa rạch, nhưng thoáng nhìn và đánh hơi, Sukhov biết liền Sezar đã nhận được giò, sữa hộp, cá xông khói, mỡ lợn muối, bánh mì sấy để dành được, bích quy có mùi vị khác, hai kilô đường viên, có gói gì đó trông giống như gói bơ

tươi, rồi thuốc lá và ống tẩu, còn nữa, còn nữa.

Anh đã trông thấy tất cả ngần ấy thứ chỉ trong một khoảnh khắc ngắn ngủi khi anh nói câu: “Bánh mì của anh đây, Sezar Markovich”.

Sezar thì cứ mê mẩn, mụ mẫm cả người, hết như kẻ say (ai nhận được thực phẩm tiếp tế cũng đều rơi vào tâm trạng tương tự). Hắn phẩy tay về phía mấy miếng bánh mà Sukhov chìa ra:

- Cứ giữ lấy, Ivan Denhisych!

Một bát súp với hai trăm gram bánh - cả một bữa tối đầy đủ. Đối với Sukhov đó là phần thưởng lớn cho cái công xếp hàng của anh rồi. Ngay lập tức Sukhov gạt phăng cái ý nghĩ rằng anh có thể được một chút gì đó trong cái đồng hồ của Sezar. Không gì tệ hơn là hành hạ cái dạ dày vì những chuyện chả ra đâu vào đâu.

Mình còn có bốn trăm gram bánh, cộng với hai trăm gram của Sezar, lại còn gần hai trăm gram nữa giấu trong đệm - thế đủ rồi. Hai trăm gram mình sẽ gặm bây giờ, sáng mai được nhận năm trăm năm mươi gram nữa, bốn trăm gram này mình mang đi làm - sống thế mới là sống chứ! Còn chỗ giấu ở trong đệm hăng cứ để đấy. Cũng may mà mình kịp khâu nó vào, chứ như thằng cha ở đội 75 đấy, để ở trong tủ, khoá hăn hoi, bây giờ có mà kiện lên Xô Viết Tối Cao!

Có nhiều người tưởng rằng người nhận được đồ tiếp tế như một cái túi thắt miệng, cứ việc mở ra là xin được. Nhưng xét cho cùng, thì đồ đến rồi đồ lại đi. Đôi khi, trước khi nhận được đồ tiếp tế, một số người đã chẳng mừng hóm khi mót được chút cháo thừa, hoặc có bị bắn bỏ cũng cố mà hút cho bằng hết mẩu thuốc nhặt được. Vậy mà khi nhận được đồ chẳng lẽ lại không biểu ông giám thị, anh đội trưởng, cả tay làm trực tiếp ở chỗ cấp phát? Mà tên này, nếu không được gì, thì lần sau cứ đợi đấy, đồ gửi đến nhưng cả tuần sau cũng không có tên trong danh sách. Khi mang đồ đến nhà kho để gửi (phần khối mất cắp, phần khối bị trấn và phần vì thủ trưởng đã ra lệnh) - sáng mai, trước giờ điểm danh, Sezar cũng phải mang tới đó để gửi - cũng lại phải cúng cho thằng cha phụ trách ở đấy

một phần khá, bằng không hăn gặm dần gặm mòn của mình cũng chết. Cả ngày hăn ngồi ở đó, giống như con chuột gặm nhấm thực phẩm của người khác, có mà tin hăn được khối! Rồi còn phải thưởng công cho những người, như Sukhov chẳng hạn, và nếu muốn nhận được mấy thứ quần áo mà ta giặt

ở nhà tắm công cộng được sạch sẽ, tinh tươm, xếp gọn gàng, thì cũng phải dúm cho bọn người ở đó chút đỉnh. Cũng còn phải biểu mấy cha hớt tóc nữa chứ, bằng không hăn sẽ không chùi con dao cạo lên miếng vải giấy của hăn, mà chùi thẳng vào đầu gối để trần của ta, nhiều thì không có, nhưng cũng phải vài ba điếu thuốc. Rồi còn Ban Văn hoá Giáo dục, cũng phải tính đến để thư của ta chúng để riêng ra, không làm mất. Còn nếu muốn được một ngày nằm khểnh trên giường mà nghỉ ngơi thì phải mang biểu ông đốc tờ thứ gì đó. Rồi còn cả tay hàng xóm dùng chung với ta cái tủ nhỏ đầu

giường, như ông trung tá với Sezar chẳng hạn, làm sao lại không cho được, là vì hẳn sẽ đếm từng miếng ta bỏ vào miệng, cho nên, đến một kẻ bần tiện nhất cũng không thoát được, vẫn phải bấm bụng mà cho hẳn.

Vì thế cứ kệ cho mọi người ghen ghét, tị nạnh, những kẻ đứng núi này trông núi nọ, chứ Sukhov thì trải đời quá rồi, anh hiểu rằng tuyệt không được ăn không của ai cái gì.

Anh tháo ủng và leo lên giường của mình, rút từ trong bao tay miếng sắt, ngắm nghía nó. Anh tính ngày mai sẽ cố kiếm một hòn đá mài thật tốt và sẽ mài miếng sắt này thành một con dao nhỏ dùng cho việc sửa chữa giày dép. Mất khoảng ba bốn ngày gì đó, chịu khó mài vào sáng sớm và buổi tối, anh sẽ có một con dao nhỏ có lưỡi sắc và cong. Nhưng từ giờ cho đến mai anh phải giấu miếng sắt mẻ này đi đã. Anh sẽ nhét nó vào giữa thanh đòn ngang và tấm gỗ giường. Và trong lúc ông trung tá chưa đi nằm (anh không muốn bụi rơi xuống mặt ông), anh kéo tấm nệm nhồi không phải phoi bào, mà là mùn cửa nặng chình chịch lên và giấu miếng sắt.

Những người hàng xóm của anh nằm phía trên: anh chàng Tây lễ Aliosa và cặp Estoni nằm trên giường kế bên. Song Sukhov không ngại họ.

Fechiukov đi ngang qua phòng, khóc rưng rức. Vai hẳn so lại, môi chảy máu. Chắc hẳn lại bị tấn ở trong nhà ăn vì tội giành nhau bát để liếm. Không nhìn ai và cũng chẳng cần giấu những giọt nước mắt, hẳn đi ngang qua đội, leo lên giường của mình, vùi mặt xuống đệm. Xét cho cùng, hẳn cũng thật đáng thương. Chắc hẳn không sống nổi cho tới khi mãn hạn. Hẳn không biết cách sống.

Vừa lúc ông trung tá xuất hiện, phấn khởi, tay xách một cà mèn trà hãm đặc biệt. Trong trại có đặt hai thùng gỗ đựng nước trà, song đó là thứ trà gì vậy? Nó âm ấm và cũng có màu của nước trà, song nhạt thếch, lại bốc mùi gỗ mục do cái thùng đã tã thôi ra. Chứ thứ trà mà Buinovski vừa pha, là trà xin được của Sezar, trà thứ thiệt, ông bỏ vào cà mèn và chạy đi đổ nước sôi. Ông trung tá phờn ra mặt, thu xếp mặt tử và đặt cà mèn trà quý giá lên đó.

- Tí nữa thì bồng tay vì cái vòi nước sôi! - ông khoái trá khoe khoang.

Ở phía dưới Sezar bày các thức ăn của hắn lên những tờ giấy trải ra trên giường. Sukhov đặt tấm

nệm xuống để khỏi phải nhìn thấy những thứ đó mà thêm não ruột.

Song một lần nữa không có Sukhov là không xong việc. Sezar đứng dậy giữa hai bên giường, nhìn chăm chăm Sukhov, mắt nháy nháy:

- Ivan Denhisych! cho tôi mượn *Cái mồi* ngày của anh với!

Cái mồi ngày đây là con dao díp nhỏ của Sukhov. Anh cũng lại giấu nó ở khe ván giường dưới tấm nệm. Trông chả nhỉnh hơn ngón tay út mấy tí, nhưng cắt được cả miếng ba dọi dày cỡ năm đốt ngón tay. Chính Sukhov làm con dao này và luôn mài nó sắc bén.

Anh lại mò tay xuống phía dưới đệm, rút con dao ra rồi đưa cho Sezar. Sezar gật đầu và ngồi khuất xuống phía dưới.

Có một con dao như thế cũng kiếm chác được chút đỉnh. Nhưng nó cũng có giá của mình. Chỉ cần lộ ra là mồi ngày năm nhà đá như bõn. Chính vì vậy phải là kẻ không còn tính người mới có thể: cho bọn này mượn con dao để bọn này cắt giò, còn đặng ấy hả, đút phân vào mồm đặng ấy nhé.

Thế là bây giờ Sezar lại nợ anh nữa rồi.

Xong xuôi các khoản bánh biếc, dao diếc, lúc này Sukhov mới lôi cái túi đựng thuốc lá ra. Việc đầu tiên anh nhón lấy ít sợi thuốc vừa đủ một điếu mà anh đã vay buổi sáng, đưa trả cho tên Estoni phía giường bên, nói: “Cám ơn”.

Tên Estoni nhành môi ra, trông như cười. Hắn lăm bắm cái gì đó với tay đồng hương thân tín và hai người quẩn một điếu hút thử xem thuốc của Sukhov ra làm sao.

Cứ thử thoải mái, thuốc của mỡ đây chất lượng đâu kém thuốc các người. Sukhov cũng tính hút thử một điếu, song cái đồng hồ bên trong anh nó báo với anh rằng chỉ tí nữa thôi là tới giờ điểm danh ban đêm. Đây chính

là thời điểm bọn giám thị đi rình mò khắp các trại xá. Nếu muốn hút thuốc, thì ra ngoài hành lang mà hút, nhưng Sukhov lại không muốn ra, ở trên giường tầng trên của mình anh

cảm thấy ấm hơn. Trong trại xá vẫn chẳng hề ấm hơn chút nào, vẫn những đám băng trông như màng nhện bám trên trần. Nhưng lúc này xem ra vẫn còn chịu được, chứ đến đêm cứ gọi là run bần bật vì lạnh.

Sukhov lấy khoanh bánh mì hai trăm gram bắt đầu bẻ từng miếng nhỏ bỏ vào miệng và lắng nghe cuộc trà đàm ở phía dưới giữa ông trung tá và Sezar.

- Ăn đi, trung tá, ăn đi, cứ tự nhiên! Cầm lấy miếng cá hun khói này, cả giò nữa này.

- Cám ơn, tôi đang ăn đây.

- Lấy bơ mà phết bánh mì. Bánh mì gói Moscva chính hiệu đấy!

- Ái chà chà, không thể tin được ở một nơi nào đó người ta vẫn làm bánh mì gói. Anh biết không, bữa tiệc ê hề bất ngờ này làm tôi nhớ tới một chuyện. Lần ấy tôi tới Arkhanghelsk...

Tiếng ồn ở nửa bên kia trại xá có tới cả trăm giọng, nhưng Sukhov Sukhov vẫn nghe được tiếng keng ở bên ngoài. Chưa một ai nghe thấy cả. Và Sukhov còn nhìn thấy Kurnosenski, một tay giám thị trẻ

mãng, người nhỏ thó, có bộ mặt hồng hào. Hắn nắm trong tay một tờ giấy, và cứ nhìn cái cách hắn đi vào rõ ràng hắn tới trại không phải để bắt những người hút thuốc trộm trong phòng hay đuổi phạm ra ngoài để kiểm tra, mà là tìm ai đó.

Kurnosenski rà soát lại trên tờ giấy và hỏi:

- Một lẻ bốn ở đâu?

- Ở đây, - mọi người đáp lại.

Cặp Estoni vội dụi điều thuốc, giấu đi và lấy tay xoa khói.

- Còn đội trưởng đâu?

- Anh cần gì? - Turin nằm trên giường, chỉ đặt một chân xuống sàn.

- Mấy người trong đội anh đã viết tường trình chưa?

- Họ đang viết! - Turin khẳng định một cách chắc chắn.

- Đáng ra phải nộp rồi chứ.

- Khốn nhưng họ ít học, nên viết cũng khó khăn lắm. (Đó là đội trưởng nói về Sezar và ông trung tá. Đội trưởng cừ ra phết, bất cứ lúc nào cũng đối đáp đầu ra đẫy). Với lại làm gì có bút, mực cũng chả có.

- Phải có chứ.

- Nhưng bị tước mất rồi!

- Liệu cái mồm, đội trưởng, ông mà nói lắm, tôi cho ông ngồi nhà đá đấy! - Kurnosenki dọa nạt, song không tỏ ra tức giận. - Làm thế nào thì làm, sao cho sáng mai, trước giờ điểm danh, mấy tờ trình phải nằm trên phòng giám thị rồi! Và phải viết rằng mấy cái đồ không được phép dùng ấy đã đem nộp vào kho đồ cá nhân rồi, rõ chưa?

- Rõ.

(“Lão trung tá thoát rồi” - Sukhov nghĩ bụng. Còn bản thân trung tá thì chẳng nghe thấy gì, còn mãi ăn giò và đấu hót).

- Còn một việc nữa, - tên giám thị nói tiếp, - Đội anh có ai là S-311 không?

- Còn phải xem danh sách đã, - đội trưởng đáp, cố ý lẩn tránh. - Ai mà nhớ hết nổi mấy cái con số chó đẻ ấy (đội trưởng vờ vịt cốt cứu Buinovski không phải vào nhà đá đêm nay, kéo dài thời gian cho tới sáng mai, trước giờ điểm danh).

- Buinovski có đây không?

- Gì vậy? Tôi đây! - trung tá lên tiếng từ phía dưới giường của Sukhov. Có những loại người nhanh nhẩu đoảng như thế đấy!

- Anh phải không? Ờ, đúng rồi, S-311. Đi!

- Đi đâu?

- Tự anh biết.

Ông trung ta thở dài đánh thượt, miệng làu bàu. Lúc này, đối với ông dong một chiến hạm chạy trên biển vào đêm giông bão chắc còn dễ hơn là dứt ra khỏi cuộc chuyện trò với bè bạn để vào nằm một mình trong cái xà lim lạnh buốt đó.

- Bao nhiêu ngày vậy? - Ông trung tá hỏi, giọng đã hạ.

- Mười. Nhanh lên nào!

Cùng lúc đó bọn cần vụ réo lên:

- Kiểm tra! kiểm tra! tất cả ra ngoài!

Như thế có nghĩa viên giám thị được cử xuống để kiểm tra phạm đã có mặt ở trại rồi.

Ông trung tá ngó lại - mang áo bông đi chẳng? Nhưng chắc chúng sẽ lột ngay, chỉ để lại áo trấn thủ thôi. Đành mặc như thế này mà đi vậy. Ông trung tá những tưởng Volkovoi đã quên (Volkovoi

chẳng quên ai và cái gì bao giờ) và tha cho mình, nên ông cũng chẳng chuẩn bị giấu thuốc lá cho mình nữa. Bây giờ mà cầm ở tay sẽ bị tịch thu tức khắc lúc họ khám xét trước khi quăng ông vào nhà đá.

Tuy nhiên, trong lúc ông đội mũ, Sezar đã kịp dúm cho ông vài điều.

- Thôi, tạm biệt anh em, - trung tá buồn rầu gật đầu chào anh em trong đội và đi theo viên giám thị. Máy người gọi với theo ông, người thì bảo hãy giữ vững tinh thần, kẻ bảo đừng thối chí, - thì còn biết nói gì hơn nữa? Chính anh em đội 104 đã xây khu xà lim đó, nên họ thông thuộc lắm: bốn bức tường đá, sàn xi măng, không có lấy một lỗ cửa sổ, có lò sưởi đấy, song cũng chỉ đủ làm tan lớp băng đóng trên trần nhà khiến cho nước chảy thành vũng đọng ở sàn. Ngủ trên tấm phản trần, không chăn mềm, đệm gối, răng đánh cầm cập suốt đêm. Bánh mì một trăm bảy mươi lăm gram mỗi ngày và súp nóng chỉ ngày thứ ba, ngày thứ sáu và ngày thứ chín mới được húp.

Mười ngày đêm! Mười ngày đêm ngồi từ đầu đến cuối trong xà lim đá cũng có nghĩa cả cuộc đời còn lại sẽ phải lê lết với bệnh tật. Mà nếu sống sót, thì bệnh ho lao cũng vĩnh viễn cột chặt ta vào giường bệnh viện.

Còn người nào bị cầm cố trong xà lim mười lăm ngày thì coi như rỗi đời - chỉ còn biết ngậm cười dưới ba thước đất.

Khi còn sống trong trại hãy mau mắn cầu nguyện sao cho không rơi vào cái địa ngục trần gian ấy.

- Có định ra không thì báo, tôi đếm đến ba! - Tên trưởng trại xá găm lên. - Sau ba tiếng ai không ra, tôi sẽ ghi tên báo cáo lên công dân giám thị!

Trưởng trại là kẻ khốn nạn nhất hạng. Cùng bị giam giữ với anh em tù mà lúc nào hăn cũng lên mặt thủ trưởng, chẳng kiêng nể một ai. Ngược lại, ai cũng sợ hăn. Nếu không mách với giám thị, thì hăn cũng thụ ta vào mặt. Hăn được coi là tàn phế vì mất một ngón tay trong cuộc ẩu đả, còn nhìn bản mặt hăn - rõ là giống côn đồ. Mà hăn đúng là côn đồ thứ thiệt, mang án hình sự, nhưng không hiểu sao người ta lại xử hăn theo luật 58/14, chính vì thế mà hăn rơi vào trại khổ sai này.

Hăn không nói rờn, bây giờ hăn sẽ ghi tên ta vào giấy, báo cáo lên giám thị, ta sẽ lĩnh đủ hai ngày theo chế độ: ban ngày làm việc khổ sai, đêm vào nằm nhà đá.

Chỉ tới lúc này anh em mới lục tục chậm chạp lê bước ra cửa, chỗ đứng tùm tùm lại, chỗ nhảy từ các giường tầng xuống trông như bầy gấu và ai cũng nhao ra phía cửa hẹp.

Sukhov tay cầm điều thuốc đã cuộn từ lâu, điều thuốc anh thèm muốn chết, khéo léo nhảy xuống đất, xỏ hai chân vào ủng và định đi ra, song lại thấy tội nghiệp cho Sezar. Anh đâu muốn kiếm chác gì ở hăn, mà lúc này chỉ thấy thương hăn thực sự: thằng cha này quá chăm lo cho bản thân. Hăn chả hiểu đời gì cả - nhận được đồ tiếp tế thì chớ nên bày hết cả ra đấy mà ngẫm. Tốt nhất nên gửi vào kho trước giờ kiểm soát ban đêm. Ăn thì lúc nào chả được. Bây giờ hăn làm thế nào với đồng đồ bày la liệt ra như thế? Cho tất cả vào một chiếc bao rồi mang ra chỗ xếp hàng - chỉ tổ làm trò cười

cho năm trăm con người trong trại. Nhưng nếu để lại, thì chưa đầy một giờ đồng hồ kiểm tra con số, kẻ nào chạy về chỗ trước, kẻ ấy sẽ nâng cái bao ngay. (Ở trại Ust-Izma còn tệ hại hơn. Bọn lưu manh bao

giờ cũng đi làm về trước và khi anh em mò được tới phòng thì đồ đạc đã bị chúng dọn sạch sẽ rồi). Sukhov nhìn thấy Sezar lúng ta lúng túng với các gói thức ăn, song đã muộn mất rồi. Hắn đang nhét giò và mỡ muối vào trong áo, cố cứu vãn được cái gì hay cái ấy.

Sukhov thấy thương hại, bèn bày cách cho hắn:

- Cứ ngồi tại chỗ, Sezar Markovich, chờ cho tới người cuối cùng, ngồi vào chỗ tối ấy và chờ cho người sau cùng đi ra. Khi bọn giám thị sục sạo các giường thì hãy đi ra. Nếu chúng nhìn thấy, nhớ bảo là bị ốm. Còn tôi sẽ chạy ra trước tiên và quay trở vào trước tiên. Cứ thế...

Nói rồi anh co căng chạy ra ngoài.

Thoạt đầu Sukhov phải khó nhọc lắm mới chen qua được đám đông (tay lại còn phải giữ cho điều thuốc không bị bẹp). Trong hành lang chung cho cả hai khối của trại xá và trước cửa ra vào, không ai muốn là người đầu tiên bước ra cả, một lũ ma lạnh, mà cứ bám riết lấy hai bên tường, chỉ chừa lại một lối nhỏ vừa một người đi: muốn thì cứ việc ra ngoài trời lạnh, các bố cứ đứng ở đây cho ấm cái đã. Cả ngày phơi mặt ra băng giá, bây giờ lại đứng thêm mười phút nữa cho chết rét chắc? Chả dại. Thằng nào muốn chết, cho chết. Cánh tớ chờ thêm ít lâu nữa!

Giá phải lần khác thì Sukhov cũng cố bám lấy tường đấy, nhưng lần này anh vọt ngay ra ngoài cửa, lại còn réo lên âm ỉ:

- Sợ gì chứ lũ ngốc? Chả lẽ chưa thấy cái lạnh Siberi bao giờ chắc. Ra ngoài này mà sưởi mặt trời của sói! Ông anh, cho xin tí lửa!

Anh châm thuốc ở trước cửa ra vào rồi bước xuống bậc thềm trại. “Mặt trời của sói” - ở quê Sukhov người ta gọi đùa như vậy để ám chỉ mặt trăng.

Trăng đã lên thật cao! chỉ chút nữa thôi là tới đỉnh điểm, bầu trời bàng bạc phớt màu lá cây, những ngôi sao thật tỏ, nhưng thưa thớt. Tuyết lấp lánh, những bức tường của trại xá cũng trắng xoá, vì thế

nên ánh sáng của những ngọn đèn chiếu trong trại không còn chói gắt nữa.

Ở trại đằng kia, phía trước cửa, đem sậm một dòng người đang xếp hàng. Cả trại khác nữa, cũng thế. Từ trại này tới trại kia tiếng chuyện trò thưa thớt, chỉ thấy tiếng những bước chân dẫm tuyết lạo xạo. Trước cửa bậc thềm, mặt hướng vào cửa trại xá, đã có năm người xếp thành hàng. Phía sau có ba người, Sukhov nhập vào đội năm người thứ hai này. Đã có mấy lát bánh mì vào bụng, miệng lại phì phèo điếu thuốc, đứng ở ngoài này cũng không đến nỗi nào. Thuốc hút được. Tên Latvi không bịp mình, vừa đậm lại vừa thơm.

Mọi người bước dần ra ngoài, bây giờ đã có hai, ba hàng năm người rồi. Những ai ra xếp hàng trước, lúc này nổi câu: bọn khốn còn đứng bám tường làm cái gì chứ, định cho bố chúng nó chết rét ngoài này chắc.

Không một ai trong đám phạm nhìn thấy đồng hồ trong thời gian ở tù. Mà họ cần quái gì đồng hồ. Phạm chỉ cần biết đã sắp tới hiệu lệnh báo thức chưa? Còn bao lâu nữa thì tới giờ điểm danh? Sắp ăn trưa, ăn tối chưa? Sắp tới giờ tắt đèn chưa?

Họ báo giờ điểm danh ban đêm vào lúc chín giờ. Ấy là nói thế, chứ không bao giờ nó kết thúc vào lúc chín giờ, thường chúng kiểm tra tới lần thứ hai, thứ ba và trước mười giờ dừng hòng mà được ngủ. Còn kẻo báo thức họ báo vào năm giờ sáng, thì cũng chỉ biết thế. Chả trách cái tên người Mondavi đã lăn ra ngủ quên trước giờ nghỉ. Nơi nào có chỗ sưởi ấm là phạm ta lăn ra mà ngủ ngay được. Trong tuần được ngủ quá ít, thế cho nên vào ngày chủ nhật không phải đi làm toàn trại xá lăn ra ngủ như chết cả lượt.

Mọi người đang đổ xuống bậc thềm. Bọn giám thị cùng thẳng trưởng trại, rất một lũ súc vật, đang đá dít họ.

- Sao nào? - Những người xếp hàng đầu la ó chửi bới. - Chúng bay tưởng chúng bay khôn lắm hả, lũ khốn nạn? Tưởng lấy cứt mà đánh thành bơ được đấy hả? Ra ngoài này ngay từ đầu, thì có phải xong rồi không.

Toàn trại đã ra hết bên ngoài. Bốn trăm con người - tám mươi hàng năm người đứng nối đuôi nhau. Nhưng cũng chỉ ở phía trên hàng ngũ còn tề chỉnh, phía dưới đuôi mọi người đứng tùm tụp, chả ra hàng ra lối.

- Ở dưới kia, xếp hàng vào! - tên trưởng trại gào lên từ trên bậc thềm. Nhưng còn lâu chúng mới nghe, lũ quý sứ, đồ củ chuối!

Sezar bước ra khỏi cửa, so vai rứt cổ, cổ làm ra vẻ đau yếu. Đằng sau hắn là hai tên cần vụ ở nửa bên kia của trại chín, và hai tên ở nửa trại bên này, cùng với một tên thọt nữa. Chúng làm thành hàng

năm người đầu tiên, chính vì thế Sukhov thành ra đứng ở hàng năm người thứ ba. Chúng đuổi Sezar xuống phía cuối.

Tên giám thị bước ra ngoài hiên.

- X ế p h à n g n ă m! - Hắn gào những người ở dưới đuôi, giọng hắn khoẻ thật.

- X ế p h à n g n ă m! - Trưởng trại gào theo, giọng còn khoẻ hơn. Nhưng bọn dưới đó vẫn không chịu hiểu, đồ củ chuối!

Tên trưởng trại tức điên người, vọt xuống phía dưới, chửi bới om xòm, đánh đấm túi bụi. Nhưng xem hắn đánh những ai, rất bọn thỏ đế.

Cuối cùng đầu cũng vào đấy. Hắn quay trở lại bắt đầu đếm cùng bọn giám thị:

- Một! hai! ba!

Hàng nào điếm xong, lập tức mọi người ba chân bốn cẳng chạy vội vào trong trại xá. Thế là xong một ngày với các sếp!

Xong có nghĩa là không phải đếm lại lần thứ hai. Bọn óc bã đậu này, trán thì trơn rỗ rộng mà còn ngu hơn bất cứ thằng chần cừu nào. Thằng chần cừu tuy thất học, chỉ biết chần cừu thôi, song trên đường về cũng còn biết thiếu đủ ra sao. Mấy tên khốn này có mà nhồi vào đầu cũng chỉ đến

thế. Mùa đông năm ngoái trong trại lại còn không có lấy nổi một cái lò sấy giầy nào, cho nên phạm phải để lại ủng của mình trong phòng cả đêm. Đã thế còn bị đuổi ra ngoài kiểm tra tới ba bốn bận. Chính

vì vậy họ chả thèm mặc quần áo cho tử tế, cứ thế quần chắn vào người rồi ra xếp hàng. Tới năm nay người ta cho xây vài cái lò. Không phải cho tất cả các đội một lúc, song cứ đôi ba ngày các đội lần lượt thay nhau sấy. Bởi thế, nên hồi này, khi nào phải đếm lại, chúng để anh em ở bên trong trại, chỉ xua từ nửa trại này sang nửa trại kia thôi.

Sukhov chạy vào bên trong, tuy không phải người đầu tiên, nhưng mắt anh không rời tên phạm chạy vào trước. Chạy tới giường của Sezar anh ngồi xuống, cởi ủng ra, leo lên một chiếc giường gần lò sưởi, đặt đôi ủng của mình lên đó. Ở đây ai đến trước thì hưởng trước. Sau đó anh quay lại giường Sezar, ngồi xếp chân bằng tròn trên đó, một mắt để ý không cho tên nào ở phía dưới thò tay lên thó đồ của hắn, một mắt canh chừng không cho tên nào đẩy đôi ủng của anh ra để chiếm chỗ.

- Này! - Anh buộc phải hét toáng lên, - mày, thằng tóc đỏ kia! Muốn được nện ủng vào mặt hả? Cứ việc đặt ủng của mình vào, nhưng đừng có động đến của người khác!

Phạm lữ lượt đổ trở lại trại xá. Ở đội 20 mọi người hò nhau:

- Đem ủng đi sấy!

Bây giờ người ta thả họ ra để đi sấy ủng, rồi khoá cửa lại. Một lát sau những người này chạy về, đấm cửa thành thành:

- Công dân giám thị ơi, mở cửa cho chúng tôi với!

Nhưng bọn giám thị đã đi lên trung tâm để đọc sổ sách với phòng tài vụ xem có thằng tù nào chạy trốn hay không.

Hôm nay Sukhov cóc thèm để ý đến mấy việc này. Kia Sezar đang đi về giữa hai hàng giường, miệng suýt xoa:

- Cám ơn anh, Ivan Denhisych!

Sukhov gật đầu và nhanh như sóc, anh leo lên giường của mình ở phía trên. Bây giờ có thể ăn nốt hai trăm gram bánh, hoặc hút điếu thứ hai, hoặc lăn ra mà ngủ.

Nhưng Sukhov đâu muốn ngủ ngay, bởi vì anh đã có được một ngày thật đẹp, nó khiến anh thấy vui vẻ quá.

Sắp giường chiếu - chuyện nhỏ: chỉ việc kéo cái chăn đen đã bạc màu, rồi nằm lên đệm (lâu lắm rồi, có lẽ từ năm bốn mốt, sau khi đi khỏi nhà tới giờ, anh chưa nằm ngủ trên vải trải giường bao giờ. Và anh lấy làm lạ tại sao đàn bà lại cứ phải phiền phức vì khăn trải giường thế nhỉ. Chỉ tổ mất công giặt), đặt đầu lên cái cái gối nhồi phoi bào, hai chân đút vào áo trấn thủ, đắp chăn lên, phía trên đắp thêm chiếc áo bông nữa, và thế là cảm ơn Chúa, một ngày nữa lại qua rồi!

Cảm ơn Chúa, vì không phải ngủ ở xà lim, nằm ở đây cũng không đến nỗi nào.

Sukhov nằm, đầu hướng ra cửa sổ, còn Aliosa nằm ở giường bên kia, cạnh anh, trở ngược đầu đuôi để hứng lấy ánh sáng đèn. Anh ta lại đang đọc Phúc Âm.

Ngọn đèn điện cách chỗ họ không xa, có thể đọc sách, thậm chí khâu vá quần áo cũng được. Aliosa nghe thấy Sukhov thầm thì cảm ơn Chúa, bèn quay lại.

- Ivan Denhisovich, tâm hồn anh muốn cầu nguyện Chúa, tại sao anh không để cho nó làm việc đó nhỉ?

Sukhov liếc nhìn Aliosa, hai mắt anh ta giống như hai ngọn nến, ấm áp. Anh thở dài:

- À, bởi vì những lời cầu nguyện cũng giống như mấy cái đơn khiếu nại, cũng có thể đến được tay cấp trên, cũng có thể chả bao giờ tới được, hoặc quay trở về với một chữ bên cạnh: “Bác đơn”. Trước cửa văn phòng trụ sở trại có đặt bốn chiếc hộp nhỏ màu đen niêm phong cẩn thận và hàng

tháng có một người được họ uỷ quyền tới mở các hòm lấy thư ra. Nhiều đơn từ ở trong mấy cái hòm đó bị quăng đi. Còn phạm ta thì cứ đợi, tính từng ngày, ngóng tin phản hồi. Nhưng nào có thấy. Hoặc chỉ nhận được mỗi chữ: “Bác đơn!”.

- Ivan Denisovich ạ, chính vì anh cầu nguyện ít quá, lại không thành tâm, nhẫn nại, hoá cho nên những lời cầu nguyện của anh chả bao giờ thành hiện thực được cả. Cầu nguyện phải thường xuyên cơ. Ví như có đức tin, thì anh bảo núi chuyển, nó cũng phải chuyển.

Sukhov cười khẩy và cuốn thêm một điều thuốc nữa. Anh châm lửa nhờ ở cặp Estoni.

- Thôi đi Aliosa, đừng huyền thuyên. Tớ chưa từng thấy núi chuyển, vả cả cả đời tớ đã nhìn thấy núi bao giờ đâu. Còn các cậu ở Kavkaz, cả hội Tây lễ nhà các cậu cùng cầu nguyện, thế các cậu đã nhìn thấy quả núi nào chuyển động chưa?

Mấy người Tây lễ này kể cũng khổ: cầu nguyện Chúa thì có hại đến ai, ấy thế mà cả bọn đều bị lãnh hai mươi lăm năm tù. Thì bây giờ nó là vậy, ai cũng hai mươi lăm năm tuốt tuốt.

- Nhưng chúng tôi đâu có cầu nguyện điều đó, Ivan Denhisych, - Aliosa khơi gợi. Hẳn cầm cuốn số

chép Phúc Âm xán tới gần Sukhov, ngó sát mặt anh, - Trong tất cả mọi thứ trần tục, phù du, chúng tôi chỉ cầu xin Thượng đế có được miếng ăn hàng ngày mà thôi: “Xin cho chúng con đồ ăn ngày nào đủ ngày nấy!”

- Tức là khẩu phần hàng ngày, đúng không? - Sukhov hỏi.

Nhưng Aliosa vẫn nói tiếp, ánh mắt hẳn thuyết phục nhiều hơn lời hẳn nói, hẳn đặt tay lên tay

Sukhov, khẽ vuốt:

- Ivan Denicych! không nên cầu nguyện vì một gói đồ tiếp tế hay một xuất cháo thừa. Những gì ta coi là quý giá lại thấp hèn trước Chúa! Cần cầu

nguyện những gì thuộc tâm linh: sao cho Đức Chúa Lời lấy hết những cái ác trong tâm chúng ta...

- Nghe tớ nói chuyện này còn hay hơn. Ở nhà thờ Polomensk chỗ chúng tớ có một cha cố...

- Đừng nói về ông cha đạo của anh nữa! - Aliosa nài nỉ, thậm chí trán hấn nhăn lại vì đau đớn.

- Không, cậu hãy cứ nghe đã. - Sukhov chống khuỷu tay nhóm dậy. Cả vùng Polomensk chúng tớ không có ai giàu bằng lão cha cố. Tiền công sửa cái mái nhà bình thường ra là ba mươi rúp một ngày, riêng cha cố người ta phải lấy tới trăm rúp. Mặc dù người ngợm ục à ục ịch, lão đi lại với ba mù đàn bà ở ba thành phố khác nhau, hàng tháng trợ cấp tiền cho họ, còn với người thứ tư thì lão

sống như vợ chồng hảnh hoi. Lão năm thóp ông tổng giám mục, biểu xén ghê lắm, chẳng thế mà tất cả các ông cha cố mà người ta cử đến địa phận đều bị lão đẩy đi hết, lão chẳng muốn chia chác với ai...

- Anh nói về cha cố làm gì? Nhà thờ Chính thống đã xa lìa Phúc Âm. Người ta đâu có bắt giam họ, tống họ vào tù, ấy là vì người ta biết rằng họ đâu có đức tin thực sự.

Sukhov hút thuốc, bình thần nhìn Aliosa đang bị kích động.

- Aliosa, - anh đẩy nhẹ tay hấn ra, khói thuốc lá của anh bay vào mặt hấn. - Tớ đâu có chống lại Chúa, cậu hiểu chứ. Tớ sẵn lòng tin vào Chúa. Có điều tớ không tin có thiên đàng và địa ngục. Các người coi bọn này là lũ ngốc hay sao mà cứ hứa hiêu hứa vượn mãi về thiên đường với chả địa ngục? Đó là cái tớ ghét nhất.

Sukhov nằm trở lại, cẩn thận vẩy tàn thuốc sau đầu, chỗ giữa đầu giường anh và cửa sổ, tránh không làm cháy đồ của ông trung tá. Mãi nghĩ, anh không nghe thấy Aliosa thì thầm gì nữa.

- Với lại, dù mình có cầu nguyện bao nhiêu chẳng nữa, cái hạn tù của mình đâu có ngăn bớt đi. Cứ phải lê cho hết, từng ngày, từng ngày một, từ

kẻng báo thức tới kẻng ngủ.

- Ấy, anh đừng nên cầu nguyện điều đó! - Aliosa hoảng sợ. - Anh cần tự do để làm gì? Có tự do thì đức tin cuối cùng còn sót lại trong anh, giống như chút hạt giống, sẽ mắc kẹt trong bụi mận gai! Anh phải lấy làm mừng vì ở trong trại tù! Ở đây anh còn có thời gian mà nghĩ đến linh hồn! Sứ đồ Palo từng nói: “Các người khóc lóc gì vậy, muốn làm nát lòng ta chăng? Ta chẳng những chịu trôi, mà còn sẵn sàng chịu chết vì danh Chúa Jesu”.

Sukhov im lặng nhìn trần nhà. Chính anh cũng không còn biết mình có cần tự do hay không. Lúc

mới vào tù anh thêm được tự do lắm, mỗi tối nằm tính xem mình đã ở tù được bao nhiêu lâu, thời

hạn còn lại bao lâu. Sau đó phát chán. Sau đó hiểu ra rằng những người như anh họ không thả cho về nhà, mà bắt đi đây. Vậy thì ở đây hay ở nơi đây ả, chỗ nào khá hơn, cũng chẳng rõ nữa.

Anh chỉ cầu xin Chúa trời có mỗi một điều - được về nhà. Nhưng mà họ không thả...

Aliosa không nói dối anh. Qua ánh mắt, lời nói của hắn cũng đủ biết hắn mừng vì được ở tù.

- Nghe này, Aliosa, - Sukhov giải thích cho hắn, - với anh thì được, Đấng Kitô bảo anh vào tù và anh ở tù là vì Ngài. Chứ còn tôi, tôi ngồi tù vì lẽ gì? Vì việc năm một chín bốn một người ta không chuẩn bị cho cuộc chiến tranh? Vì lẽ đó? Nhưng đấy có phải lỗi của tôi đâu.

- Xem ra họ không kiểm tra lần thứ hai...- Kildigs nằm trên giường nói xen vào.

- Ờ, ờ! - Sukhov hưởng ứng. - Phải ghi lên cái ống ở đằng góc nhà: ngày này, tháng này trại không bị kiểm tra lần thứ hai. - Anh ngáp và nói: - ngủ thôi.

Nhưng ngay lúc đó, trong trại giam tĩnh mịch, an phận, bỗng vang lên tiếng động đằng sau cửa ra vào. Có hai tên vừa nãy mang ủng đi sẩy chạy

vào hành lang hô hoán ầm ĩ:

- Kiểm tra lần hai!

Theo sát họ là viên giám thị:

- Tất cả sang phía bên kia!

Nhiều người đã ngủ. Họ càu nhàu, lồm cồm ngồi dậy, xỏ chân vào ủng (họ vẫn đánh cả quần bông đi ngủ. Mặc quần thường nằm trong chăn không chịu được, người cứ run cầm cập).

- Phù! Quân khốn nạn! - Sukhov chửi, song anh cũng không bực mình cho lắm, vì chưa ngủ. Sezar từ giường dưới đưa lên anh hai chiếc bánh bích quy, hai cục đường và một lát giò tròn.

- Cám ơn, Sezar Markovich! - Sukhov cúi xuống dưới, lối đi giữa hai dãy giường. - Anh đưa tôi cái bao tôi cất dưới gối tôi cho. Cất trên trên này cho chắc. (Giường tầng trên không thể với tay lên mà thuổng nhanh các thứ được, với lại giường của Sukhov ai mà thèm nhòm ngó).

Sezar đưa lên phía trên cho Sukhov cái bao màu trắng đan lưới của hăn. Sukhov nhét nó xuống dưới đệm và chờ cho gần hết mọi người ra hành lang, vì như vậy anh đỡ phải dẫm chân trần lâu dưới đất. Nhưng tên giám thị đã gầm lên:

- Ê, người góc đằng kia!

Sukhov nhẹ nhàng nhảy chân trần xuống sàn (là vì đôi ủng của anh cùng với vải quần chân đang sấy trên lò sưởi, lấy xuống tiếc lắm). Anh đã khâu biết bao đôi dép đi trong nhà, song toàn là cho người khác, bản thân chẳng có lấy một đôi. Với lại anh cũng đã quen, việc này cũng chóng thôi mà.

Vả chúng cũng sẽ bắt tuốt cả dép, nếu ban ngày chúng mò thấy được.

Những người trong đội đến phiên được sấy giày, người đi dép, người để nguyên cả vải quần chân, người dẫm chân không.

- Nhanh chân lên! nhanh lên! - tên giám thị quát tháo.

- Bọn bay muốn ăn gậy lắm hả, đồ mắc dịch! - tên trưởng trại có mặt tức thì.

Tất cả bị dồn sang nửa kia của trại và những người ra cuối cùng phải đứng ở ngoài hành lang. Sukhov đứng ở ngoài đó, áp người sát vào tường gần nhà vệ sinh. Sàn nhà ướt át dưới chân anh, một ngọn gió buốt lạnh luôn vào từ chỗ cửa ra vào.

Mọi người đã bị đuổi hết sang nửa bên kia nhà và tên giám thị cùng với tên trưởng trại xá lại đi lục soát xem còn ai ở lại nấp trong bóng tối. Bởi vì đếm không đủ tù - khốn nạn, đếm thừa tù - cũng khốn nạn. Thế là lại phải kiểm lại từ đầu.

Hai tên sục sạo, sục sạo chán rồi quay trở lại chỗ cửa.

- Một, hai, ba, bốn... - Bây giờ thì chúng nhanh chóng cho từng hàng năm người vào một. Sukhov là người thứ mười tám qua vòng kiểm soát, anh phóng vội về giường. Đặt một chân lên mép giường tầng dưới, anh tung người và đánh soạt một cái đã ở trên chỗ của mình.

Tốt rồi. Hai chân lại dút vào hai tay áo bông, đắp chăn lên người và trên cùng là áo trấn thủ. Ngủ thôi! Bây giờ anh em phạm ở nửa nhà bên sẽ bị lừa sang bên này. Họ cứ việc kiểm, chả động dạng gì đến mình.

Sezar trở về giường. Sukhov đưa xuống trả hăn cái bao đựng đồ ăn.

Aliosa cũng đã quay về. Hăn chẳng khôn gì cả. Có cái gì cũng cho mọi người, mà bản thân nào có kiếm được gì.

- Cầm lấy, Aliosa! Anh đưa hăn một chiếc bánh bích quy. Aliosa nhovn miệng cười:

- Cám ơn anh. Anh đã chẳng có...

- Ăn đi!

Tớ chẳng có, nhưng tớ còn kiếm được.

Và anh bỏ miếng giò vào miệng. Răng anh nhai miếng giò! Răng đang nhai. Ôi chao cái vị của thịt. Nước của thịt. Thịt chính hiệu. Nó đang trôi xuống bụng.

Nhỏ một cái, miếng giò đã biến mất.

Những thứ còn lại, Sukhov nghĩ bụng, mình sẽ ăn trước giờ điếm danh buổi sáng.

Và anh kéo tấm chăn mỏng, đã lâu không giặt, trùm đầu. Lúc này anh đã không còn nghe thấy ở các lối đi giữa các dãy giường mỗi lúc một chặt cứng tù nhân của nửa trại bên: họ chờ người ta đang lục soát chỗ của họ.

Sukhov nhắm mắt ngủ và anh thấy thật hài lòng. Ngày hôm nay thật may mắn: không phải vào nhà đá, đội của anh không bị lừa đi làm ở Khu Dịch Xá, bữa trưa anh gặt hái được thêm một bát cháo, đội trưởng nâng được năng suất cho anh em, xây tường thật vui vẻ, qua mặt được bọn kiểm soát

miếng sắt mẻ, kiếm được tí chút của Sezar, lại còn mua được cả thuốc lá. Và không bị bệnh. Cơn đau

buổi sáng đã qua khỏi.

Một ngày đã qua gần như không một điều phiền muộn. Có thể coi là một ngày hạnh phúc.

Trong hạn tù của anh, từ tiếng keng này tới tiếng keng khác, có ba nghìn sáu trăm năm mươi ba ngày như thế.

Vì vướng mấy năm nhuận, nên bị dôi thêm ba ngày...

Chú thích:

[*] Bap-tit - một giáo phái thuộc Cơ đốc Tân giáo (Tin Lành) xuất hiện đầu thế kỷ XVII (hiện truyền bá rộng rãi ở Mỹ). Giáo phái này giản lược sự sùng bái và tổ chức nhà thờ; Lễ rửa tội tiến hành cho người lớn vì cho rằng rửa tội cho con trẻ chưa có ý thức là sự lừa dối và nhạo báng đức tin. (ND)

[**] Viatic - dân tộc thiểu số Đông Slavơ sinh sống ở thượng lưu và trung lưu sông Oka.

[1] Barak - nhà ghép bằng gỗ trong khu trại giam. Tùy theo diện tích và sự phân chia của cấp trên, mỗi nhà có từ một vài tới nhiều đội tù ở. Ở đây chúng tôi dùng từ “trại” chỉ nhà giam đó. Trại số chín, nơi Sukhov ở, chia làm hai ngăn và có tới hơn 400 người (khoảng 20 đội).

[2] Buslat - áo khoác bông không tay, chúng tôi dịch là áo trấn thủ

[3] Osobyi lager - Trại giam đặc biệt, tức trại có quy chế đặc biệt hà khắc.

[4] Volkov - t. Nga có nghĩa là chó sói.

[5] Điều 58 - một điều khoản nổi tiếng trong bộ Luật hình sự Xô Viết, bao trùm một phạm vi rất rộng những tội danh được gọi là “chống Xô Viết”: gián điệp, phá hoại, tuyên truyền chống chế độ... và được giải thích để bao quát toàn bộ những hành động của “bất cứ phần tử nguy hiểm nào về mặt xã hội”. Dưới thời Stalin điều khoản này được áp dụng rộng rãi và bừa bãi cho cả những ai bị tình nghi là bất mãn xã hội.

[6] “Công nhân tự do” - volnye - chỉ những người ở “bên ngoài” (na vole), mà hầu hết là cựu tù nhân mãn hạn, nhưng bị tước quyền trở về quê quán. Họ ở lại sinh sống trong các vùng gần các khu trại giam và làm việc trên các công trường xây dựng.

[7] Tên Ivan gọi thân mật.

[8] Cựu giáo - giáo phái li khai khỏi Giáo hội Chính thống Nga, không chấp nhận một số cải cách do

Giáo trưởng Nikon đề ra ở thế kỷ XVII. Những tín đồ cựu giáo bị ngược đãi cả ở thời kỳ Xô Viết.

[9] Tướng Bendera - Stepan Bendera, người lãnh đạo cuộc nổi dậy của binh lính ở Tây Ukrain. Thời kì đầu chiến tranh Bendera hợp tác với quân Đức chống lại Liên Xô, song sau đó ông không còn ảo tưởng về nước Đức Quốc xã nữa và tiến hành chiến tranh du kích trên lãnh thổ Liên Xô. Năm 1959 bị ám sát tại Đức..

[10] Trên các công trường xây dựng ở Nga, người ta không xách vữa bằng xô, mà dùng một cái máng

gỗ (hoặc sắt tây, có tay cầm ở hai đầu để khiêng, trông giống như một chiếc cáng. Ở đây chúng tôi dịch là cáng, hoặc máng.

[11] Sergei Kirov - uỷ viên Bộ chính trị và là Bí thư Thành Uỷ Leningrad. Ông bị ám sát năm 1934. Cái chết của ông tạo cơ cho những vụ bắt bớ, đàn áp tập thể, mở đầu cho chiến dịch đại thanh trừng năm 1936-1938 ở Liên Xô.

[12] Nguyên văn : “Ê, Stakhanovich!” - Stankhnovich là tên một công nhân đạt danh hiệu anh hùng lao động toàn Liên Bang năm 1935, trở thành điển hình cho toàn quốc học tập. Phong trào Stankhanovich được nhân rộng rãi trong nhiều thập niên tại Liên Xô.

[13] Mỗi Xa-gien bằng 2,134m

[14] Hai người đang nói về phim Chiến hạm Potemkin của đạo diễn điện ảnh Xô Viết nổi tiếng Eizenstein thực hiện năm 1925. Phim nói về cuộc nổi loạn của thủy thủ trên chiến hạm Potemkin trong phong trào nổi dậy chống Nga Hoàng bất thành tại Nga năm 1905. Tác phẩm điện ảnh này đã trở thành cổ điển trong làng điện ảnh thế giới, nó có ảnh hưởng không nhỏ tới trường phái điện ảnh hiện thực. Đây cũng là một trong những cuốn phim đầu tiên sử dụng kĩ xảo montage (cắt dán).

[15] Iuri Zavadski (...) - nhà hoạt động sân khấu nổi tiếng của Liên Xô. Đào Tuấn Ảnh dịch

Table of Contents

[Một ngày của Ivan Denisovich](#)

[Phần 1](#)

[Phần 2](#)

[Phần 3](#)